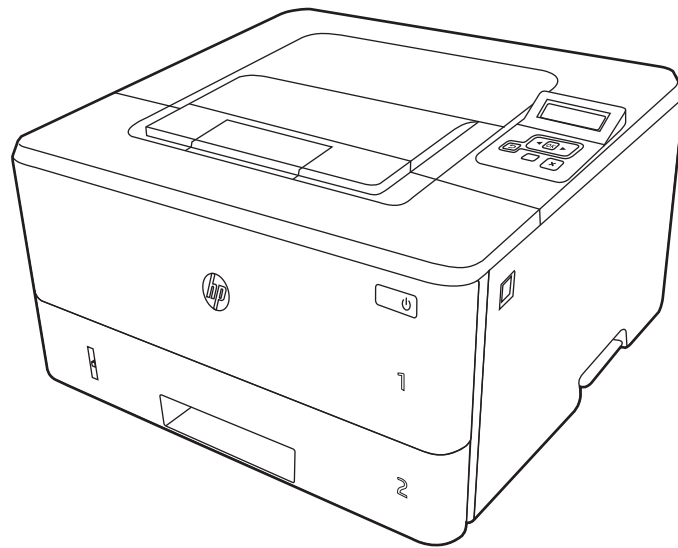




HP LaserJet Pro M304-M305, M404-M405

Hướng dẫn sử dụng



www.hp.com/videos/LaserJet
www.hp.com/support/ljM304
www.hp.com/support/ljM404



HP LaserJet Pro M304-M305, M404-M405

Hướng dẫn sử dụng

Bản quyền và giấy phép

© Copyright 2019 HP Development Company, L.P.

Nghiêm cấm sao chép, phóng tác hoặc biên dịch mà không có văn bản cho phép trước, trừ khi được cho phép theo luật bản quyền.

Thông tin có trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần phải thông báo.

Các bảo hành duy nhất dành cho sản phẩm và dịch vụ HP đều được nêu rõ trong các điều khoản bảo hành rõ ràng đi kèm sản phẩm và dịch vụ tương ứng. Không có điều nào trong tài liệu này được hiểu là bảo hành bổ sung. HP sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các lỗi hoặc sai sót về kỹ thuật hoặc biên tập trong tài liệu này.

Edition 3, 2/2021

Công nhận nhãn hiệu

Adobe®, Adobe Photoshop®, Acrobat® và PostScript® là các nhãn hiệu của Adobe Systems Incorporated.

Apple và logo Apple là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

macOS là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

AirPrint là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Google™ là nhãn hiệu của Google Inc.

Microsoft®, Windows®, Windows® XP và Windows Vista® là các nhãn hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation.

UNIX® là nhãn hiệu đã đăng ký của The Open Group.

Mục lục

1 Tổng quan về máy in	1
Biểu tượng Cảnh báo	1
Nguy cơ điện giật tiềm ẩn	2
Giao diện máy in	4
Mặt trước của máy in	4
Mặt sau của máy in	4
Giao diện bảng điều khiển	5
Thông số kỹ thuật của máy in	8
Thông số kỹ thuật	8
Các hệ điều hành được hỗ trợ	8
Giải pháp in di động	10
Kích thước máy in	10
Mức tiêu thụ điện, thông số kỹ thuật về điện và mức phát thải âm thanh	12
Phạm vi môi trường vận hành	13
Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm	13
2 Khay giấy	15
Giới thiệu	15
Nạp giấy vào Khay 1	16
Giới thiệu	16
Nạp giấy Khay 1	16
Hướng giấy Khay 1	18
Nạp giấy vào Khay 2	20
Giới thiệu	20
Nạp giấy Khay 2	20
Hướng giấy Khay 2	22
Nạp giấy vào Khay 3	24
Giới thiệu	24
Nạp giấy Khay 3 (tùy chọn)	24
Hướng giấy Khay 3	26

Nạp và in phong bì	28
Giới thiệu	28
In phong bì	28
Hướng phong bì	28
3 Mực in, phụ kiện và bộ phận	31
Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận	32
Đặt hàng	32
Mực in và phụ kiện	32
Các bộ phận khách hàng tự sửa chữa	33
Bảo mật động	34
Cấu hình các cài đặt nguồn cung cấp bảo vệ hộp mực in HP	35
Giới thiệu	35
Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)	36
Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)	36
Sử dụng bảng điều khiển máy in để tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)	36
Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)	37
Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)	37
Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)	39
Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)	39
Sử dụng bảng điều khiển máy in để tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)	39
Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP (EWS) để bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)	40
Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP (EWS) để tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)	41
Thay thế hộp mực in	42
Thông tin về hộp mực in	42
Tháo và thay thế hộp mực	44
4 In	47
Thao tác in (Windows)	48
Cách in (Windows)	48
In tự động trên hai mặt (Windows)	48
In thủ công trên cả hai mặt (Windows)	49

In nhiều trang trên một trang giấy (Windows)	49
Chọn loại giấy (Windows)	50
Tác vụ in bổ sung	50
Tác vụ in (macOS)	52
Cách in (macOS)	52
Tự động in trên cả hai mặt (macOS)	52
In thủ công trên cả hai mặt (macOS)	53
In nhiều trang trên một tờ giấy (macOS)	53
Chọn loại giấy (macOS)	53
Tác vụ in bổ sung	54
Lưu các lệnh in trên máy in để in sau hoặc in riêng	55
Giới thiệu	55
Trước khi bắt đầu	55
Cài đặt lưu trữ lệnh in	55
Tắt hoặc bật tính năng lưu trữ lệnh in	56
Tạo lệnh in đã lưu (Windows)	57
Tạo lệnh in đã lưu (macOS)	58
In lệnh in đã lưu	59
Xóa lệnh in đã lưu	60
Xóa một lệnh được lưu trên máy in	60
Thông tin được gửi đến máy in cho mục đích Kế toán lệnh in	60
In di động	61
Giới thiệu	61
In Wi-Fi Direct (chỉ dành cho kiểu máy không dây)	62
Để bật Wi-Fi Direct	62
Thay đổi tên Wi-Fi Direct của máy in	63
Bước một: Mở Máy chủ web nhúng HP	63
Bước hai: Thay đổi tên Wi-Fi Direct	63
HP ePrint qua email	63
AirPrint	64
In nhúng của Android	65
5 Quản lý máy in	67
Thay đổi kiểu kết nối máy in (Windows)	67
Cấu hình nâng cao với Máy chủ web nhúng của HP và Trang chủ máy in (EWS)	69
Phương pháp một: Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP từ phần mềm	69
Phương pháp hai: Mở Máy chủ web nhúng HP (EWS) từ trình duyệt web	70
Lập cấu hình cài đặt mạng IP	73
Giới thiệu	73

Từ chối dùng chung máy in	73
Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng	73
Đổi tên máy in trên mạng	74
Lập cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công	74
Cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết	75
Các tính năng bảo mật của máy in	76
Giới thiệu	76
Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng	76
Các cài đặt bảo tồn năng lượng	77
Giới thiệu	77
In bằng EconoMode	77
Thiết lập cài đặt Sleep Delay (Min.) (Hoãn chế độ nghỉ (phút))	77
Thiết lập cài đặt Shutdown after Sleep (Hr.) (Tắt máy sau khi nghỉ (giờ))	78
Thiết lập cài đặt Hủy tắt máy	78
HP Web Jetadmin	78
Cập nhật chương trình cơ sở	79
Phương pháp một: Cập nhật chương trình cơ sở bằng bảng điều khiển	79
Phương pháp hai: Cập nhật chương trình cơ sở bằng tiện ích HP Printer Update (Cập nhật máy in HP)	79
6 Giải quyết sự cố	81
Hỗ trợ khách hàng	81
Khôi phục cài đặt mặc định gốc	82
Thông báo “Cartridge is low” (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc “Cartridge is very low” (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển của máy in	83
Thay đổi cài đặt “Very Low” (Gần hết)	84
Thay đổi cài đặt “Very Low” (Gần hết) từ bảng điều khiển	84
Đặt hàng mực in	84
Máy in không nhận được giấy hoặc nạp giấy sai	85
Giới thiệu	85
Máy in không nạp giấy	85
Máy in nạp nhiều tờ giấy	88
Xử lý kẹt giấy	91
Giới thiệu	91
Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?	91
Vị trí giấy kẹt	92
Xử lý giấy kẹt trong khay 1	93
Gỡ giấy kẹt trong khay 2	93
Gỡ giấy kẹt trong khay 3	97
Xử lý kẹt giấy tại khu vực hộp mực in hoặc khu vực cuộn sấy	102

Gỡ giấy kẹt trong ngăn giấy đầu ra	105
Gỡ giấy bị kẹt trong bộ in hai mặt	107
Giải quyết vấn đề về chất lượng in	110
Giới thiệu	110
Xử lý sự cố về chất lượng in	111
Cập nhật chương trình cơ sở của máy in	111
In từ một chương trình phần mềm khác	111
Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in	112
Kiểm tra cài đặt loại giấy trên máy in	112
Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)	112
Kiểm tra cài đặt loại giấy (macOS)	112
Kiểm tra tình trạng hộp mực in	114
Bước một: In trang tình trạng mực in	114
Bước hai: Kiểm tra tình trạng mực in	114
In một trang làm sạch	114
Kiểm tra hộp mực in hoặc hộp mực bằng mắt thường	115
Kiểm tra môi trường in và giấy	116
Bước một: Hãy sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP	116
Bước hai: Kiểm tra môi trường	116
Bước ba: Đặt canh chỉnh khay riêng lẻ	116
Thử trình điều khiển in khác	117
Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm)	117
Điều chỉnh mật độ in	118
Xử lý lỗi hình ảnh	119
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây	127
Giới thiệu	127
Kết nối vật lý kém	127
Máy tính không thể giao tiếp với máy in	127
Máy in đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này	128
Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích	128
Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai	128
Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai	128
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây	129
Giới thiệu	129
Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây	129
Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất	130
Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba	130
Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến không dây hoặc máy in	130
Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây	131

Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN	131
Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây	131
Mạng không dây không hoạt động	131
Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây	132
Giảm nhiễu trên mạng không dây	132

Bảng chú dẫn	133
---------------------------	------------

1 Tổng quan về máy in

Xem lại vị trí của các tính năng trên máy in, thông số vật lý và kỹ thuật của máy in, cũng như vị trí định vị thông tin cài đặt.

- [Biểu tượng Cảnh báo](#)
- [Nguy cơ điện giật tiềm ẩn](#)
- [Giao diện máy in](#)
- [Thông số kỹ thuật của máy in](#)
- [Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, hãy xem www.hp.com/support/ljM304 hoặc www.hp.com/support/ljM404.

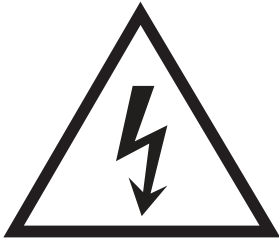
Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Biểu tượng Cảnh báo

Hãy thận trọng nếu bạn thấy biểu tượng cảnh báo trên máy in HP, như thể hiện trong định nghĩa biểu tượng.

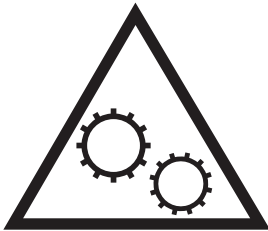
- Chú ý: Điện giật



- Chú ý: Bề mặt nóng



- Chú ý: Giữ các bộ phận cơ thể tránh xa các bộ phận đang di chuyển



- Chú ý: Cạnh sắc nhọn ở khoảng cách gần



- Cảnh báo



Nguy cơ điện giật tiềm ẩn

Xem lại thông tin an toàn quan trọng này.

- Đọc và hiểu rõ các hướng dẫn an toàn sau đây để tránh nguy cơ điện giật.
- Luôn tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn cơ bản khi sử dụng sản phẩm này để giảm rủi ro bị thương do hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Đọc để hiểu rõ tất cả nội dung trong hướng dẫn sử dụng này.
- Tuân thủ tất cả các cảnh báo và hướng dẫn được đánh dấu trên sản phẩm.
- Chỉ sử dụng ổ cắm điện được nối đất khi kết nối sản phẩm với nguồn điện. Nếu bạn không biết liệu ổ cắm có được nối đất hay không, hãy kiểm tra với thợ điện đủ trình độ chuyên môn.
- Không chạm vào các điểm tiếp xúc trên bất kỳ ổ cắm nào trên sản phẩm. Thay dây điện bị hỏng ngay lập tức.
- Rút phích cắm sản phẩm này ra khỏi ổ cắm điện trước khi vệ sinh.
- Không lắp đặt hoặc sử dụng sản phẩm này ở gần nguồn nước hoặc khi bạn bị ướt.
- Lắp đặt sản phẩm một cách an toàn trên bề mặt chắc chắn.
- Lắp đặt sản phẩm ở vị trí được bảo vệ, nơi không ai có thể đạp lên hoặc vướng vào dây nguồn.

Giao diện máy in

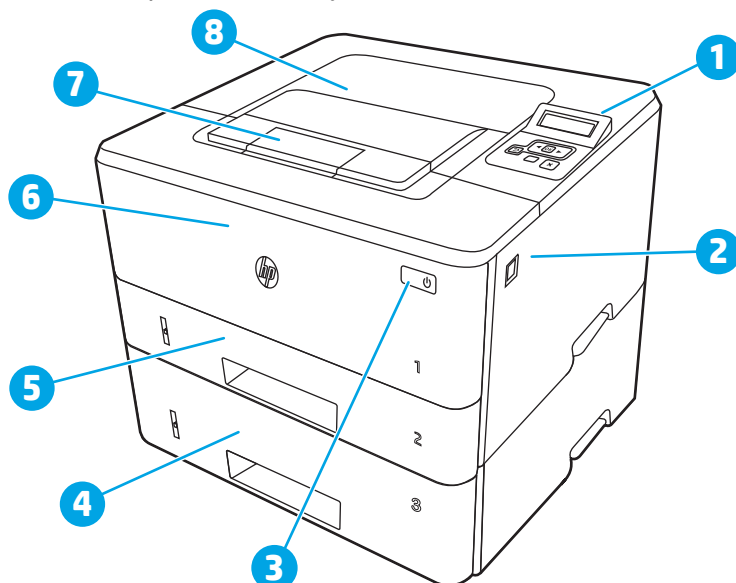
Nhận diện các bộ phận trên máy in và các nút trên bảng điều khiển.

- [Mặt trước của máy in](#)
- [Mặt sau của máy in](#)
- [Giao diện bảng điều khiển](#)

Mặt trước của máy in

Nhận diện các bộ phận ở mặt trước của máy in.

Hình 1-1 Mặt trước của máy in

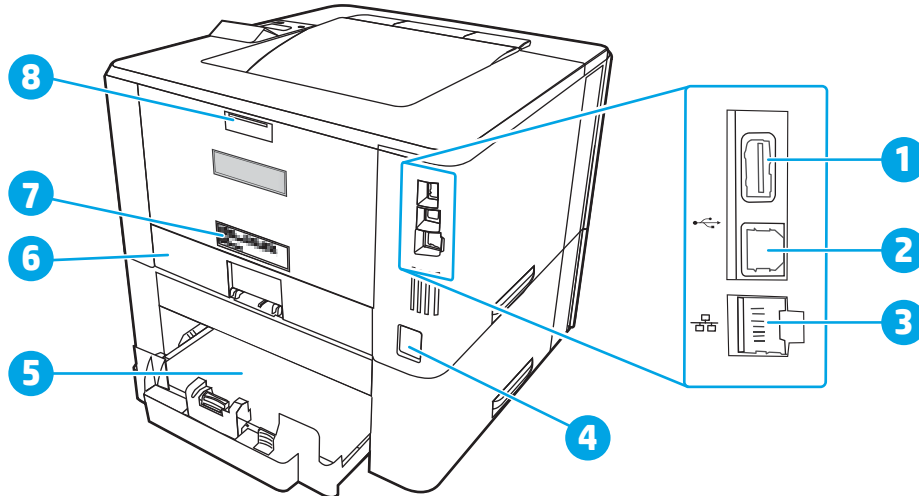


Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển có đèn nền 2 dòng
2	Nút mở cửa trước (tiếp cận hộp mực in)
3	Nút Bật/tắt nguồn
4	Khay 3 (tùy chọn)
5	Khay 2
6	Khay 1
7	Phần mở rộng của ngăn giấy ra
8	Ngăn giấy đầu ra

Mặt sau của máy in

Nhận diện các bộ phận ở mặt sau của máy in.

Hình 1-2 Mặt sau của máy in

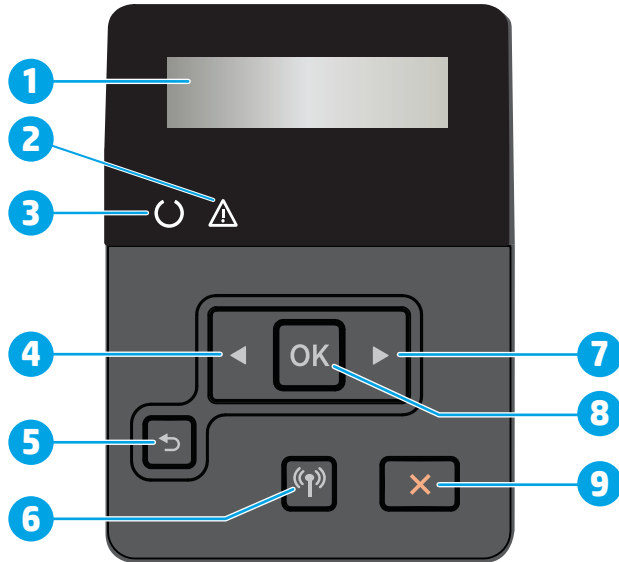


Số	Mô tả
1	Cổng USB (để lưu trữ lệnh in và in riêng) GHI CHÚ: Cổng này có thể được đẩy lại.
2	Cổng giao tiếp USB
3	Cổng Ethernet (chỉ dành cho các kiểu mạng)
4	Kết nối nguồn
5	Khay 3 (tùy chọn) GHI CHÚ: Kéo dài khay 3 khi nạp vào khổ giấy Legal hoặc A4.
6	Nắp che bụi cho Khay 2 GHI CHÚ: Nắp che bụi lật lên khi nạp vào khổ giấy Legal hoặc A4.
7	Nhãn số sê-ri và số sản phẩm
8	Cửa sau (cửa xử lý kẹt giấy)

Giao diện bảng điều khiển

Nhận diện các nút và đèn trên bảng điều khiển máy in.

Hình 1-3 Bảng điều khiển máy in



Số	Mục	Mô tả
1	Màn hình bảng điều khiển	Màn hình này sẽ hiển thị các menu và thông tin máy in.
2	Đèn cảnh báo (màu hổ phách)	Đèn này nhấp nháy khi máy in cần có sự lưu ý của người dùng.
3	Đèn Sẵn sàng (xanh lá cây)	Đèn này sẽ bật khi máy in đã sẵn sàng in. Đèn sẽ nhấp nháy khi máy in đang nhận dữ liệu in.
4	Nút mũi tên trái ◀	Sử dụng nút này để điều hướng qua các menu hoặc để giảm giá trị hiển thị trên màn hình.
5	Nút mũi tên quay lại ↶	Sử dụng nút này cho các hoạt động sau đây: <ul style="list-style-type: none"> • Thoát khỏi các menu trên bảng điều khiển. • Di chuyển lui về menu trước trong danh sách menu phụ. • Di chuyển lui về một mục menu trước trong danh sách menu phụ (không lưu thay đổi vào mục menu).
6	Nút Wireless (Không dây) (📶) (chỉ dành cho kiểu máy không dây)	Sử dụng nút này để truy cập vào menu không dây.
7	Nút mũi tên phải ▶	Sử dụng nút này để điều hướng qua các menu hoặc để tăng giá trị hiển thị trên màn hình.

Số	Mục	Mô tả
8	Nút OK	<p>Bấm nút OK cho các hoạt động sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none">• Mở các menu bảng điều khiển.• Mở một menu phụ hiển thị trên màn hình bảng điều khiển.• Chọn một mục menu.• Xóa một số lỗi.• Bắt đầu một lệnh in để hồi đáp cho lời nhắc nhở từ bảng điều khiển (ví dụ, khi thông báo Press [OK] to continue (Bấm OK để tiếp tục) xuất hiện trên màn hình bảng điều khiển).
9	Nút Cancel (Hủy) ✗	Bấm nút này để hủy lệnh in hoặc để thoát khỏi các menu bảng điều khiển.

Thông số kỹ thuật của máy in

Xem lại các thông số kỹ thuật về phần cứng, phần mềm và môi trường máy in.

- [Thông số kỹ thuật](#)
- [Các hệ điều hành được hỗ trợ](#)
- [Giải pháp in di động](#)
- [Kích thước máy in](#)
- [Mức tiêu thụ điện, thông số kỹ thuật về điện và mức phát thải âm thanh](#)
- [Phạm vi môi trường vận hành](#)



QUAN TRỌNG: Các thông số kỹ thuật sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản, nhưng có thể thay đổi. Để biết thông tin hiện tại, hãy xem www.hp.com/support/ljM304 hoặc www.hp.com/support/ljM404.

Thông số kỹ thuật

Xem lại các thông số kỹ thuật cho máy in.

Xem www.hp.com/support/ljM304 hoặc www.hp.com/support/ljM404 để biết thông tin hiện tại.

Các hệ điều hành được hỗ trợ

Thông tin sau đây áp dụng cho các trình điều khiển in máy in chuyên biệt Windows và HP cho macOS và cho bộ cài đặt phần mềm.

Windows: Bộ cài đặt phần mềm HP cài đặt trình điều khiển PCL 6 V3 hoặc V4 tùy thuộc vào hệ điều hành Windows cùng với phần mềm tùy chọn khi dùng bộ cài đặt phần mềm hoàn chỉnh. Xem hướng dẫn cài đặt phần mềm để biết thêm thông tin.

macOS: Máy in này hỗ trợ máy tính Mac. Tải xuống HP Easy Start từ 123.hp.com/LaserJet hoặc từ trang Printer Support (Hỗ trợ máy in), sau đó sử dụng HP Easy Start để cài đặt trình điều khiển in HP. HP Easy Start không có trong Bộ cài đặt phần mềm HP.

1. Truy cập 123.hp.com/LaserJet.
2. Thực hiện theo các bước được cung cấp để tải xuống phần mềm máy in.

Linux: Để biết thông tin và trình điều khiển in dành cho Linux, hãy truy cập www.hp.com/go/linuxprinting.

UNIX: Để biết thông tin và trình điều khiển in dành cho UNIX, hãy truy cập www.hp.com/go/unixmodelscripts.

Bảng 1-1 Các trình điều khiển in và hệ điều hành được hỗ trợ

Hệ điều hành	Trình điều khiển in được cài đặt (từ phần mềm trên web)
Windows 7, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCL 6 (V3) được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm.

Bảng 1-1 Các trình điều khiển in và hệ điều hành được hỗ trợ (còn tiếp)

Hệ điều hành	Trình điều khiển in được cài đặt (từ phần mềm trên web)
Windows 8, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển máy in chuyên biệt HP PCL 6 (V3) được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm. ¹
Windows 8.1, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển máy in chuyên biệt HP PCL-6 (V4) được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm. ²
Windows 10, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển máy in chuyên biệt HP PCL-6 (V4) được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm.
Windows Server 2008 R2, 64-bit	Trình điều khiển máy in chuyên biệt HP PCL 6 (V3) có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó. ³
Windows Server 2008 R2, SP1, 64 bit	Trình điều khiển máy in chuyên biệt HP PCL 6 (V3) có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó.
Windows Server 2012	Trình điều khiển máy in chuyên biệt HP PCL 6 (V3) có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó.
Windows Server 2012 R2	Trình điều khiển máy in chuyên biệt HP PCL 6 (V3) có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó.
Windows Server 2016, 64-bit	Trình điều khiển máy in chuyên biệt HP PCL 6 (V3) có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó.
macOS Sierra v10.12, macOS High Sierra v10.13, macOS Mojave v10.14	Để cài đặt trình điều khiển in, hãy tải xuống HP Easy Start từ 123.hp.com/LaserJet . Làm theo các bước được cung cấp để cài đặt phần mềm máy in và trình điều khiển in.

¹ Hỗ trợ Windows 8 RT được cung cấp qua Microsoft IN OS Phiên bản 4, trình điều khiển 32-bit.

² Hỗ trợ Windows 8.1 RT được cung cấp qua Microsoft IN OS Phiên bản 4, trình điều khiển 32-bit.

³ Microsoft đã không còn hỗ trợ chủ yếu cho Windows Server 2008 vào tháng 1/2015. HP sẽ tiếp tục cung cấp sự hỗ trợ tốt nhất có thể cho hệ điều hành Server 2008 đã ngừng này.



GHI CHÚ: Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ hiện nay, hãy truy cập www.hp.com/support/ljM304 hoặc www.hp.com/support/ljM404 để được trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in.

Bảng 1-2 Các yêu cầu hệ thống tối thiểu

Windows 7, 8, 8.1, 10	macOS Sierra v10.12, macOS High Sierra v10.13, macOS Mojave v10.14	Thiết bị di động, iOS, Android
<ul style="list-style-type: none">• 32 bit hoặc 64 bit• 2 GB bộ nhớ còn trống trên ổ đĩa cứng• Microsoft Internet Explorer• Kết nối Internet• Cổng USB	<ul style="list-style-type: none">• 2 GB bộ nhớ còn trống trên ổ đĩa cứng• Kết nối Internet	Không bắt buộc kết nối bộ định tuyến www.hp.com/go/mobileprinting

Giải pháp in di động

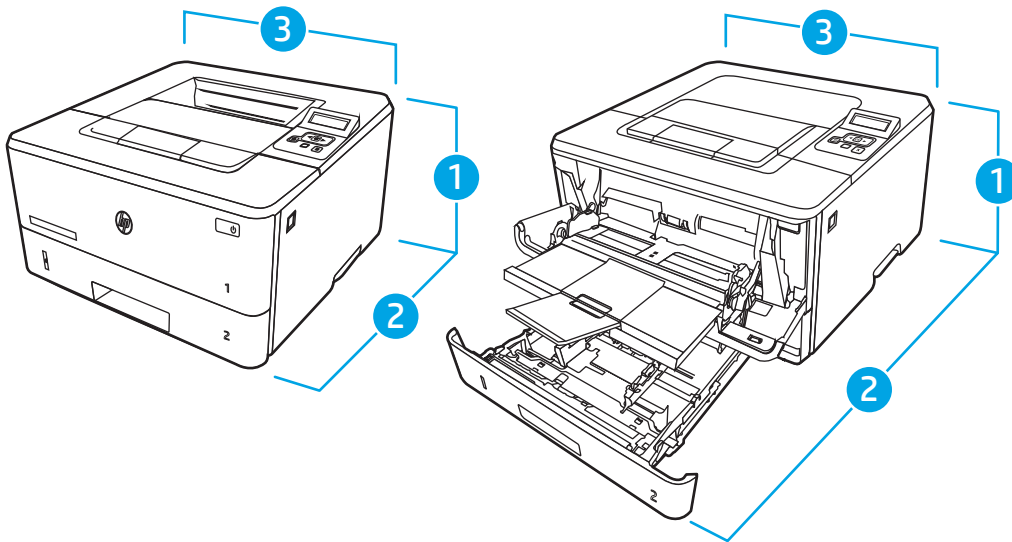
HP cung cấp nhiều giải pháp di động và ePrint để cho phép in dễ dàng tới một máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác.

Để xem danh sách đầy đủ và xác định lựa chọn tốt nhất, hãy truy cập www.hp.com/go/MobilePrinting.

- Bluetooth năng lượng thấp (Bluetooth Low Energy)
- Ứng dụng HP Smart cho thiết bị iOS và Android
- Google Cloud Print
- AirPrint
- Android Printing
- HP Roam

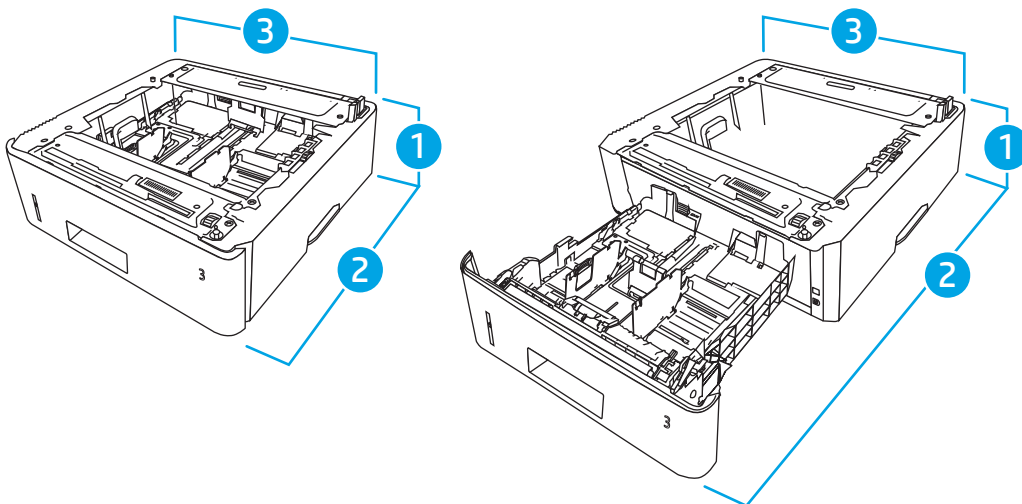
Kích thước máy in

Đảm bảo khu vực hoạt động phải đủ rộng để đặt máy in hoặc kéo mở các phụ kiện in.



Bảng 1-3 Kích thước của các kiểu máy M304, M305, M404 và M405

Số đo	Máy in đóng hoàn toàn	Máy in mở hoàn toàn
1. Cao	216 mm	241 mm
2. Sâu	357 mm	781 mm
3. Rộng	381 mm	381 mm
Trọng lượng (có hộp mực)	8,9 kg	8,9 kg

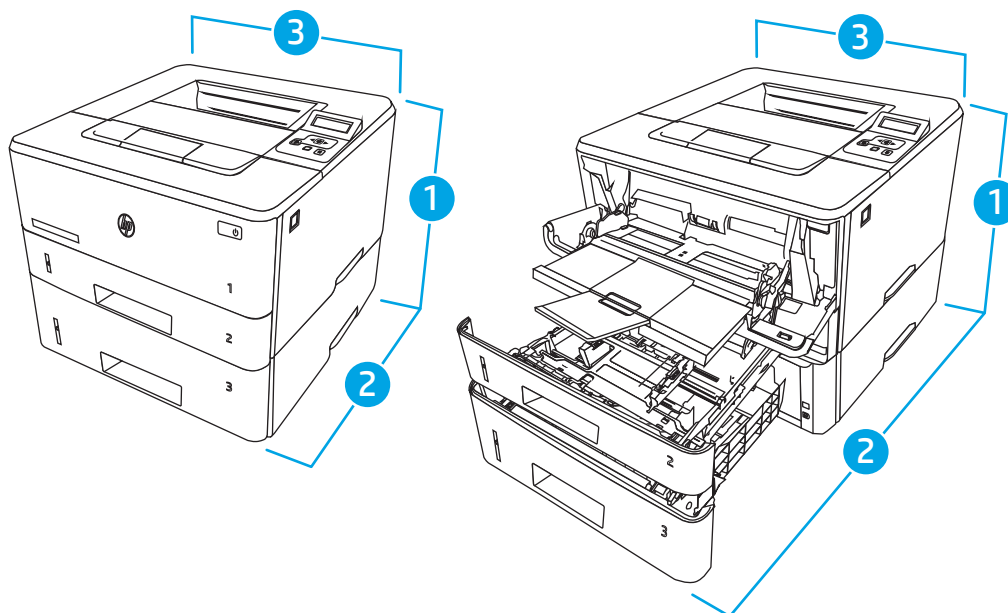


Bảng 1-4 Kích thước cho khay 550 tờ tùy chọn

Số đo	Khay đóng hoàn toàn	Khay mở hoàn toàn
1. Cao	131 mm	131 mm
2. Sâu	357 mm	781 mm

Bảng 1-4 Kích thước cho khay 550 tờ tùy chọn (còn tiếp)

Số đo	Khay đóng hoàn toàn	Khay mở hoàn toàn
3. Rộng	381 mm	381 mm
Trọng lượng	3,7 kg	3,7 kg

**Bảng 1-5** Kích thước cho máy in có khay 550 tờ tùy chọn

Số đo	Máy in đóng hoàn toàn	Máy in mở hoàn toàn
1. Cao	345 mm	372 mm
2. Sâu	357 mm	781 mm
3. Rộng	381 mm	381 mm
Trọng lượng (có hộp mực)	12,6 kg	12,6 kg

Mức tiêu thụ điện, thông số kỹ thuật về điện và mức phát thải âm thanh

Để hoạt động đúng cách, máy in phải ở trong một môi trường đáp ứng được một số thông số kỹ thuật nhất định về nguồn điện.

Để biết thông tin hiện tại, hãy xem trang chủ hỗ trợ dành cho máy in của bạn: www.hp.com/support/ljM304 hoặc www.hp.com/support/ljM404.

⚠ THẬN TRỌNG: Các yêu cầu về điện năng dựa trên quốc gia/khu vực mà máy in được bán. Xin bạn không chuyển đổi điện thế vận hành. Việc này sẽ gây hư hỏng máy in và làm mất hiệu lực bảo hành của máy in.

Phạm vi môi trường vận hành

Xem lại các thông số kỹ thuật về môi trường vận hành được khuyến nghị cho máy in của bạn.

Bảng 1-6 Thông số kỹ thuật về môi trường vận hành

Môi trường	Khuyến dùng	Được phép
Nhiệt độ	17,5° đến 25°C	15° đến 32,5°C
Độ ẩm tương đối	30% đến 70% độ ẩm tương đối (RH)	10% đến 80% RH

Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm

Để biết các hướng dẫn cài đặt cơ bản, hãy xem Hướng dẫn cài đặt phần cứng đi kèm với máy in. Để được hướng dẫn thêm, hãy tới mục Hỗ trợ HP trên web.

Truy cập www.hp.com/support/ljM304 hoặc www.hp.com/support/ljM404 để xem phần trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành
- Tìm các hướng dẫn về cách sử dụng công cụ Microsoft Add Printer

2 Khay giấy

Tìm hiểu cách nạp và sử dụng các khay giấy, bao gồm cách nạp các loại giấy đặc biệt, ví dụ như phong bì.

- [Giới thiệu](#)
- [Nạp giấy vào Khay 1](#)
- [Nạp giấy vào Khay 2](#)
- [Nạp giấy vào Khay 3](#)
- [Nạp và in phong bì](#)


Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và firmware
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Giới thiệu

Xem lại các thông tin sau đây về khay giấy.

 **THẬN TRỌNG:** Không in nhiều khay giấy một lần.

Không dùng khay giấy làm bậc lên xuống.

Để tay ra ngoài khay giấy khi đóng.

Phải đóng tất cả các khay khi di chuyển máy in.

Nạp giấy vào khay 1

Xem lại các thông tin sau đây về cách nạp giấy vào khay 1.

- [Giới thiệu](#)
- [Nạp giấy khay 1](#)
- [Hướng giấy khay 1](#)

Giới thiệu

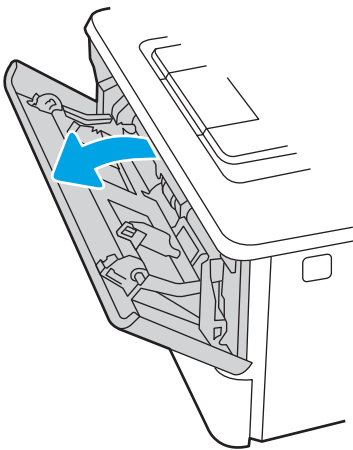
Thông tin sau đây mô tả cách nạp giấy vào khay 1.

Nạp giấy khay 1

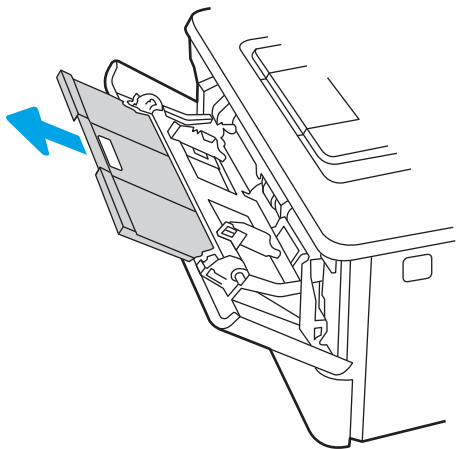
Khay này chứa được tối đa 100 tờ giấy 75 g/m².

⚠ THẬN TRỌNG: Để tránh kẹt giấy, không được thêm hoặc lấy bớt giấy từ khay 1 trong khi in.

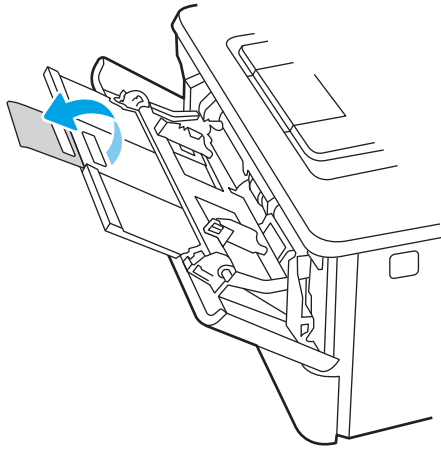
1. Mở khay 1 bằng cách nắm vào tay cầm ở bên trái và bên phải của khay và kéo xuống.



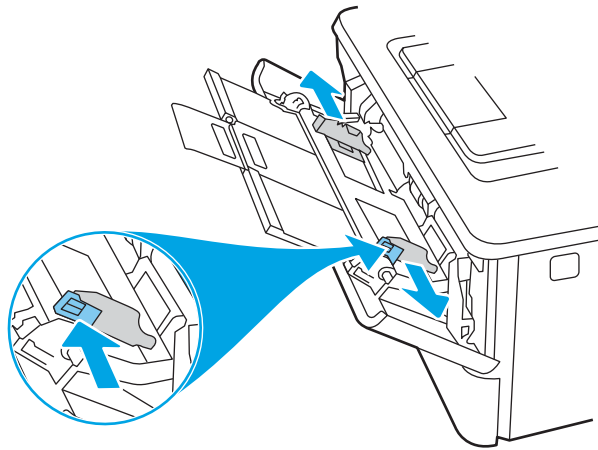
2. Trượt phần mở rộng của khay ra.



3. Với loại giấy dài, hãy mở phần mở rộng khay ra để đỡ giấy.

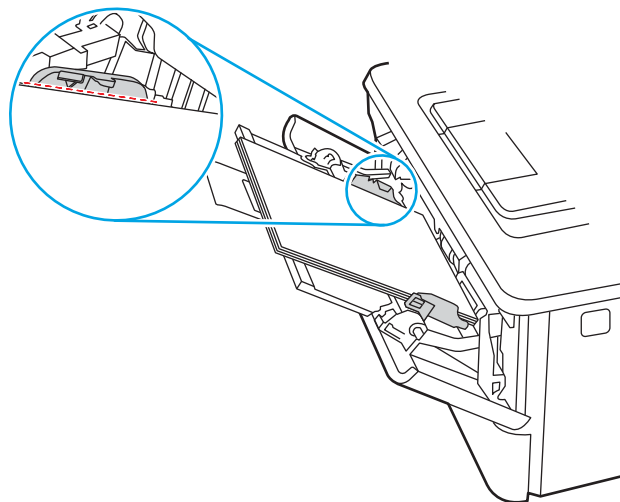


4. Nhấn thẻ chặn trên thanh dẫn giấy bên phải xuống, sau đó căng các thanh dẫn giấy đến kích thước chính xác.

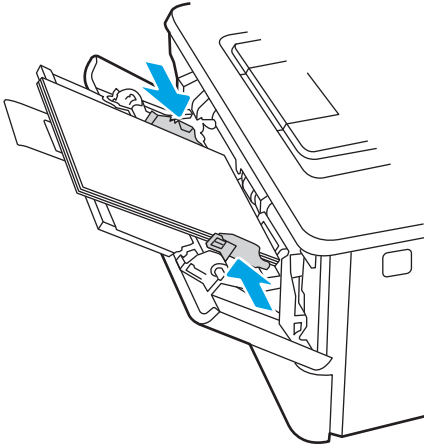


5. Nạp giấy vào khay. Chắc chắn rằng giấy nằm vừa dưới các thẻ chặn và dưới chỉ báo chiều cao tối đa.

Để biết thông tin về cách định dạng hướng giấy, xem [Hướng giấy Khay 1 thuộc trang 18](#).



6. Nhấn thẻ chặn trên thanh dẫn giấy bên phải xuống, sau đó điều chỉnh các thanh dẫn giấy sao cho chúng hơi chạm vào tập giấy mà không làm cong giấy.



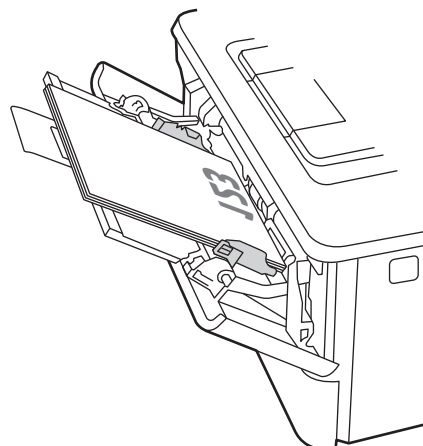
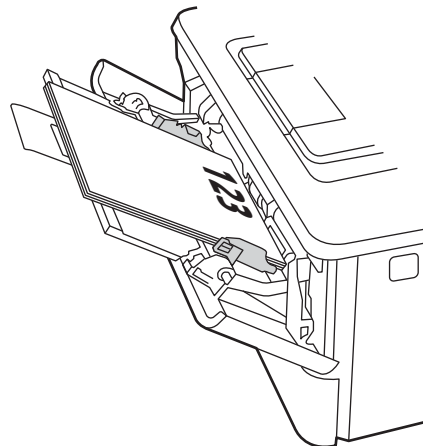
7. Trên máy tính, bắt đầu quá trình in từ ứng dụng phần mềm. Kiểm tra chắc chắn rằng trình điều khiển được đặt đúng loại giấy và khổ giấy cho giấy khi in từ khay.

Hướng giấy Khay 1

Khi sử dụng giấy đòi hỏi hướng giấy nhất định, nạp giấy vào theo thông tin trong bảng sau đây.

Bảng 2-1 Hướng giấy khay 1

Loại giấy	Giấy ra	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 1 mặt	Mặt hướng lên Đưa mép trên cùng vào máy in
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 2 mặt	Mặt hướng xuống Đưa mép trên cùng vào máy in



Nạp giấy vào khay 2

Xem lại các thông tin sau đây về cách nạp giấy vào khay 2.

- [Giới thiệu](#)
- [Nạp giấy khay 2](#)
- [Hướng giấy khay 2](#)

Giới thiệu

Thông tin sau đây mô tả cách nạp giấy vào khay 2.

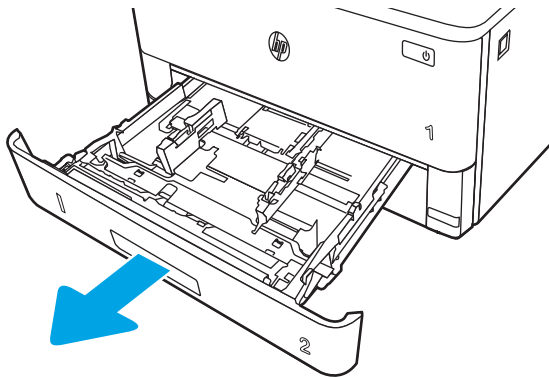
Nạp giấy khay 2

Khay này chứa được tối đa 250 tờ giấy 75 g/m².

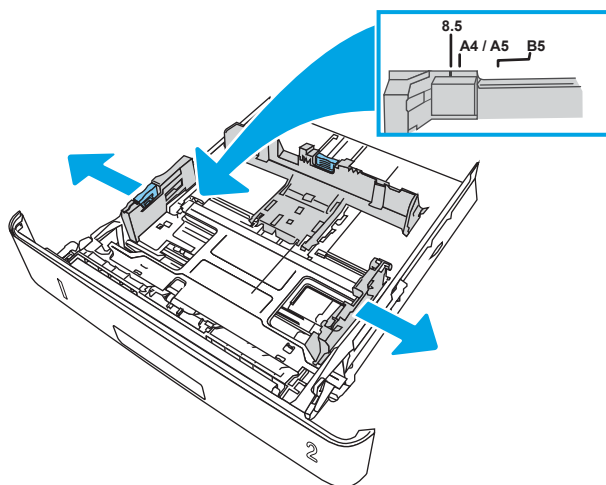
⚠ THẬN TRỌNG: Không in phong bì, nhãn, hoặc các khổ giấy không được hỗ trợ từ khay 2. Chỉ in các loại giấy này từ khay 1.

1. Kéo khay ra và hơi nâng lên để lấy hoàn toàn khay ra khỏi máy in.

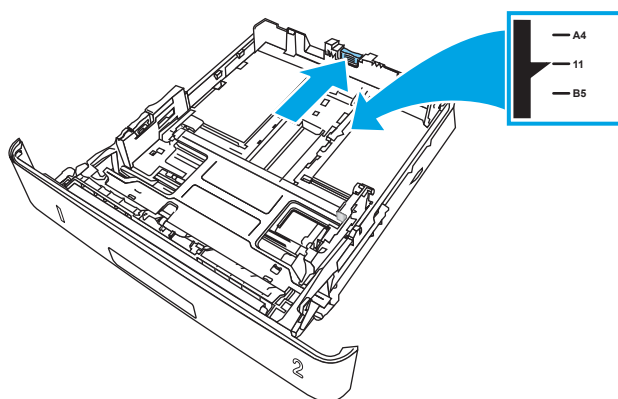
📝 GHI CHÚ: Không mở khay này trong khi đang sử dụng nó.




2. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy theo chiều dọc bằng cách sử dụng chốt trên thanh dẫn giấy bên trái và trượt các thanh dẫn này theo khổ giấy được sử dụng.





3. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy theo chiều ngang bằng cách siết chặt chốt và trượt các thanh dẫn này theo khổ giấy đang được sử dụng.

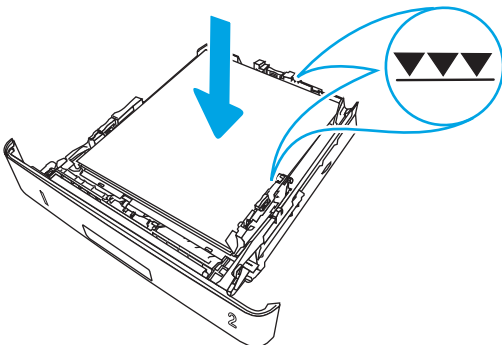


4. Nạp giấy vào khay. Để biết thông tin về cách định dạng hướng giấy, xem [Hướng giấy Khay 2 thuộc trang 22](#).

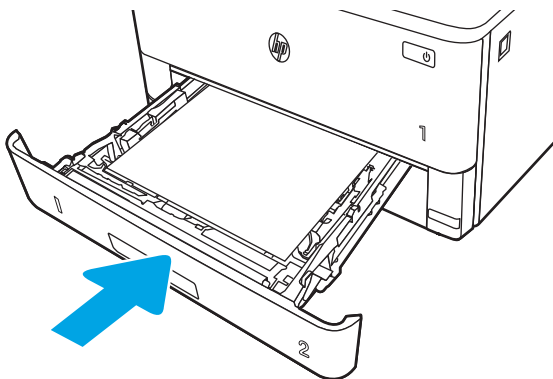
 **GHI CHÚ:** Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay.

 **GHI CHÚ:** Để tránh bị kẹt giấy, điều chỉnh các thanh dẫn giấy về đúng khổ giấy và không nạp quá nhiều giấy vào khay. Đảm bảo rằng mặt trên của tập giấy ở dưới chỉ báo khay đầy, như được phóng to trong hình minh họa.

 **GHI CHÚ:** Nếu khay không được điều chỉnh đúng, một thông báo lỗi có thể hiển thị trong khi in hoặc giấy có thể bị kẹt.



5. Trượt toàn bộ khay giấy vào trong máy in.

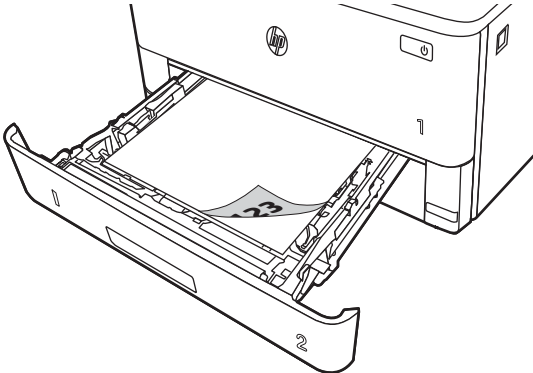
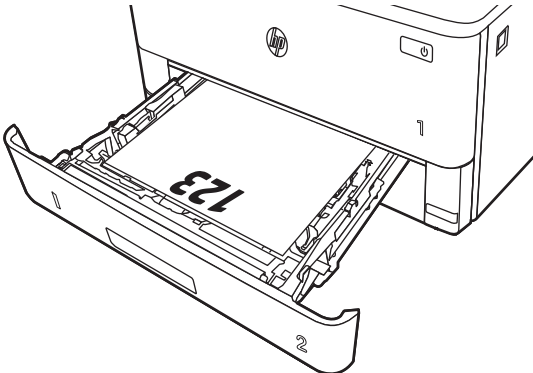


6. Trên máy tính, bắt đầu quá trình in từ ứng dụng phần mềm. Kiểm tra chắc chắn rằng trình điều khiển được đặt đúng loại giấy và khổ giấy cho giấy khi in từ khay.

Hướng giấy Khay 2

Khi sử dụng giấy đòi hỏi hướng giấy nhất định, nạp giấy vào theo thông tin trong bảng sau đây.

Bảng 2-2 Hướng giấy khay 2

Loại giấy	Giấy ra	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 1 mặt	Mặt hướng xuống Mép trên hướng về phía trước khay
		
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 2 mặt	Mặt hướng lên Mép trên hướng về phía trước khay
		

Nạp giấy vào khay 3

Xem lại các thông tin sau đây về cách nạp giấy vào khay 3.

- [Giới thiệu](#)
- [Nạp giấy khay 3 \(tùy chọn\)](#)
- [Hướng giấy khay 3](#)

Giới thiệu


Thông tin sau đây mô tả cách nạp giấy vào khay 3.

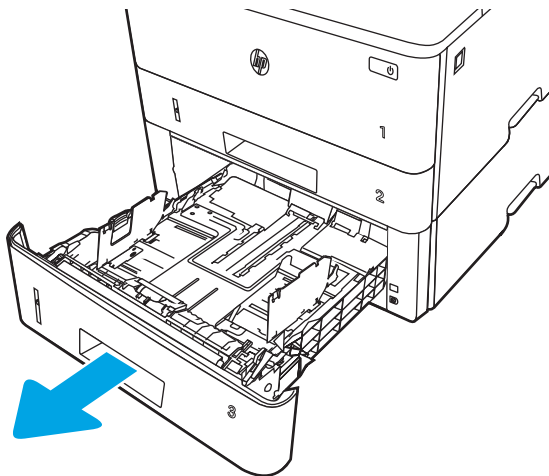
Nạp giấy khay 3 (tùy chọn)

Khay này chứa được tối đa 550 tờ giấy 75 g/m².

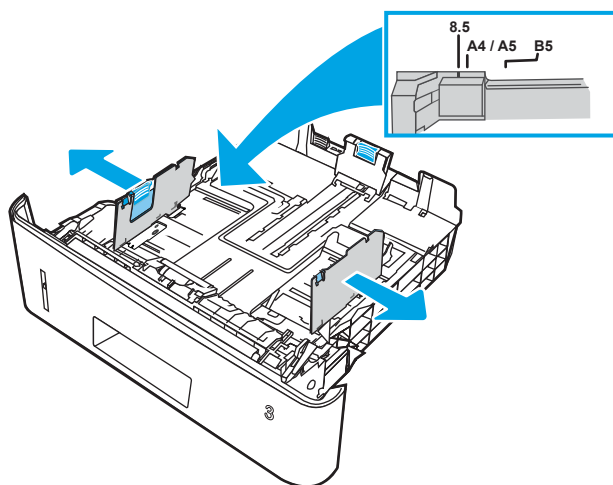
Không in phong bì, nhãn, hoặc các khổ giấy không được hỗ trợ từ khay 3. Chỉ in các loại giấy này từ khay 1.

1. Kéo khay ra và hơi nâng lên để lấy hoàn toàn khay ra khỏi máy in.

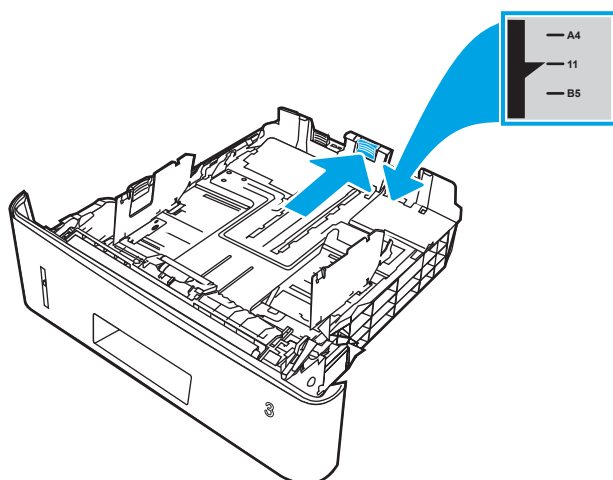
 **GHI CHÚ:** Không mở khay này trong khi đang sử dụng nó.






2. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy theo chiều dọc bằng cách sử dụng chốt trên thanh dẫn giấy bên trái và trượt các thanh dẫn này theo khổ giấy được sử dụng.

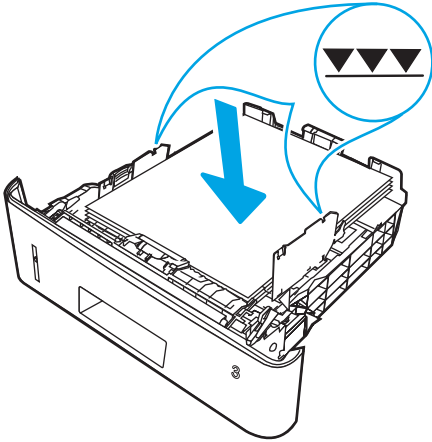


3. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy theo chiều ngang bằng cách siết chặt chốt và trượt các thanh dẫn này theo khổ giấy đang được sử dụng.

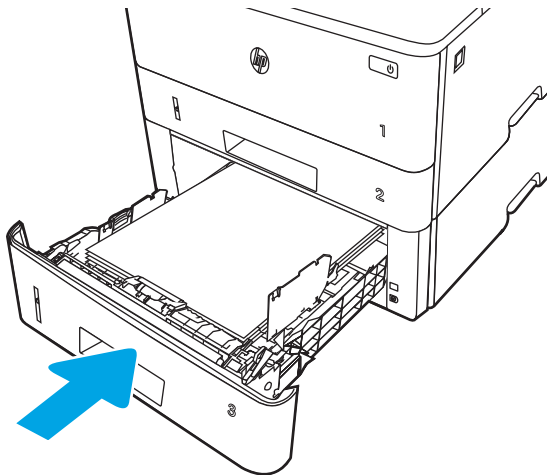


4. Nạp giấy vào khay. Để biết thông tin về cách định dạng hướng giấy, xem [Hướng giấy Khay 3 thuộc trang 26](#).

-  **GHI CHÚ:** Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay.
-  **GHI CHÚ:** Để tránh bị kẹt giấy, điều chỉnh các thanh dẫn giấy về đúng khổ giấy và không nạp quá nhiều giấy vào khay. Đảm bảo rằng mặt trên của tập giấy ở dưới chỉ báo khay đầy, như được phóng to trong hình minh họa.
-  **GHI CHÚ:** Nếu khay không được điều chỉnh đúng, một thông báo lỗi có thể hiển thị trong khi in hoặc giấy có thể bị kẹt.



5. Trượt toàn bộ khay giấy vào trong máy in.



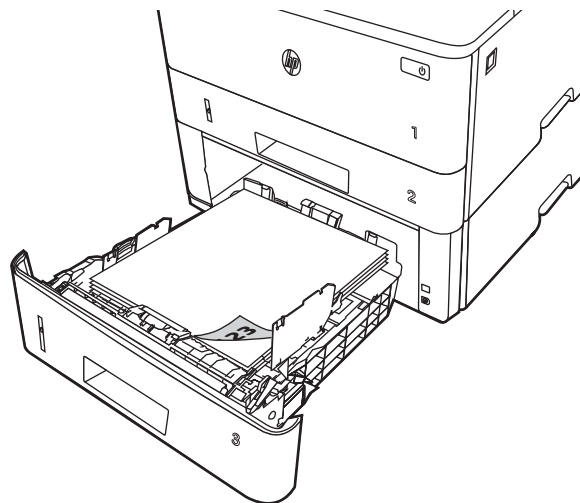
6. Trên máy tính, bắt đầu quá trình in từ ứng dụng phần mềm. Kiểm tra chắc chắn rằng trình điều khiển được đặt đúng loại giấy và khổ giấy cho giấy khi in từ khay.

Hướng giấy Khay 3

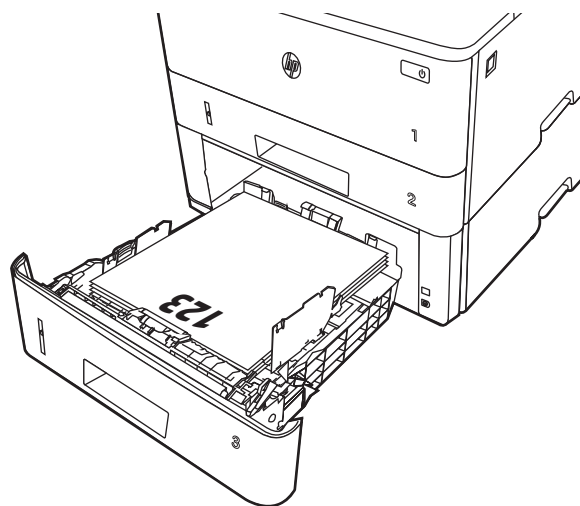
Khi sử dụng giấy đòi hỏi hướng giấy nhất định, nạp giấy vào theo thông tin trong bảng sau đây.

Bảng 2-3 Hướng giấy khay 3

Loại giấy	Giấy ra	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 1 mặt	Mặt hướng xuống Gờ trên ở phía trước của khay



Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 2 mặt	Mặt hướng lên Gờ trên ở phía trước của khay
-------------------------	----------	--



Nạp và in phong bì

Xem lại các thông tin sau đây về cách nạp và in phong bì.

- [Giới thiệu](#)
- [In phong bì](#)
- [Hướng phong bì](#)

Giới thiệu

Thông tin sau đây mô tả cách nạp và in phong bì.

Chỉ dùng khay 1 để in trên phong bì. Khay 1 chứa tối đa là 10 phong bì.

Để in phong bì bằng cách dùng tùy chọn tiếp giấy thủ công, hãy thực hiện theo các bước sau để chọn cài đặt chính xác trong trình điều khiển in, sau đó nạp phong bì vào khay sau khi gửi lệnh in đến máy in.

In phong bì

Để in phong bì, hãy thực hiện các bước sau đây.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.



GHI CHÚ: Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

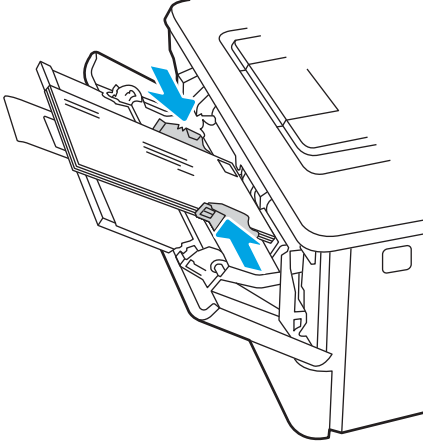
3. Nhấp hoặc chạm vào tab **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.
4. Trong danh sách thả xuống **Paper size (Kích thước giấy)**, chọn đúng kích thước cho các phong bì.
5. Trong danh sách thả xuống **Paper type (Loại giấy)**, chọn **Envelope (Phong bì)**.
6. Trong danh sách thả xuống **Paper source (Nguồn giấy)**, chọn **Manual feed (Tiếp giấy thủ công)**.
7. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**.
8. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **Print (In)** để in lệnh in.

Hướng phong bì

Khi nạp phong bì, hãy nạp chúng theo thông tin trong bảng dưới đây.

Bảng 2-4 Hướng phong bì

Khay	Cách nạp
Khay 1	Mặt hướng lên Cạnh ngăn có tem hướng vào máy in



3 Mực in, phụ kiện và bộ phận

Đặt mua mực in hoặc phụ kiện, thay thế hộp mực in hoặc tháo và thay thế bộ phận khác.

- [Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận](#)
- [Bảo mật động](#)
- [Cấu hình các cài đặt nguồn cung cấp bảo vệ hộp mực in HP](#)
- [Thay thế hộp mực in](#)

Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận

Xem lại chi tiết về cách đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận cho máy in của bạn.

- [Đặt hàng](#)
- [Mực in và phụ kiện](#)
- [Các bộ phận khách hàng tự sửa chữa](#)

Đặt hàng

Tìm thông tin và các liên kết để đặt mua mực in, các bộ phận và phụ kiện cho máy in của bạn.

Tùy chọn đặt hàng	Thông tin đặt hàng
Đặt hàng mực in và giấy	www.hp.com/go/suresupply
Đặt hàng các bộ phận hoặc phụ kiện HP chính hãng	www.hp.com/buy/parts
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP	Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP SureSupply, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc.

Mực in và phụ kiện

Tìm thông tin về mực in và phụ kiện hiện có sẵn cho máy in của bạn.

⚠ THẬN TRỌNG: Các hộp mực in chỉ được phân phối và sử dụng trong khu vực đã chỉ định và sẽ không sử dụng được khi ở ngoài các khu vực này.

Bảng 3-1 Supplies (Mực in)

Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Chỉ sử dụng ở khu vực Bắc Mỹ và Châu Mỹ Latinh			
Hộp mực HP 58A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	58A	CF258A
Chỉ dành cho kiểu M304 và M404.			
Hộp mực HP 58X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	58X	CF258X
Chỉ dành cho kiểu M304 và M404.			
Chỉ sử dụng ở khu vực Châu Âu, Trung Đông, Nga, Cộng đồng các quốc gia độc lập (CIS) và Châu Phi			

Bảng 3-1 Supplies (Mực in) (còn tiếp)

Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Hộp mực HP 59A Black Original LaserJet Chỉ dành cho kiểu M304 và M404.	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	59A	CF259A
Hộp mực HP 59X High Yield Black Original LaserJet Chỉ dành cho kiểu M304 và M404.	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	59X	CF259X
Chỉ sử dụng ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (trừ Trung Quốc và Ấn Độ)			
Hộp mực HP 76A Black Original LaserJet Chỉ dành cho kiểu M304 và M404.	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	76A	CF276A
Hộp mực HP 76X High Yield Black Original LaserJet Chỉ dành cho kiểu M304 và M404.	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	76X	CF276X
Chỉ sử dụng ở Trung Quốc và Ấn Độ			
Hộp mực HP 77A Black Original LaserJet Chỉ dành cho kiểu M305 và M405.	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	77A	CF277A
Hộp mực HP 77X High Yield Black Original LaserJet Chỉ dành cho kiểu M305 và M405.	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	77X	CF277X

Bảng 3-2 Phụ kiện

Mục	Mô tả	Số bộ phận
Phụ kiện		
Khay giấy 550 tờ HP LaserJet	Khay nạp giấy tùy chọn 550 tờ (Khay 3)	D9P29A

Các bộ phận khách hàng tự sửa chữa

Các bộ phận khách hàng tự sửa chữa (CSR) được trang bị ở nhiều máy in HP LaserJet để giảm thời gian bảo dưỡng.

 **GHI CHÚ:** Bạn có thể tìm thêm thông tin về chương trình CSR và các lợi ích của chương trình tại www.hp.com/go/csr-support và www.hp.com/go/csr-faq.

Có thể đặt mua các phụ kiện thay thế chính hãng của HP tại www.hp.com/buy/parts hoặc liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc bộ phận hỗ trợ được HP ủy quyền. Khi đặt hàng, cần lưu ý một số thông tin sau đây: số bộ phận, số sê-ri (nhìn ở phía sau của máy in), số sản phẩm, hoặc tên máy in.

- Các bộ phận được liệt kê là tự thay thế **Bắt buộc** sẽ do khách hàng lắp đặt trừ khi bạn sẵn sàng trả tiền cho nhân viên dịch vụ của HP để thực hiện việc sửa chữa. Đối với những bộ phận này, hỗ trợ tại chỗ hoặc trả lại kho không được cung cấp theo bảo hành máy in HP.
- Các bộ phận được liệt kê là tự thay thế **Tùy chọn** có thể do nhân viên dịch vụ của HP lắp đặt theo yêu cầu của bạn mà không phải trả thêm phí trong thời gian bảo hành máy in.

Bảng 3-3 Các bộ phận khách hàng tự sửa chữa (CSR)

Mục	Mô tả	Tùy chọn tự thay thế	Số bộ phận
Khay tiếp giấy 250 tờ	Thay thế hộp băng từ cho Khay 2	Bắt buộc	RM2-5392-000CN
Khay nạp giấy HP LaserJet 1 x 550	Khay nạp giấy 550 tờ (Khay 3 tùy chọn)	Bắt buộc	RM2-5413-000CN

Bảo mật động

Tìm hiểu về các máy in được bật tính năng bảo mật động.

Một số máy in HP sử dụng hộp mực có gắn chip bảo mật hoặc mạch điện tử. Những hộp mực sử dụng chip không phải của HP hoặc mạch điện tử* bị sửa đổi hay mạch điện không phải của HP có thể không hoạt động được. Ngoài ra, những hộp mực có thể hoạt động hiện giờ cũng có thể không sử dụng được trong tương lai.

Là một tiêu chuẩn trong ngành công nghiệp in ấn, HP có sẵn một quy trình xác thực hộp mực. HP sẽ tiếp tục sử dụng mọi biện pháp bảo mật để đảm bảo trải nghiệm sử dụng tốt nhất cho khách hàng, duy trì tính toàn vẹn trong các hệ thống in ấn của chúng tôi, cũng như bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của chúng tôi. Những biện pháp bảo mật này bao gồm phương thức xác thực thay đổi định kỳ và có thể ngăn chặn không cho phép các loại mực in của bên thứ ba hoạt động ngay thời điểm này hoặc trong tương lai. Máy in HP và hộp mực HP chính hãng mang đến cho khách hàng chất lượng tốt nhất, độ tin cậy và tính bảo mật cao nhất. Khi hộp mực bị sao chép hoặc bị làm giả, khách hàng có thể đối mặt với rủi ro bảo mật và sự cố về chất lượng, làm ảnh hưởng tới trải nghiệm in ấn.

***Chip không phải của HP và mạch điện tử bị sửa đổi hay mạch điện không phải của HP** không phải do HP sản xuất hoặc không được HP phê duyệt sử dụng. HP không thể đảm bảo rằng các chip hoặc mạch điện tử này sẽ hoạt động được trong máy in của bạn ngay lúc này hoặc trong tương lai. Nếu bạn đang sử dụng hộp mực không phải của HP, vui lòng kiểm tra với nhà cung cấp của bạn để đảm bảo hộp mực của bạn có gắn chip bảo mật chính hãng của HP hoặc có gắn mạch điện tử không sửa đổi được của HP.

Cấu hình các cài đặt nguồn cung cấp bảo vệ hộp mực in HP

Quản trị viên mạng có thể cấu hình các cài đặt bảo vệ hộp mực in bằng cách sử dụng bảng điều khiển máy in hoặc Máy chủ web nhúng (EWS) của HP.

- [Giới thiệu](#)
- [Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy \(Chính sách hộp mực\)](#)
- [Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Protection \(Bảo vệ hộp mực\)](#)

Giới thiệu

Sử dụng Chính sách hộp mực và Bảo vệ hộp mực của HP để kiểm soát hộp mực nào được cài đặt trong máy in và bảo vệ các hộp mực đã được lắp đặt khỏi hành vi trộm cắp.

- **Cartridge Policy** (Chính sách hộp mực): Tính năng này sẽ bảo vệ máy in khỏi các hộp mực in giả bằng cách chỉ cho phép hộp mực HP chính hãng được sử dụng với máy in. Việc sử dụng hộp mực HP chính hãng sẽ đảm bảo chất lượng in tốt nhất có thể. Khi ai đó lắp đặt một hộp mực không phải là hộp mực HP chính hãng, bảng điều khiển máy in sẽ hiển thị một thông báo rằng đây là hộp mực không được phép sử dụng và bảng điều khiển sẽ cung cấp thông tin giải thích cách tiến hành như thế nào.
- **Cartridge Protection** (Bảo vệ hộp mực): Tính năng này sẽ kết hợp vĩnh viễn các hộp mực in với một máy in cụ thể hoặc một dải máy in, để chúng không thể được dùng trong các máy in khác. Việc bảo vệ hộp mực sẽ bảo vệ vốn đầu tư của bạn. Khi tính năng này được bật, nếu ai đó cố gắng chuyển hộp mực được bảo vệ ra khỏi máy tính gốc vào một máy in không được phép thì máy in đó sẽ không in bằng hộp mực được bảo vệ. Bảng điều khiển máy in sẽ hiển thị một thông báo rằng hộp mực đã được bảo vệ và bảng điều khiển sẽ cung cấp thông tin giải thích cách tiến hành như thế nào.

⚠ THẬN TRỌNG: Sau khi bật tính năng bảo vệ hộp mực cho máy in, tất cả các hộp mực được lắp vào máy in sau đó đều sẽ tự động được bảo vệ *vĩnh viễn*. Để tránh bảo vệ một hộp mực mới, hãy tắt tính năng *trước khi* lắp hộp mực mới.


Việc tắt tính năng này sẽ không tắt khả năng bảo vệ đối với các hộp mực hiện đang được lắp đặt.

Cả hai tính năng này đều tắt theo mặc định. Thực hiện theo quy trình sau để bật hoặc tắt chúng.

Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Bạn có thể bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực) bằng cách sử dụng bảng điều khiển hoặc Máy chủ web nhúng (EWS).

- [Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Cartridge Policy \(Chính sách hộp mực\)](#)
- [Sử dụng bảng điều khiển máy in để tắt tính năng Cartridge Policy \(Chính sách hộp mực\)](#)
- [Sử dụng Máy chủ web nhúng \(EWS\) của HP để bật tính năng Cartridge Policy \(Chính sách hộp mực\)](#)
- [Sử dụng Máy chủ web nhúng \(EWS\) của HP để tắt tính năng Cartridge Policy \(Chính sách hộp mực\)](#)

 **GHI CHÚ:** Bật hoặc tắt tính năng này có thể yêu cầu nhập mật khẩu quản trị viên.

Kiểm tra với quản trị viên để xác định xem đã thiết lập mật khẩu quản trị viên hay chưa. Mật khẩu EWS không thể phục hồi được.

Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Từ bảng điều khiển máy in, quản trị viên mạng có thể bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực). Việc này chỉ cho phép sử dụng hộp mực HP chính hãng cùng với máy in.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. [Setup \(Cài đặt\)](#)
 2. [Supply Settings \(Cài đặt mực in\)](#)
 3. [Cartridge Policy \(Chính sách hộp mực\)](#)
3. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến [Authorized HP \(Được HP ủy quyền\)](#) và sau đó bấm nút **OK** để bật tính năng này.

Sử dụng bảng điều khiển máy in để tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)


Từ bảng điều khiển máy in, quản trị viên mạng có thể tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực). Việc này sẽ loại bỏ hạn chế chỉ sử dụng hộp mực HP chính hãng.


1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. [Setup \(Cài đặt\)](#)
 2. [Supply Settings \(Cài đặt mực in\)](#)
 3. [Cartridge Policy \(Chính sách hộp mực\)](#)
3. Sử dụng các nút mũi tên để chọn **Off (Tắt)**, sau đó bấm **OK** để tắt tính năng này.

Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Từ EWS, quản trị viên mạng có thể bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực). Việc này chỉ cho phép sử dụng hộp mực HP chính hãng cùng với máy in.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
 - b. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. [Setup \(Cài đặt\)](#)
 2. [Network Setup \(Cài đặt mạng\)](#)
 3. [General Settings \(Cài đặt chung\)](#)
 - c. Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn [Show the IP Address](#) (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn **Yes** (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
 - d. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Settings** (Cài đặt).
3. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Supplies** (Mực in) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
4. Trong khu vực **Cartridge Policy** (Chính sách hộp mực), nhấp vào menu thả xuống và chọn **Authorized HP** (Được HP ủy quyền).
5. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.


Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Từ EWS, quản trị viên mạng có thể tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực). Việc này sẽ loại bỏ hạn chế chỉ sử dụng hộp mực HP chính hãng.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
 - b. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. [Setup \(Cài đặt\)](#)
 2. [Network Setup \(Cài đặt mạng\)](#)
 3. [General Settings \(Cài đặt chung\)](#)

- c. Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn **Show the IP Address** (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn **Yes** (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
- d. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>


 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Settings** (Cài đặt).
3. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Supplies** (Mực in) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
4. Trong khu vực **Cartridge Policy** (Chính sách hộp mực), nhấp vào menu thả xuống và chọn **Off** (Tắt).
5. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.

Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

Bạn có thể bật hoặc tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực) bằng cách sử dụng bảng điều khiển hoặc Máy chủ web nhúng (EWS).

- [Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Cartridge Protection \(Bảo vệ hộp mực\)](#)
- [Sử dụng bảng điều khiển máy in để tắt tính năng Cartridge Protection \(Bảo vệ hộp mực\)](#)
- [Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP \(EWS\) để bật tính năng Cartridge Protection \(Bảo vệ hộp mực\)](#)
- [Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP \(EWS\) để tắt tính năng Cartridge Protection \(Bảo vệ hộp mực\)](#)


 **GHI CHÚ:** Bật hoặc tắt tính năng này có thể yêu cầu nhập mật khẩu quản trị viên.

Kiểm tra với quản trị viên để xác định xem đã thiết lập mật khẩu quản trị viên hay chưa. Mật khẩu EWS không thể phục hồi được.

Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

Từ bảng điều khiển máy in, quản trị viên mạng có thể bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực). Việc này bảo vệ hộp mực liên kết với máy in khỏi bị đánh cắp và sử dụng trong máy in khác.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. [Setup \(Cài đặt\)](#)
 2. [Supply Settings \(Cài đặt mực in\)](#)
 3. [Cartridge Protection \(Bảo vệ hộp mực\)](#)
3. Chọn [Protect Cartridges \(Bảo vệ hộp mực\)](#).

 **THẬN TRỌNG:** Sau khi bật tính năng bảo vệ hộp mực cho máy in, tất cả các hộp mực được lắp vào máy in sau đó đều sẽ tự động được bảo vệ *vinh viễn*. Để tránh bảo vệ một hộp mực mới, hãy tắt tính năng *trước khi* lắp hộp mực mới.

Việc tắt tính năng này sẽ không tắt khả năng bảo vệ đối với các hộp mực hiện đang được lắp đặt.

Sử dụng bảng điều khiển máy in để tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

Từ bảng điều khiển máy in, quản trị viên mạng có thể tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực). Việc này sẽ loại bỏ bảo vệ cho bất kỳ hộp mực mới nào được lắp vào máy in.

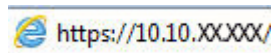
1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:


1. Setup (Cài đặt)
 2. Supply Settings (Cài đặt mực in)
 3. Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)
3. Sử dụng các nút mũi tên để chọn **Off** (Tắt), sau đó bấm nút **OK** để tắt tính năng này.

Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP (EWS) để bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)


Từ EWS, quản trị viên mạng có thể bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực). Việc này bảo vệ hộp mực liên kết với máy in khỏi bị đánh cắp và sử dụng trong máy in khác.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
 - b. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. Setup (Cài đặt)
 2. Network Setup (Cài đặt mạng)
 3. General Settings (Cài đặt chung)
 - c. Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn **Show the IP Address** (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn **Yes** (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
 - d. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Settings** (Cài đặt).
3. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Supplies** (Mực in) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
4. Trong khu vực **Cartridge Protection** (Bảo vệ hộp mực), nhấp vào menu thả xuống và chọn **On** (Bật).
5. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.

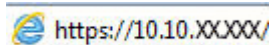
 **THẬN TRỌNG:** Sau khi bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực) cho máy in, tất cả các hộp mực được lắp vào máy in sau đó đều sẽ tự động được bảo vệ *vĩnh viễn*. Để tránh bảo vệ một hộp mực mới, hãy tắt tính năng *trước khi* lắp hộp mực mới.


Việc tắt tính năng này sẽ không tắt khả năng bảo vệ đối với các hộp mực hiện đang được lắp đặt.

Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP (EWS) để tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

Từ EWS, quản trị viên mạng có thể tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực). Việc này sẽ loại bỏ bảo vệ cho bất kỳ hộp mực mới nào được lắp vào máy in.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
 - b. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. **Setup (Cài đặt)**
 2. **Network Setup (Cài đặt mạng)**
 3. **General Settings (Cài đặt chung)**
 - c. Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn **Show the IP Address** (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn **Yes** (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
 - d. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Settings** (Cài đặt).
3. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Supplies** (Mực in) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
4. Trong khu vực **Cartridge Protection** (Bảo vệ hộp mực), nhấp vào menu thả xuống và chọn **Off** (Tắt).
5. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.

Thay thế hộp mực in

Thay hộp mực in nếu bạn nhận được thông báo trên máy in, hoặc nếu gặp vấn đề về chất lượng in.

- [Thông tin về hộp mực in](#)
- [Tháo và thay thế hộp mực](#)

Thông tin về hộp mực in

Xem lại các chi tiết đặt hàng hộp mực in thay thế.

Máy in sẽ cho biết khi nào mức mực in trong hộp mực còn ít và gần hết. Thời gian sử dụng thực tế của hộp mực in có thể thay đổi. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được.

Tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in chấp nhận được. Để phân phối lại bột mực, tháo hộp mực in ra khỏi máy in và lắc nhẹ hộp mực qua lại theo trục ngang. Để xem hình ảnh minh họa, xem hướng dẫn thay hộp mực. Lắp lại hộp mực in vào máy in và đóng nắp.

Để mua hộp mực hoặc kiểm tra hộp mực có phù hợp với máy in không, hãy truy cập HP SureSupply tại www.hp.com/go/suresupply. Cuộn xuống cuối trang và xác nhận xem quốc gia/khu vực có đúng không.

⚠ THẬN TRỌNG: Các hộp mực in chỉ được phân phối và sử dụng trong khu vực đã chỉ định và sẽ không sử dụng được khi ở ngoài các khu vực này.

Bảng 3-4 Supplies (Mực in)

Mực	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Chỉ sử dụng ở khu vực Bắc Mỹ và Châu Mỹ Latinh			
Hộp mực HP 58A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	58A	CF258A
Chỉ dành cho kiểu M304 và M404.			
Hộp mực HP 58X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	58X	CF258X
Chỉ dành cho kiểu M304 và M404.			
Chỉ sử dụng ở khu vực Châu Âu, Trung Đông, Nga, Cộng đồng các quốc gia độc lập (CIS) và Châu Phi			
Hộp mực HP 59A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	59A	CF259A
Chỉ dành cho kiểu M304 và M404.			
Hộp mực HP 59X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	59X	CF259X
Chỉ dành cho kiểu M304 và M404.			
Chỉ sử dụng ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (trừ Trung Quốc và Ấn Độ)			

Bảng 3-4 Supplies (Mực in) (còn tiếp)

Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Hộp mực HP 76A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	76A	CF276A
Chỉ dành cho kiểu M304 và M404.			
Hộp mực HP 76X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	76X	CF276X
Chỉ dành cho kiểu M304 và M404.			
Chỉ sử dụng ở Trung Quốc và Ấn Độ			
Hộp mực HP 77A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	77A	CF277A
Chỉ dành cho kiểu M305 và M405.			
Hộp mực HP 77X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	77X	CF277X
Chỉ dành cho kiểu M305 và M405.			

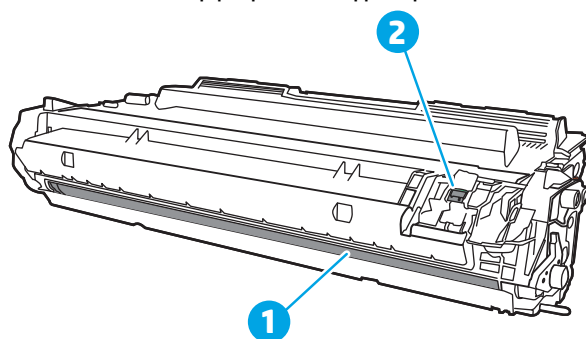
GHI CHÚ: Hộp mực hiệu suất in cao (high-yield) có nhiều bột mực hơn hộp mực chuẩn để tăng hiệu suất in trên trang. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập www.hp.com/go/learnaboutsupplies.

Không được lấy hộp mực in ra khỏi bao bì cho đến khi cần thay thế.

THẬN TRỌNG: Để tránh làm hư hộp mực, không để hộp mực tiếp xúc với ánh sáng quá vài phút. Che đậy trống hình màu xanh lá cây nếu phải tháo hộp mực in ra khỏi máy in trong một thời gian dài.

Hình dưới đây minh họa các bộ phận của hộp mực in.

Hình 3-1 Các bộ phận của hộp mực in



Số	Mô tả
1	Trống hình
THẬN TRỌNG: Không chạm tay vào trống hình. Dấu vân tay có thể làm giảm chất lượng in.	
2	Chip bộ nhớ

⚠ THẬN TRỌNG: Nếu bột mực vương vào áo quần, hãy lau bằng một mảnh vải khô và giặt áo quần bằng nước lạnh. Nước nóng sẽ khiến bột mực se kết lại vào vải.

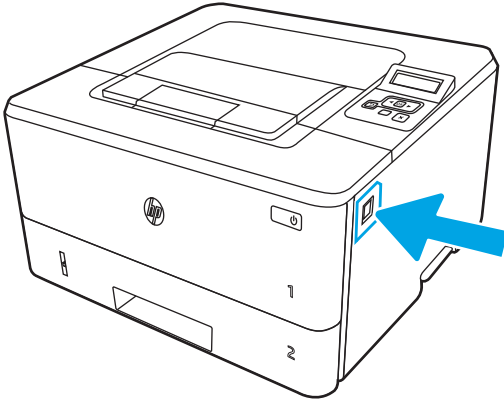
📝 GHI CHÚ: Thông tin về việc tái chế hộp mực đã qua sử dụng có trên vỏ hộp mực.

Tháo và thay thế hộp mực

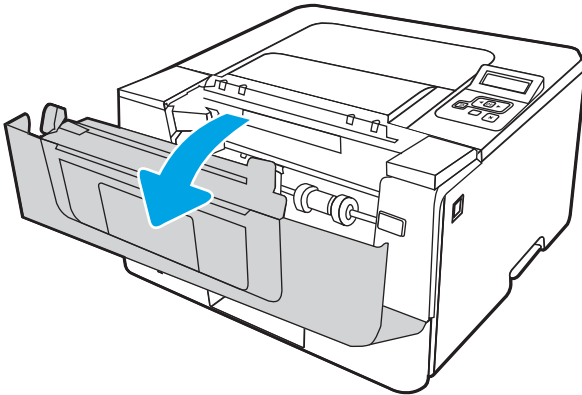
Thực hiện theo các bước sau đây để thay thế hộp mực in.

Tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực bằng cách lắc đều hộp mực không cho ra chất lượng in chấp nhận được.

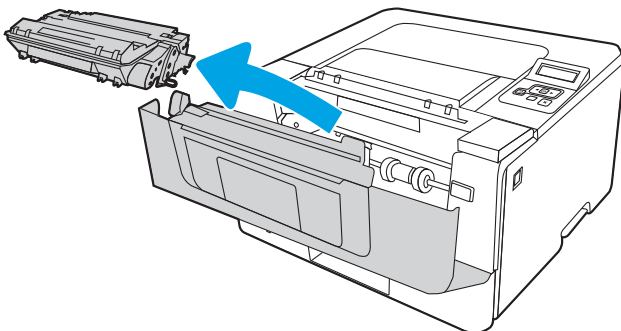
1. Nhấn nút mở cửa trước.



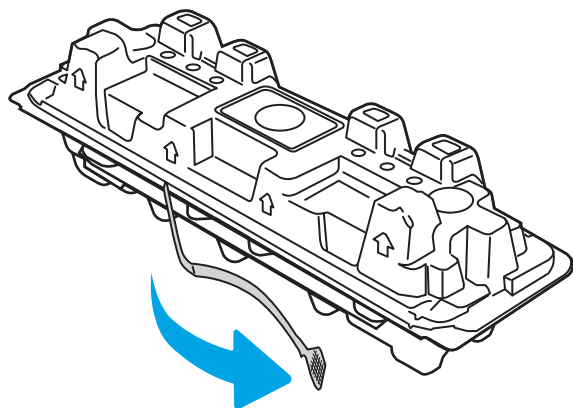
2. Mở cửa trước.



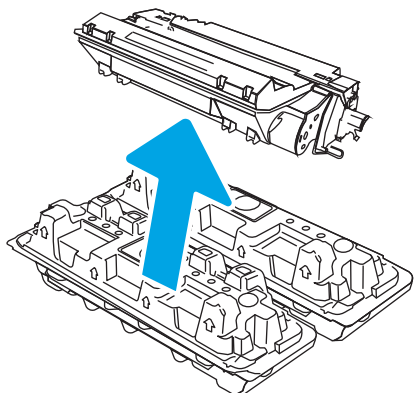
3. Lấy hộp mực đã qua sử dụng ra khỏi máy in.



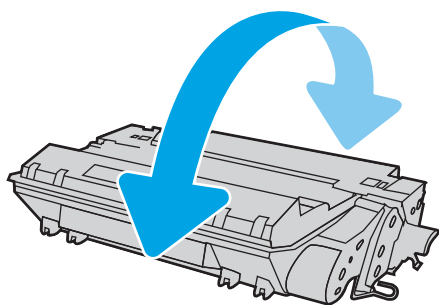
4. Tháo gói đựng hộp mực in mới khỏi vỏ hộp, sau đó kéo dãn gói tháo trên sản phẩm đóng gói.



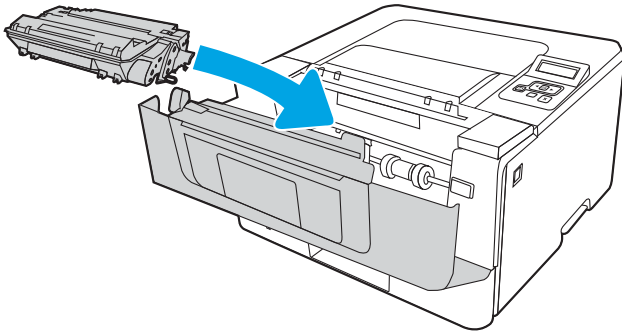
5. Tháo hộp mực in ra khỏi túi gói hàng đã mở. Đặt hộp mực in đã sử dụng vào túi để tái chế.



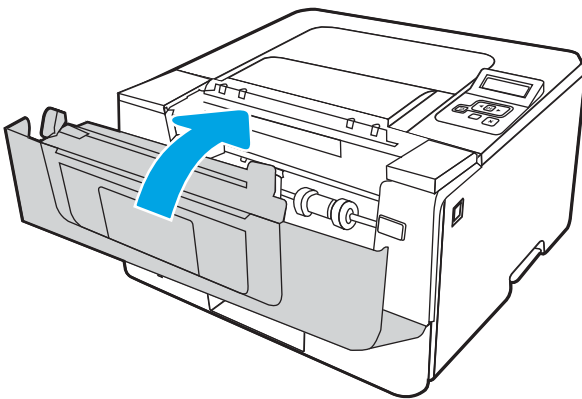
6. Giữ hai đầu của hộp mực và lắc nhẹ 5-6 lần.



- Đặt thẳng hàng hộp mực in với các rãnh nằm bên trong máy in và lắp hộp mực in vào cho đến khi nó ở vị trí chắc chắn.



- Đóng cửa trước.



4 In

In bằng phần mềm hoặc in từ thiết bị di động hoặc ổ USB flash.

- [Thao tác in \(Windows\)](#)
- [Tác vụ in \(macOS\)](#)
- [Lưu các lệnh in trên máy in để in sau hoặc in riêng](#)
- [In di động](#)

Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Thao tác in (Windows)

Tìm hiểu về các tác vụ in phổ biến dành cho người dùng Windows.

- [Cách in \(Windows\)](#)
- [In tự động trên hai mặt \(Windows\)](#)
- [In thủ công trên cả hai mặt \(Windows\)](#)
- [In nhiều trang trên một trang giấy \(Windows\)](#)
- [Chọn loại giấy \(Windows\)](#)
- [Tác vụ in bổ sung](#)

Cách in (Windows)

Sử dụng tùy chọn **Print** (In) từ ứng dụng phần mềm để chọn máy in và các tùy chọn cơ bản cho lệnh in của bạn.

Quy trình sau đây mô tả quá trình in cơ bản cho Windows.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in. Để thay đổi cài đặt, nhấp vào **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

GHI CHÚ:

- Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.
 - Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings** (Cài đặt thêm) được chọn.
 - Để biết thêm thông tin, hãy bấm nút Trợ giúp (?) trong trình điều khiển in.
-
3. Nhấp vào tab trong trình điều khiển in để cấu hình các tùy chọn sẵn có. Ví dụ, đặt hướng giấy trong tab **Finishing** (Kết thúc), đặt nguồn giấy, loại giấy, cỡ giấy và cài đặt chất lượng trên tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).
 4. Nhấp vào nút **OK** để trở lại hộp thoại **Print** (In). Chọn số lượng các bản sao để in từ màn hình này.
 5. Nhấp vào nút **Print** (In) để in lệnh.

In tự động trên hai mặt (Windows)

Nếu máy in của bạn đã lắp đặt bộ in hai mặt tự động, bạn có thể in tự động trên cả hai mặt giấy. Sử dụng khổ giấy và loại giấy được bộ in hai mặt hỗ trợ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:**

- Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.
 - Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings** (Cài đặt thêm) được chọn.
-
3. Nhấp vào tab **Finishing** (Hoàn tất).
 4. Chọn **Print on both sides** (In trên cả hai mặt). Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính tài liệu).
 5. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào nút **Print** (In) để in lệnh in.

In thủ công trên cả hai mặt (Windows)

Dùng quy trình này cho các máy in không có lắp khay in hai mặt tự động hoặc để in trên giấy mà khay in hai mặt không hỗ trợ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:**

- Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.
 - Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings** (Cài đặt thêm) được chọn.
-
3. Nhấp vào tab **Finishing** (Hoàn tất).
 4. Chọn **Print on both sides (manually)** (In hai mặt (thủ công)) và nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
 5. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào **Print** (In) để in mặt đầu tiên của lệnh.
 6. Lấy xếp giấy đã in từ ngăn giấy ra và đặt nó vào Khay 1.
 7. Nếu được nhắc, chọn nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

In nhiều trang trên một trang giấy (Windows)

Khi in từ ứng dụng phần mềm bằng tùy chọn **Print** (In), bạn có thể chọn tùy chọn để in nhiều trang trên một tờ giấy. Ví dụ, bạn có thể muốn làm điều này nếu bạn in tài liệu rất lớn và muốn tiết kiệm giấy.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

GHI CHÚ:

- Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.
 - Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings** (Cài đặt thêm) được chọn.
-

3. Nhấp vào tab **Finishing** (Hoàn tất).
4. Chọn số lượng trang trên một trang giấy từ danh sách thả xuống **Pages per sheet** (Nhiều trang trên một tờ).
5. Chọn đúng tùy chọn cho **Print page borders** (In đường viền trang), **Page order** (Thứ tự trang) và **Orientation** (Hướng). Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính tài liệu).
6. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào nút **Print** (In) để in lệnh in.

Chọn loại giấy (Windows)

Khi in từ ứng dụng phần mềm bằng tùy chọn **Print** (In), bạn có thể đặt loại giấy được sử dụng cho lệnh in của mình. Ví dụ, nếu loại giấy mặc định của bạn là Letter, nhưng bạn đang sử dụng loại giấy khác cho lệnh in, hãy chọn loại giấy cụ thể đó.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

GHI CHÚ:

- Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.
 - Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings** (Cài đặt thêm) được chọn.
-

3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).
4. Chọn tùy chọn cho loại giấy mà bạn đang sử dụng, sau đó nhấp **OK**.
5. Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính tài liệu).
6. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào nút **Print** (In) để in lệnh in.

Tác vụ in bổ sung

Tìm thông tin trên web để thực hiện các tác vụ in phổ biến.

Truy cập www.hp.com/support/ljM304 hoặc www.hp.com/support/ljM404.

Hướng dẫn có sẵn cho các tác vụ in cụ thể, ví dụ như các tác vụ sau đây:

- Tạo và sử dụng các cài đặt hoặc lối tắt in
- Chọn khổ giấy, hoặc dùng khổ giấy tùy chỉnh
- Chọn hướng của trang
- Tạo một tập sách mỏng

- Co giãn tài liệu cho vừa khổ giấy cụ thể
- In trang đầu hoặc trang cuối của tài liệu trên giấy khác nhau
- In hình mờ trên tài liệu

Tác vụ in (macOS)

In bằng phần mềm in HP cho macOS, bao gồm cách in trên cả hai mặt hoặc in nhiều trang trên mỗi tờ giấy.

- [Cách in \(macOS\)](#)
- [Tự động in trên cả hai mặt \(macOS\)](#)
- [In thủ công trên cả hai mặt \(macOS\)](#)
- [In nhiều trang trên một tờ giấy \(macOS\)](#)
- [Chọn loại giấy \(macOS\)](#)
- [Tác vụ in bổ sung](#)

Cách in (macOS)

Sử dụng tùy chọn **Print** (In) từ ứng dụng phần mềm để chọn máy in và các tùy chọn cơ bản cho lệnh in của bạn.

Quy trình sau đây mô tả quá trình in cơ bản dành cho macOS.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập tin), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi chọn các menu khác để điều chỉnh cài đặt in.



GHI CHÚ: Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Nhấp vào nút **Print** (In).

Tự động in trên cả hai mặt (macOS)

Nếu máy in của bạn đã lắp đặt bộ in hai mặt tự động, bạn có thể in tự động trên cả hai mặt giấy. Sử dụng khổ giấy và loại giấy được bộ in hai mặt hỗ trợ.

Tính năng này sẵn có nếu bạn có cài trình điều khiển in của HP. Tính năng này có thể không có sẵn nếu bạn dùng AirPrint.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập tin), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Layout** (Bố cục).



GHI CHÚ: Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.


4. Chọn tùy chọn đóng sách từ danh sách thả xuống **Two-Sided** (Hai mặt).
5. Nhấp vào nút **Print** (In).

In thủ công trên cả hai mặt (macOS)

Nếu máy in của bạn không được lắp đặt bộ in hai mặt tự động hoặc bạn đang sử dụng khổ giấy hoặc loại giấy không được bộ in hai mặt hỗ trợ, bạn có thể in trên cả hai mặt giấy bằng quy trình thủ công. Bạn sẽ cần nạp lại giấy để in mặt thứ hai.

Tính năng này sẵn có nếu bạn có cài trình điều khiển in của HP. Tính năng này có thể không có sẵn nếu bạn dùng AirPrint.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập tin), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Manual Duplex** (In hai mặt thủ công).


 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Nhấp vào hộp kiểm **Manual Duplex** (In hai mặt thủ công) và chọn một tùy chọn đóng sách.
5. Đến máy in và lấy hết giấy trắng trong khay 1 ra.
6. Nhấp vào nút **Print** (In).
7. Lấy chồng giấy đã in từ ngăn giấy đầu ra và đặt nó vào khay tiếp giấy với mặt đã in hướng xuống dưới.
8. Nếu được nhắc, hãy chạm vào nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

In nhiều trang trên một tờ giấy (macOS)

Khi in từ ứng dụng phần mềm bằng tùy chọn **Print** (In), bạn có thể chọn tùy chọn để in nhiều trang trên một tờ giấy. Ví dụ, bạn có thể muốn làm điều này nếu bạn in tài liệu rất lớn và muốn tiết kiệm giấy.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập tin), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Layout** (Bố cục).


 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Từ danh sách **Pages per Sheet** (Nhiều trang trên một tờ) thả xuống, hãy chọn số trang bạn muốn in trên mỗi tờ.
5. Trong vùng **Layout Direction** (Hướng bố cục), chọn thứ tự và vị trí của trang trên tờ giấy.
6. Từ menu **Border** (Đường viền), chọn loại viền quanh mỗi trang trên tờ giấy.
7. Nhấp vào nút **Print** (In).


Chọn loại giấy (macOS)

Khi in từ ứng dụng phần mềm bằng tùy chọn **Print** (In), bạn có thể đặt loại giấy được sử dụng cho lệnh in của mình. Ví dụ, nếu loại giấy mặc định của bạn là Letter, nhưng bạn đang sử dụng loại giấy khác cho lệnh in, hãy chọn loại giấy cụ thể đó.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập tin), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Media & Quality** (Phương tiện & Chất lượng) hoặc menu **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).

 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Chọn từ các tùy chọn **Media & Quality** (Phương tiện & Chất lượng) hoặc **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).

 **GHI CHÚ:** Danh sách này bao gồm toàn bộ các tùy chọn khả dụng. Một số tùy chọn không khả dụng trên tất cả các máy in.

- **Media Type** (Loại phương tiện): Chọn tùy chọn cho loại giấy cho lệnh in.
- **Print Quality** (Chất lượng in): Chọn mức độ phân giải cho lệnh in.
- **EconoMode** (Chế độ tiết kiệm): Chọn tùy chọn này để bảo tồn bột mực khi in bản nháp của tài liệu.

5. Nhấp vào nút **Print** (In).

Tác vụ in bổ sung

Tìm thông tin trên web để thực hiện các tác vụ in phổ biến.

Truy cập www.hp.com/support/ljM304 hoặc www.hp.com/support/ljM404.

Hướng dẫn có sẵn cho các tác vụ in cụ thể, ví dụ như các tác vụ sau đây:

- Tạo và sử dụng các cài đặt hoặc lối tắt in
- Chọn khổ giấy, hoặc dùng khổ giấy tùy chỉnh
- Chọn hướng của trang
- Tạo một tập sách mỏng
- Co giãn tài liệu cho vừa khổ giấy cụ thể
- In trang đầu hoặc trang cuối của tài liệu trên giấy khác nhau
- In hình mờ trên tài liệu

Lưu các lệnh in trên máy in để in sau hoặc in riêng

Lưu các lệnh in vào bộ nhớ máy in để in sau.

- [Giới thiệu](#)
- [Trước khi bắt đầu](#)
- [Cài đặt lưu trữ lệnh in](#)
- [Tắt hoặc bật tính năng lưu trữ lệnh in](#)
- [Tạo lệnh in đã lưu \(Windows\)](#)
- [Tạo lệnh in đã lưu \(macOS\)](#)
- [In lệnh in đã lưu](#)
- [Xóa lệnh in đã lưu](#)
- [Thông tin được gửi đến máy in cho mục đích Kế toán lệnh in](#)

Giới thiệu

Thông tin sau đây cung cấp các quy trình tạo và in tài liệu được lưu vào ổ USB flash. Các lệnh này có thể được in sau đó hoặc in riêng.

 **GHI CHÚ:** Job Storage (Lưu trữ lệnh in) không được hỗ trợ trên kiểu máy M404d hoặc M405d.

Trước khi bắt đầu

Xem xét các yêu cầu để sử dụng tính năng lưu trữ lệnh in.

Tính năng lưu trữ lệnh in có các yêu cầu sau đây:

- Một thiết bị lưu trữ USB 2.0 chuyên dụng có ít nhất 16 GB trống phải được cài đặt trong USB chủ phía sau. Thiết bị lưu trữ USB này giữ các lệnh lưu trữ được gửi đến máy in. Tháo thiết bị lưu trữ USB này ra khỏi máy in sẽ tắt tính năng lưu trữ lệnh in.
- Nếu bạn đang dùng trình điều khiển HP Universal Print Driver (UPD), bạn phải dùng phiên bản UPD 5.9.0 trở lên.

Cài đặt lưu trữ lệnh in

Cài đặt lưu trữ lệnh in trong trình điều khiển in, gắn phương tiện lưu trữ (ổ USB flash) vào máy in và xác nhận tính năng đã sẵn sàng để sử dụng.

Trước khi bạn bắt đầu, hãy cài đặt phần mềm máy in nếu chưa cài đặt. Truy cập vào trang www.hp.com/support, bấm vào **Software and Drivers (Phần mềm và trình điều khiển)**, sau đó làm theo các hướng dẫn trên màn hình để tải xuống phần mềm HP mới nhất.

Khi trình điều khiển in được cài đặt, tùy chọn Job Storage (Lưu trữ lệnh in) sẽ được đặt thành **Automatic (Tự động)** theo mặc định. Tùy chọn được bố trí như sau:

- Windows: **Devices and Printers (Thiết bị và Máy in) ▶ Printer Properties (Thuộc tính máy in) ▶ Device Settings (Cài đặt thiết bị)**
- macOS: **Printers & Scanners (Máy in & Máy quét) ▶ Options & Supplies (Tùy chọn & Mực in)**

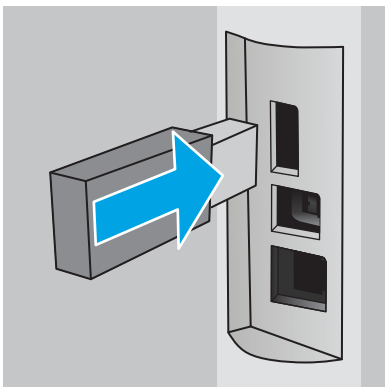
Để hoàn tất cài đặt Job Storage (Lưu trữ lệnh in):

1. Định vị cổng USB sau.

Trên một số kiểu sản phẩm, cổng USB sau được đậy lại. Tháo nắp cổng USB sau trước khi tiến hành.

2. Lắp ổ USB flash vào cổng USB sau.

Hình 4-1 Lắp ổ USB flash



Thông báo hiển thị trên bảng điều khiển cảnh báo rằng ổ USB sẽ được định dạng. Chọn **OK** để hoàn thành quá trình.

3. Mở trình điều khiển in để xác nhận tab **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** được hiển thị. Nếu tab này hiển thị, nghĩa là tính năng đã sẵn sàng để sử dụng.

Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**, chọn máy in của bạn từ danh sách máy in và thực hiện thao tác sau đây:

- **Windows:** Chọn **Properties (Thuộc tính)** hoặc **Preferences (Tùy chọn)**. Nhấp vào tab **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)**.

Nếu tab **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** không hiển thị, hãy kích hoạt tab như sau:

Từ menu Start (Bắt đầu), mở **Settings (Cài đặt)**, nhấp vào **Devices (Thiết bị)**, rồi nhấp vào **Devices and Printers (Thiết bị và Máy in)**. Nhấp chuột phải vào tên máy in và nhấp vào **Printer Properties (Thuộc tính máy in)**. Nhấp vào tab **Device Settings (Cài đặt thiết bị)**, nhấp vào **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** và chọn **Automatic (Tự động)**. Nhấp vào **Apply (Áp dụng)** và **OK**.

- **macOS:** Trình điều khiển máy in sẽ hiển thị menu **Copies & Pages (Bản sao & Trang)**. Mở danh sách thả xuống, sau đó nhấp vào menu **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)**.

Nếu menu **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** không hiển thị, hãy đóng cửa sổ **Print (In)** rồi mở lại để kích hoạt menu.

Tắt hoặc bật tính năng lưu trữ lệnh in

Tắt tính năng lưu trữ lệnh in để làm cho nó không khả dụng, ngay cả khi gắn ổ USB vào máy in. Bật tính năng này để làm cho tính năng này khả dụng trở lại.

1. Mở **Printer Properties (Thuộc tính máy in)**:

- **Windows:** Từ menu Start (Bắt đầu), mở **Settings (Cài đặt)**, nhấp vào **Devices (Thiết bị)**, rồi nhấp vào **Devices and Printers (Thiết bị và Máy in)**. Nhấp chuột phải vào máy in và nhấp vào **Printer properties (Thuộc tính máy in)**.
 - **macOS:** Từ menu của Apple, mở **System Preferences (Tùy chọn hệ thống)**, sau đó nhấp vào **Printers & Scanners (Máy in & Máy quét)**. Chọn máy in và nhấp vào **Options & Supplies (Tùy chọn & Mực in)**.
2. Tắt tùy chọn Job Storage (Lưu trữ lệnh in) như sau:
- **Windows:** Nhấp vào tab **Device settings (Cài đặt thiết bị)**, nhấp vào **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** và chọn **Disable (Tắt)**.
 - **macOS:** Trên tab **Options (Tùy chọn)**, bỏ chọn hộp kiểm **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)**.

Để bật tính năng này, hãy đặt tùy chọn Job Storage (Lưu trữ lệnh in) trở lại thành **Automatic (Tự động)** (Windows) hoặc chọn hộp kiểm **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** (macOS).

Tạo lệnh in đã lưu (Windows)


Lưu trữ lệnh in trên ổ USB flash để in riêng hoặc in trì hoãn.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, sau đó chọn **Properties (Thuộc tính)** hoặc **Preferences (Tùy chọn)**.

GHI CHÚ:

- Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.
 - Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings (Cài đặt thêm)** được chọn.
-

3. Nhấp vào tab **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)**.

 **GHI CHÚ:** Nếu tab **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** không hiển thị, hãy làm theo các hướng dẫn trong phần "Tắt hoặc bật tính năng lưu trữ lệnh in" để kích hoạt tab.

4. Chọn một tùy chọn **Job Storage Mode (Chế độ lưu trữ lệnh in)**:
 - **Proof and Hold (Kiểm tra và Giữ):** In và kiểm tra một bản sao của một lệnh in, sau đó in nhiều bản sao hơn. Bản sao đầu tiên sẽ được in ngay lập tức. Thao tác in các bản sao tiếp theo phải được khởi chạy từ bảng điều khiển phía trước của thiết bị. Ví dụ: nếu 10 bản sao được gửi thì 1 bản sao sẽ được in ngay lập tức, còn 9 bản sao khác sẽ được in khi bạn phục hồi lại lệnh. Lệnh sẽ bị xóa sau khi máy in hết tất cả các bản sao.
 - **Personal Job (Lệnh in cá nhân):** Lệnh in không in cho đến khi bạn yêu cầu trên bảng điều khiển máy in. Đối với chế độ lưu trữ lệnh in này, bạn có thể chọn một trong các tùy chọn **Make Job Private/Secure (Làm cho lệnh in bí mật/bảo mật)**. Nếu bạn gán một số nhận dạng cá nhân (PIN) cho lệnh in, bạn phải cung cấp mã PIN yêu cầu ở bảng điều khiển. Nếu mã hóa lệnh in, bạn phải cung cấp mật khẩu được yêu cầu tại bảng điều khiển. Lệnh in sẽ bị xóa khỏi bộ nhớ sau khi máy in ra.

- **Quick Copy (Sao chép nhanh):** In số lượng bản sao được yêu cầu của một lệnh in và lưu một bản sao của lệnh in trong bộ nhớ của máy in để bạn có thể in lại sau. Lệnh in sẽ bị xóa theo cách thủ công hoặc theo thời hạn giữ lại lệnh in.
 - **Stored Job (Lệnh in đã lưu):** Lưu một lệnh in trên máy in và cho phép người dùng khác in lệnh in này bất cứ lúc nào. Đối với chế độ lưu trữ lệnh in này, bạn có thể chọn một trong các tùy chọn **Make Job Private/Secure (Làm cho lệnh in bí mật/bảo mật)**. Nếu bạn gán một số nhận dạng cá nhân (PIN) cho lệnh in, người in lệnh in này phải cung cấp mã PIN được yêu cầu ở bảng điều khiển. Nếu bạn mã hóa lệnh in, người in lệnh in này phải cung cấp mật khẩu được yêu cầu tại bảng điều khiển. Lệnh in sẽ bị xóa theo cách thủ công hoặc theo thời hạn giữ lại lệnh in.
5. Để sử dụng tên người dùng hoặc tên lệnh in tùy chỉnh, hãy nhấp vào nút **Custom (Tùy chỉnh)**, sau đó nhập tên người dùng hoặc tên lệnh in.
- Chọn tùy chọn để sử dụng nếu một lệnh in đã lưu khác đã có tên đó:
- **Use Job Name + (1-99) (Sử dụng tên lệnh in + (1-99)):** Nối một số riêng vào cuối tên lệnh in.
 - **Replace Existing File (Thay thế tập tin hiện có):** Ghi đè lệnh in đã lưu hiện có bằng lệnh in mới.
6. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **Print (In)** để in lệnh in.

Tạo lệnh in đã lưu (macOS)

Lưu trữ lệnh in trên ổ USB flash để in riêng hoặc in trì hoãn.


1. Nhấp vào menu **File (Tập)**, sau đó nhấp vào tùy chọn **Print (In)**.
2. Trong menu **Printer (Máy in)**, hãy chọn máy in.
3. Nhấp **Show Details (Hiển thị chi tiết)** hoặc **Copies & Pages (Bản sao & Trang)**, rồi nhấp vào menu **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)**.



GHI CHÚ: Nếu menu **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** không xuất hiện, hãy làm theo các hướng dẫn trong phần "Bật hoặc tắt tính năng lưu trữ lệnh in" để kích hoạt menu.

4. Trong danh sách thả xuống **Mode (Chế độ)**, hãy chọn loại lệnh in đã lưu.
 - **Proof and Hold (Kiểm tra và Giữ):** In và kiểm tra một bản sao của một lệnh in, sau đó in nhiều bản sao hơn. Bản sao đầu tiên sẽ được in ngay lập tức. Thao tác in các bản sao tiếp theo phải được khởi chạy từ bảng điều khiển phía trước của thiết bị. Ví dụ: nếu 10 bản sao được gửi thì 1 bản sao sẽ được in ngay lập tức, còn 9 bản sao khác sẽ được in khi bạn phục hồi lại lệnh. Lệnh sẽ bị xóa sau khi máy in hết tất cả các bản sao.
 - **Personal Job (Lệnh in cá nhân):** Lệnh in không in cho đến khi có ai đó yêu cầu trên bảng điều khiển máy in. Nếu lệnh có số nhận dạng cá nhân (PIN), hãy cung cấp mã PIN yêu cầu ở bảng điều khiển. Lệnh in sẽ bị xóa khỏi bộ nhớ sau khi máy in ra.

- **Quick Copy (Sao chép nhanh):** In số lượng bản sao được yêu cầu của một lệnh in và lưu một bản sao của lệnh in trong bộ nhớ của máy in để có thể in lại sau. Lệnh in sẽ bị xóa theo cách thủ công hoặc theo thời hạn giữ lại lệnh in.
 - **Stored Job (Lệnh in đã lưu):** Lưu một lệnh in trên máy in và cho phép người dùng khác in lệnh in này bất cứ lúc nào. Nếu lệnh có số nhận dạng cá nhân (PIN), người in lệnh phải cung cấp mã PIN yêu cầu ở bảng điều khiển. Lệnh in sẽ bị xóa theo cách thủ công hoặc theo thời hạn giữ lại lệnh in.
5. Để sử dụng tên người dùng hoặc tên lệnh in tùy chỉnh, hãy nhấp vào nút **Custom (Tùy chỉnh)**, sau đó nhập tên người dùng hoặc tên lệnh in.

 **GHI CHÚ:** macOS 10.14 Mojave trở lên: Trình điều khiển in không còn bao gồm nút **Custom (Tùy chỉnh)**. Sử dụng các tùy chọn dưới danh sách thả xuống **Mode (Chế độ)** để thiết lập lệnh in đã được lưu.

Chọn tùy chọn để sử dụng khi đã có một lệnh in đã lưu khác có tên đó.

- **Use Job Name + (1-99) (Sử dụng tên lệnh in + (1-99)):** Nối một số riêng vào cuối tên lệnh in.
 - **Replace Existing File (Thay thế tập tin hiện có):** Ghi đè lệnh in đã lưu hiện có bằng lệnh in mới.
6. Nếu đã chọn tùy chọn **Stored Job (Lệnh in đã lưu)** hoặc tùy chọn **Personal Job (Lệnh in cá nhân)** trong danh sách thả xuống **Mode (Chế độ)**, bạn có thể bảo vệ lệnh in này bằng mã PIN. Nhập số gồm 4 chữ số vào trường **Use PIN to Print (Sử dụng mã PIN để in)**. Khi người khác tìm cách in lệnh in này, máy in sẽ nhắc người đó nhập mã PIN này.
7. Bấm vào nút **Print (In)** để in.

In lệnh in đã lưu

In lệnh in được lưu trên ổ USB flash.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Job Storage** (Lưu trữ lệnh in), sau đó bấm nút **OK**.
3. Từ danh sách Job Folders (Thư mục lệnh), sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến tên thư mục lưu trữ lệnh, sau đó bấm **OK**.

4. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến tên của lệnh mà bạn muốn in, sau đó bấm **OK**.

Nếu lệnh in là riêng tư hoặc được mã hóa, hãy nhập mã PIN hoặc mật khẩu.

5. Để điều chỉnh số lượng bản sao, sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến tùy chọn **Copy** (Sao chép), sau đó bấm **OK**. Trên màn hình Copy (Sao chép), sử dụng các nút mũi tên để chọn số lượng bản sao và bấm **OK** để lưu cài đặt.
6. Bấm **OK** lần nữa để in lệnh in.

Xóa lệnh in đã lưu

Khi lệnh mới được lưu vào ổ USB flash, mọi lệnh trước đó có cùng tên người dùng và tên lệnh sẽ bị ghi đè. Nếu bộ nhớ ổ USB flash đầy, bảng điều khiển máy in sẽ hiển thị thông báo sau đây: **Thiết bị lưu trữ USB flash đã hết bộ nhớ. Xóa lệnh in chưa sử dụng và thử lại.** Phải xóa bớt các lệnh in hiện tại trước khi có thể lưu thêm lệnh in.

- [Xóa một lệnh được lưu trên máy in](#)

Xóa một lệnh được lưu trên máy in

Xóa lệnh được lưu trên ổ USB flash.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Job Storage** (Lưu trữ lệnh in), sau đó bấm nút **OK**.
3. Từ danh sách Job Folders (Thư mục lệnh), di chuyển đến và chọn tên thư mục lưu trữ lệnh, sau đó bấm **OK**.
4. Di chuyển đến và chọn tên lệnh bạn muốn xóa rồi bấm **OK**.

Nếu lệnh in là riêng tư hoặc được mã hóa, hãy nhập mã PIN hoặc mật khẩu.

5. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến tùy chọn **Delete** (Xóa), sau đó bấm nút **OK**. Bấm **OK** một lần nữa để xóa lệnh in.

Thông tin được gửi đến máy in cho mục đích Kế toán lệnh in

Lệnh in được gửi từ trình điều khiển trên máy khách (ví dụ như máy tính cá nhân) có thể gửi thông tin cho phép nhận dạng cá nhân đến Thiết bị in ấn và xử lý hình ảnh của HP. Thông tin này có thể bao gồm nhưng không giới hạn trong phạm vi tên người dùng và tên máy khách khởi phát lệnh mà có thể được sử dụng cho mục đích kế toán lệnh in, do Quản trị viên của thiết bị in xác định. Thông tin này cũng có thể được lưu trữ cùng với lệnh trên thiết bị lưu trữ lớn (ví dụ như ổ đĩa) của thiết bị in khi sử dụng tính năng lưu trữ lệnh in.

In di động

Các giải pháp di động và ePrint để cho phép in dễ dàng tới một máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác.

- [Giới thiệu](#)
- [In Wi-Fi Direct \(chỉ dành cho kiểu máy không dây\)](#)
- [HP ePrint qua email](#)
- [AirPrint](#)
- [In nhúng của Android](#)

Giới thiệu

Xem lại các thông tin sau đây về giải pháp in di động.

Để xem danh sách đầy đủ các giải pháp di động cũng như ePrint và xác định lựa chọn tốt nhất, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

In Wi-Fi Direct (chỉ dành cho kiểu máy không dây)

Wi-Fi Direct cho phép in từ một thiết bị di động không dây mà không cần kết nối với mạng hoặc Internet.

- [Để bật Wi-Fi Direct](#)
- [Thay đổi tên Wi-Fi Direct của máy in](#)

 **GHI CHÚ:** Không phải mọi hệ điều hành di động đều được hỗ trợ bởi Wi-Fi Direct.

Dùng **Wi-Fi Direct** để in không dây từ các thiết bị sau đây:

- Các thiết bị di động Android tương thích với giải pháp in nhúng của Android
- iPhone, iPad hoặc iPod touch sử dụng ứng dụng Apple AirPrint hoặc HP Smart
- Thiết bị di động Android dùng giải pháp in nhúng của Android hoặc ứng dụng HP Smart
- Thiết bị Mac và PC dùng Phần mềm HP ePrint
- HP Roam

Để biết thêm thông tin về in Wi-Fi Direct, xem www.hp.com/go/wirelessprinting.


Bạn có thể bật hoặc tắt Wi-Fi Direct từ bảng điều khiển máy in.

Để bật Wi-Fi Direct

Để in không dây từ thiết bị di động, phải bật Wi-Fi Direct.

Làm theo các bước sau đây để bật Wi-Fi Direct từ bảng điều khiển máy in.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. [Setup \(Cài đặt\)](#)
 2. [Wi-Fi Direct](#)
 3. [Wi-Fi Direct Status \(Trạng thái Wi-Fi Direct\)](#)
2. Nếu [Wi-Fi Direct](#) được đặt thành **Off** (Tắt), hãy bấm nút mũi tên phải để bật lên, sau đó bấm **OK** để lưu cài đặt.

 **GHI CHÚ:** Trong môi trường có nhiều hơn một kiểu của cùng một máy in được lắp đặt, việc cung cấp cho mỗi máy in một tên Wi-Fi Direct riêng biệt có thể giúp nhận diện máy in dễ dàng hơn khi sử dụng chức năng in Wi-Fi Direct.

Để xem tên Wi-Fi Direct trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính, sau đó di chuyển đến và mở các menu sau đây:

1. [Setup \(Cài đặt\)](#)
 2. [Wi-Fi Direct](#)
 3. [Wi-Fi Direct Name \(Tên Wi-Fi Direct\)](#)
-

Thay đổi tên Wi-Fi Direct của máy in

Thay đổi tên Wi-Fi Direct của máy in bằng cách dùng Máy chủ web nhúng HP (EWS):

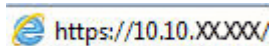
- [Bước một: Mở Máy chủ web nhúng HP](#)
- [Bước hai: Thay đổi tên Wi-Fi Direct](#)

Bước một: Mở Máy chủ web nhúng HP

Sử dụng EWS để quản lý máy in từ máy tính thay vì từ bảng điều khiển máy in.

Máy in của bạn phải được kết nối với mạng nền tảng IP trước khi bạn có thể truy cập EWS.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. **Setup (Cài đặt)**
 2. **Network Setup (Cài đặt mạng)**
 3. **General Settings (Cài đặt chung)**
3. Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn **Show the IP Address (Hiển thị địa chỉ IP)**, sau đó chọn **Yes (Có)** để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
4. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



GHI CHÚ: Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Bước hai: Thay đổi tên Wi-Fi Direct

Sử dụng quy trình sau đây để thay đổi tên Wi-Fi Direct.

1. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Network (Mạng)**.
2. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Wi-Fi Direct**.
3. Trong trường **Status (Trạng thái)**, nhấp vào **Edit Settings (Chỉnh sửa cài đặt)**.
4. Trong trường **Wi-Fi Direct Name (Tên Wi-Fi Direct)**, nhập tên mới, sau đó nhấp vào **Apply (Áp dụng)**.

HP ePrint qua email


Sử dụng HP ePrint để in tài liệu bằng cách gửi tài liệu dưới dạng tài liệu đính kèm email đến địa chỉ email của máy in từ thiết bị bất kỳ có hỗ trợ dịch vụ email.


Để dùng HP ePrint, máy in phải đáp ứng các yêu cầu này:

- Máy in phải được kết nối với mạng không dây hoặc có dây và phải có khả năng truy cập vào Internet.
- Máy in phải bật HP Web Services (Dịch vụ Web của HP) và máy in phải được đăng ký với trang web HP Connected.

Thực hiện các bước sau để bật Dịch vụ web HP và đăng ký với HP Connected:

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. **Setup (Cài đặt)**
 2. **Network Setup (Cài đặt mạng)**
 3. **General Settings (Cài đặt chung)**
3. Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn **Show the IP Address** (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn **Yes (Có)** để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
4. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

5. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Web Services** (Dịch vụ web).
6. Trong phần **Web Services Settings** (Cài đặt dịch vụ web), nhấp vào **Setup** (Cài đặt), nhấp vào **Continue** (Tiếp tục), sau đó làm theo hướng dẫn trên màn hình để chấp nhận các điều khoản sử dụng.

Máy in kích hoạt Dịch vụ web rồi in trang thông tin. Trang thông tin có chứa mã máy in cần thiết để bạn đăng ký máy in tại HP Connected.

7. [Hãy truy cập](http://www.hpconnected.com) www.hpconnected.com để tạo tài khoản HP ePrint và hoàn thành quá trình thiết lập.

AirPrint

Với Apple AirPrint, bạn có thể in trực tiếp tới máy in từ thiết bị iOS hoặc máy tính Mac mà không cần cài đặt trình điều khiển in.

AirPrint được hỗ trợ cho iOS và từ các máy tính Mac chạy macOS (10.7 Lion trở lên).

Sử dụng AirPrint để in trực tiếp tới máy in từ iPad, iPhone (3GS trở lên) hoặc iPod touch (thế hệ thứ ba trở lên) trong các ứng dụng di động sau đây:

- Thư
- Ảnh
- Safari

- iBooks
- Chọn ứng dụng của bên thứ ba

Để dùng AirPrint, máy in phải được kết nối tới cùng mạng (mạng phụ) với thiết bị Apple. Để biết thêm thông tin về cách sử dụng AirPrint và các máy in HP nào tương thích với AirPrint, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

 **GHI CHÚ:** Trước khi sử dụng AirPrint với kết nối USB, hãy kiểm tra số phiên bản. Phiên bản AirPrint 1.3 và cũ hơn không hỗ trợ kết nối USB.

In nhúng của Android

Giải pháp in tích hợp của HP dành cho Android và Kindle cho phép các thiết bị di động tự động tìm và in tới máy in HP có trên mạng hoặc trong phạm vi phủ sóng không dây dành cho in Wi-Fi Direct.

Máy in phải được kết nối tới cùng mạng (mạng phụ) với thiết bị Android.

Giải pháp in được tích hợp vào các hệ điều hành được hỗ trợ, vì vậy bạn không cần phải cài đặt trình điều khiển hoặc tải xuống phần mềm.

Để biết thêm thông tin về cách sử dụng tính năng in nhúng Android và loại thiết bị Android nào được hỗ trợ, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

5 Quản lý máy in

Sử dụng các công cụ quản lý, cài đặt bảo mật và bảo tồn năng lượng, cũng như cập nhật chương trình cơ sở cho máy in.

- [Thay đổi kiểu kết nối máy in \(Windows\)](#)
- [Cấu hình nâng cao với Máy chủ web nhúng của HP và Trang chủ máy in \(EWS\)](#)
- [Lập cấu hình cài đặt mạng IP](#)
- [Các tính năng bảo mật của máy in](#)
- [Các cài đặt bảo tồn năng lượng](#)
- [HP Web Jetadmin](#)
- [Cập nhật chương trình cơ sở](#)

Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Thay đổi kiểu kết nối máy in (Windows)

Nếu bạn hiện đang sử dụng máy in và muốn thay đổi cách máy in được kết nối, hãy sử dụng **Device Setup & Software** (Thiết lập thiết bị và phần mềm) để thay đổi kết nối. Ví dụ, kết nối máy in mới với máy tính sử dụng kết nối USB hoặc mạng, hoặc thay đổi kết nối từ USB đến một kết nối không dây.

Để mở **Device Setup & Software**, hãy hoàn tất quy trình sau:

1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP).

- **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp vào **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp vào **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, rồi chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình nền của máy tính, nhấp vào **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp vào **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, rồi chọn tên máy in.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Tools** (Công cụ) từ thanh dẫn hướng và chọn **Device Setup & Software** (Thiết lập thiết bị và phần mềm).


Cấu hình nâng cao với Máy chủ web nhúng của HP và Trang chủ máy in (EWS)


Sử dụng Máy chủ web nhúng HP để quản lý các chức năng in từ máy tính của bạn thay vì từ bảng điều khiển của máy in.

- [Phương pháp một: Mở Máy chủ web nhúng \(EWS\) của HP từ phần mềm](#)
- [Phương pháp hai: Mở Máy chủ web nhúng HP \(EWS\) từ trình duyệt web](#)
- Xem thông tin tình trạng máy in
- Xác định tuổi thọ còn lại của tất cả các nguồn cung cấp và đặt mua những nguồn cung cấp mới.
- Xem và thay đổi cấu hình khay (loại giấy và khổ giấy)
- Xem và in các trang nội bộ
- Xem và thay đổi cấu hình mạng

Máy chủ web nhúng của HP hoạt động khi máy in được kết nối mạng dựa trên IP. Máy chủ web nhúng của HP không hỗ trợ các kết nối máy in dựa trên IPX. Bạn không cần có truy cập Internet để mở và sử dụng Máy chủ web nhúng của HP.

Khi máy in được nối mạng, Máy chủ web nhúng của HP sẽ tự động sẵn sàng.

 **GHI CHÚ:** Trang chủ máy in (EWS - Printer Home Page) là phần mềm được sử dụng để kết nối với máy chủ web nhúng của HP khi máy in được kết nối với máy tính qua USB. Phần mềm này chỉ khả dụng nếu một cài đặt đầy đủ được thực hiện khi máy in đã được cài đặt trên máy tính. Tùy thuộc vào cách máy in được kết nối, một vài tính năng có thể không hoạt động.

 **GHI CHÚ:** Máy chủ web nhúng HP không thể truy cập được bên ngoài tường lửa của mạng.

Phương pháp một: Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP từ phần mềm

Sử dụng phương pháp này để mở EWS từ phần mềm HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP).


1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp vào **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp vào **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, rồi chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình nền của máy tính, nhấp vào **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp vào **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, rồi chọn tên máy in.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP), chọn **Print** (In) và chọn **Printer Home Page (EWS)** (Trang chủ máy in (EWS)).


Phương pháp hai: Mở Máy chủ web nhúng HP (EWS) từ trình duyệt web

Sử dụng EWS để quản lý máy in từ máy tính thay vì từ bảng điều khiển máy in.

Máy in của bạn phải được kết nối với mạng nền tảng IP trước khi bạn có thể truy cập EWS.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. **Setup (Cài đặt)**
 2. **Network Setup (Cài đặt mạng)**
 3. **General Settings (Cài đặt chung)**
3. Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn **Show the IP Address (Hiển thị địa chỉ IP)**, sau đó chọn **Yes (Có)** để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
4. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Bảng 5-1 Các tab trên Máy chủ web nhúng của HP

Tab hoặc mục	Mô tả
Tab Home (Màn hình chính) Cung cấp thông tin máy in, thông tin trạng thái và cấu hình.	<ul style="list-style-type: none">• Sleep Mode (Chế độ nghỉ): Cấu hình các cài đặt Chế độ nghỉ.• Web Services (Dịch vụ web): Cài đặt và quản lý các Dịch vụ web như HP ePrint và Print Apps.• Printer Update (Bản cập nhật máy in): Kiểm tra bản cập nhật mới dành cho máy in.• Estimated Cartridge Levels (Mức mực in ước tính): Xem trạng thái của hộp mực và mức mực in ước tính.• Network Summary (Tóm tắt mạng): Xem tóm tắt các cài đặt mạng của máy in.• Print Quality Toolbox (Hộp công cụ chất lượng in): Sử dụng công cụ bảo trì để cải thiện chất lượng in của bản in.• Wireless Setup Wizard (Trình hướng dẫn thiết lập không dây): Kết nối máy in với mạng không dây.• Wi-Fi Direct: Xem và chỉnh sửa các cài đặt Wi-Fi Direct.• AirPrint: Xem và chỉnh sửa các cài đặt AirPrint.• Printer Information (Thông tin máy in): Xem thông tin chung về máy in.• Administrator (Quản trị viên): Cài đặt và quản lý các điều khiển sử dụng và bảo mật nâng cao cho máy in.• Shutdown Mode (Chế độ tắt máy): Cấu hình các cài đặt Shutdown Mode (Chế độ tắt máy).• Usage Report (Báo cáo sử dụng): Xem thông tin chi tiết về mức sử dụng máy in.• Firewall (Tường lửa): Cài đặt và quản lý tường lửa của máy in.• Printer Reports (Báo cáo máy in): Xem báo cáo có sẵn cho máy in.• Backup (Sao lưu): Sao lưu các cài đặt máy in vào tệp được mã hóa bằng mật khẩu.• Personalize (Cá nhân hóa): Thêm hoặc xóa các tính năng hiển thị trên tab Home (Màn hình chính).
Tab Copy/Print (Sao chép/In)	<ul style="list-style-type: none">• Thay đổi các cài đặt in mặc định từ máy tính của bạn, chẳng hạn như số lượng bản sao và chất lượng in.
Tab Web Services (Dịch vụ web)	<ul style="list-style-type: none">• Web Services Settings (Cài đặt dịch vụ web)

Bảng 5-1 Các tab trên Máy chủ web nhúng của HP (còn tiếp)

Tab hoặc mục	Mô tả
Tab Network (Mạng) (Chỉ máy in được nối mạng) Cung cấp khả năng để thay đổi cài đặt mạng từ máy tính của bạn.	<ul style="list-style-type: none">• General (Chung)• Wired (802.3) (Có dây)• Wireless (802.11) (Không dây)• Wi-Fi Direct• Bluetooth Smart (Bluetooth thông minh)• AirPrint• Google Cloud Print• Internet Printing Protocol (Giao thức in Internet)• Security (Bảo mật)• Advanced Settings (Cài đặt nâng cao)
Tab Tools (Công cụ)	<ul style="list-style-type: none">• Product Information (Thông tin sản phẩm)• Reports (Báo cáo)• Utilities (Tiện ích)• Backup and Restore (Sao lưu và khôi phục)• Printer Restart (Khởi động lại máy in)• Printer Updates (Bản cập nhật máy in)
Tab Settings (Cài đặt)	<ul style="list-style-type: none">• Power Management (Quản lý điện năng)• Preferences (Tùy chọn)• Supplies (Mực in)• Security (Bảo mật)• Email Alerts (Cảnh báo qua email)• Restore Defaults (Khôi phục mặc định)• Firewall (Tường lửa)

Lập cấu hình cài đặt mạng IP

Xem lại các thông tin sau đây về cách lập cấu hình các cài đặt mạng IP.

- [Giới thiệu](#)
- [Từ chối dùng chung máy in](#)
- [Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng](#)
- [Đổi tên máy in trên mạng](#)
- [Lập cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công](#)
- [Cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết](#)

Giới thiệu

Sử dụng thông tin trong các phần dưới đây để cấu hình các cài đặt mạng của máy in.

Từ chối dùng chung máy in

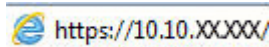
HP không hỗ trợ mạng ngang hàng, vì tính năng là của hệ điều hành Microsoft, không phải của trình điều khiển máy in HP.


Hãy vào trang web của Microsoft www.microsoft.com.

Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng

Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP để xem hoặc thay đổi các cài đặt cấu hình IP.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
 - b. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. **Setup (Cài đặt)**
 2. **Network Setup (Cài đặt mạng)**
 3. **General Settings (Cài đặt chung)**
 - c. Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn **Show the IP Address** (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn **Yes** (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
 - d. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



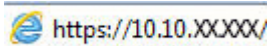
 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.


2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Network** (Mạng) để xem thông tin mạng. Bạn có thể thay đổi các cài đặt khi cần.

Đổi tên máy in trên mạng

Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để đổi tên máy in trên mạng để máy có thể được nhận dạng duy nhất.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
 - b. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. **Setup (Cài đặt)**
 2. **Network Setup (Cài đặt mạng)**
 3. **General Settings (Cài đặt chung)**
 - c. Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn **Show the IP Address** (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn **Yes (Có)** để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
 - d. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Network** (Mạng).
3. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **General** (Chung) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **Network Identification** (Nhận diện mạng).
4. Trong trường văn bản **Host Name** (Tên máy chủ), nhập tên để nhận dạng duy nhất máy in này, sau đó nhấp vào **Áp dụng** (Apply) để lưu các thay đổi.

Lập cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công


Sử dụng các menu trên bảng điều khiển để đặt địa chỉ IPv4, mặt nạ mạng con và gateway mặc định theo cách thủ công.


1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. **Setup (Cài đặt)**
 2. **Network Setup (Cài đặt mạng)**
 3. **Ethernet Settings (Cài đặt Ethernet)**
 4. **IP Settings (Xóa cài đặt Wi-Fi)**
 5. **Manual (Thủ công)**
3. Sử dụng các nút mũi tên để nhập IP Address (Địa chỉ IP), sau đó bấm **OK**.


4. Sử dụng các nút mũi tên để nhập Subnet Mask (Mặt nạ mạng con), sau đó bấm **OK**.
5. Sử dụng các nút mũi tên để nhập Gateway, sau đó bấm **OK**.

Cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết

Tốc độ liên kết và chế độ truyền tín hiệu của máy chủ in phải phù hợp với hub mạng. Nên để máy in ở chế độ tự động trong hầu hết các trường hợp. Các thay đổi không đúng đối với cài đặt tốc độ liên kết và in hai mặt có thể ngăn máy in không truyền tín hiệu được với các thiết bị mạng khác. Nếu bạn cần thực hiện thay đổi, hãy sử dụng bảng điều khiển máy in.

 **GHI CHÚ:** Thông tin này chỉ áp dụng cho mạng Ethernet (có dây). Thông tin này không áp dụng cho mạng không dây.

 **GHI CHÚ:** Cài đặt của máy in phải khớp với cài đặt cho thiết bị mạng (hub mạng, thiết bị chuyển mạch, cổng nối, bộ định tuyến, hoặc máy tính).

 **GHI CHÚ:** Khi thay đổi những cài đặt này, máy in sẽ tắt đi, sau đó lại bật lại. Chỉ thay đổi khi máy in chạy không (nhàn rỗi).

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. **Setup (Cài đặt)**
 2. **Network Setup (Cài đặt mạng)**
 3. **Ethernet Settings (Cài đặt Ethernet)**
 4. **Link Speed (Tốc độ liên kết)**
3. Trên menu **Link Speed** (Tốc độ liên kết), sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến và chọn một trong các tùy chọn sau đây:

Cài đặt	Mô tả
Automatic (Tự động)	Máy chủ in tự động lập cấu hình chính bản thân máy sao cho đạt được tốc độ liên kết và chế độ truyền tín hiệu tốt nhất mà máy được phép có trên mạng.
10T Full (10T đầy đủ)	Truyền song công, 10 Mbps
10T Half (10T một nửa)	Truyền bán song công, 10 Mbps
100TX Full (100TX đầy đủ)	Truyền song công, 100 Mbps
100TX Half (100TX một nửa)	Truyền bán song công, 100 Mbps
1000T Full (1000T đầy đủ)	Truyền song công, 1000 Mbps

4. Bấm nút **OK** để lưu cài đặt. Máy in sẽ tắt, sau đó bật lại.

Các tính năng bảo mật của máy in

Xem lại các thông tin sau đây về các tính năng bảo mật trên máy in.

- [Giới thiệu](#)
- [Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng](#)

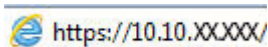
Giới thiệu


Máy in bao gồm một số tính năng bảo mật để giới hạn ai có quyền truy cập để lập cấu hình các cài đặt, để bảo mật dữ liệu và để ngăn không cho truy cập vào các thành phần phần cứng có giá trị.

Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng


Gán một mật khẩu của quản trị viên để truy cập vào máy in và Máy chủ web nhúng của HP để người dùng không được phép không thể thay đổi cài đặt của máy in.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
 - b. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. [Setup \(Cài đặt\)](#)
 2. [Network Setup \(Cài đặt mạng\)](#)
 3. [General Settings \(Cài đặt chung\)](#)
 - c. Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn [Show IP Address](#) (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn **Yes** (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
 - d. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Settings** (Cài đặt).
3. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Security** (Bảo mật) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **General Security** (Bảo mật chung).
4. Nhập mật khẩu.
5. Nhập lại mật khẩu vào trường **Confirm Password** (Xác nhận mật khẩu) rồi nhấp vào **Apply** (Áp dụng).

 **GHI CHÚ:** Ghi lại mật khẩu và để ở nơi an toàn.

Các cài đặt bảo tồn năng lượng

Tìm hiểu về cài đặt bảo tồn năng lượng có sẵn trên máy in của bạn.

- [Giới thiệu](#)
- [In bằng EconoMode](#)
- [Thiết lập cài đặt Sleep Delay \(Min.\) \(Hoãn chế độ nghỉ \(phút\)\)](#)
- [Thiết lập cài đặt Shutdown after Sleep \(Hr.\) \(Tắt máy sau khi nghỉ \(giờ\)\)](#)
- [Thiết lập cài đặt Hủy tắt máy](#)


Giới thiệu

Máy in có một số tính năng tiết kiệm để bảo tồn năng lượng và mực in.

In bằng EconoMode

Máy in này có tùy chọn EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) dành cho việc in các bản tài liệu nháp. Sử dụng Chế độ Tiết kiệm có thể sử dụng ít bột mực hơn. Tuy nhiên, sử dụng EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) cũng có thể làm giảm chất lượng in.

HP không khuyến nghị việc sử dụng thường xuyên EconoMode (Chế độ tiết kiệm). Nếu EconoMode (Chế độ tiết kiệm) được sử dụng thường xuyên, nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực in. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

 **GHI CHÚ:** Nếu tùy chọn này không sẵn có trong trình điều khiển in của bạn, bạn có thể thiết lập tùy chọn bằng cách sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).
4. Đánh dấu vào ô **EconoMode**.

Thiết lập cài đặt Sleep Delay (Min.) (Hoãn chế độ nghỉ (phút))

Sử dụng các menu trên bảng điều khiển để chỉ định khoảng thời gian máy in phải ở trạng thái không hoạt động trước khi chuyển sang chế độ nghỉ.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. [Setup \(Cài đặt\)](#)
 2. [Power Management \(Quản lý điện năng\)](#)
 3. [Sleep Delay \(Min.\) \(Hoãn chế độ nghỉ \(phút\)\)](#)
3. Sử dụng các nút mũi tên để chọn số phút máy in phải ở trạng thái không hoạt động trước khi chuyển sang chế độ nghỉ, sau đó bấm nút **OK** để lưu cài đặt.

Thiết lập cài đặt Shutdown after Sleep (Hr.) (Tắt máy sau khi nghỉ (giờ))

Sử dụng các menu trên bảng điều khiển để chỉ định khoảng thời gian máy in phải ở trạng thái không hoạt động trước khi tắt máy.

 **GHI CHÚ:** Sau khi máy in tắt, mức tiêu thụ điện là 1 watt hoặc ít hơn.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. **Power Management (Quản lý điện năng)**
 2. **Shutdown after Sleep (Hr.) (Tắt máy sau khi nghỉ (giờ))**
3. Sử dụng các nút mũi tên để chọn số giờ máy in phải ở trạng thái không hoạt động trước khi tắt, sau đó bấm nút **OK** để lưu cài đặt.

Thiết lập cài đặt Hủy tắt máy

Sử dụng các menu trên bảng điều khiển để hủy tùy chọn tắt máy in sau một thời gian không hoạt động.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. **Power Management (Quản lý điện năng)**
 2. **Disable Shutdown (Hủy tắt máy)**
3. Sử dụng các nút mũi tên để chọn một trong các tùy chọn sau đây:
 - **When ports are active** (Khi cổng đang hoạt động): Máy in sẽ không tắt trừ khi tất cả các cổng đều không hoạt động. Máy in sẽ không tắt khi có một liên kết mạng hoặc kết nối fax hiện hoạt.
 - **Never** (Không bao giờ): Máy in sẽ tắt sau một khoảng thời gian không hoạt động được xác định trong cài đặt **Shutdown after Sleep (Hr.) (Tắt máy sau khi nghỉ (giờ))**.

 **GHI CHÚ:** Cài đặt mặc định là **When ports are active** (Khi cổng đang hoạt động).

4. Bấm nút **OK** để lưu cài đặt.

HP Web Jetadmin

HP Web Jetadmin là công cụ dẫn đầu trong ngành, giành được giải thưởng cho việc quản lý hiệu quả hàng loạt các sản phẩm HP nối mạng, bao gồm máy in, máy in đa năng và thiết bị gửi kỹ thuật số. Giải pháp đơn nhất này cho phép bạn cài đặt, giám sát, bảo trì, xử lý sự cố và bảo mật từ xa cho môi trường in và xử lý hình ảnh của mình - cuối cùng là tăng năng suất của doanh nghiệp bằng cách giúp bạn tiết kiệm thời gian, kiểm soát chi phí và bảo vệ vốn đầu tư của bạn.

Các bản nâng cấp HP Web Jetadmin được đưa ra định kỳ để hỗ trợ cho các tính năng máy in cụ thể. Hãy truy cập www.hp.com/go/webjetadmin để biết thêm thông tin.

Cập nhật chương trình cơ sở

HP cung cấp các cập nhật máy in định kỳ, ứng dụng Dịch vụ web mới và các tính năng mới cho các ứng dụng Dịch vụ web hiện có. Làm theo các bước này để cập nhật chương trình cơ sở máy in cho một máy in duy nhất. Khi bạn cập nhật chương trình cơ sở, ứng dụng Dịch vụ web sẽ tự động cập nhật.


- [Phương pháp một: Cập nhật chương trình cơ sở bằng bảng điều khiển](#)
- [Phương pháp hai: Cập nhật chương trình cơ sở bằng tiện ích HP Printer Update \(Cập nhật máy in HP\)](#)

Có hai phương pháp được hỗ trợ để thực hiện cập nhật chương trình cơ sở trên máy in này. Chỉ dùng một trong các phương pháp sau đây để cập nhật chương trình cơ sở máy in.


Phương pháp một: Cập nhật chương trình cơ sở bằng bảng điều khiển

Thực hiện các bước sau đây để cập nhật chương trình cơ sở bằng bảng điều khiển máy in (chỉ dành cho máy in nối mạng). Đối với các máy in được kết nối với USB, hãy bỏ qua để tới Phương pháp hai.

1. Đảm bảo máy in được kết nối với mạng có dây (Ethernet) hoặc không dây với một kết nối Internet hoạt động.

 **GHI CHÚ:** Máy in phải được kết nối với internet để cập nhật chương trình cơ sở qua kết nối mạng.


2. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
3. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. [Setup \(Cài đặt\)](#)
 2. [Printer Maintenance \(Bảo trì máy in\)](#)
 3. [Update Firmware \(Cập nhật chương trình cơ sở\)](#)

 **GHI CHÚ:** Hãy dùng Phương pháp hai nếu không thấy tùy chọn [Update Firmware \(Cập nhật chương trình cơ sở\)](#).

4. Nếu có bản cập nhật chương trình cơ sở, hãy bấm nút **OK** để bắt đầu quá trình cập nhật.

Phương pháp hai: Cập nhật chương trình cơ sở bằng tiện ích HP Printer Update (Cập nhật máy in HP)

Thực hiện các bước sau đây để tải xuống và cài đặt tiện ích HP Printer Update (Cập nhật máy in HP) theo cách thủ công.

 **GHI CHÚ:** Phương pháp này là tùy chọn cập nhật chương trình cơ sở duy nhất có sẵn cho các máy in được kết nối với máy tính qua cáp USB. Phương pháp này cũng áp dụng cho máy in được nối mạng.

 **GHI CHÚ:** Bạn phải cài đặt trình điều khiển in để sử dụng phương pháp này.

1. Truy cập www.hp.com/go/support, nhấp vào **Software and Drivers** (Phần mềm và trình điều khiển), rồi nhấp vào **Printer** (Máy in).
2. Trong trường văn bản, hãy nhập tên máy in, nhấp vào **Submit** (Gửi), rồi nhấp vào kiểu máy in của bạn từ danh sách kết quả tìm kiếm.
3. Trong mục **Firmware** (Chương trình cơ sở), tìm tập tin **Firmware Update** (Cập nhật chương trình cơ sở).
4. Bấm **Download** (Tải xuống), sau đó bấm **Run** (Chạy).
5. Khi tiện ích HP Printer Update (Cập nhật máy in HP) khởi chạy, chọn máy in bạn muốn cập nhật, rồi nhấp vào **Update** (Cập nhật).
6. Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn thành quá trình cài đặt, sau đó bấm nút **OK** để đóng tiện ích.

6 Giải quyết sự cố

Khắc phục sự cố với máy in. Tìm thêm tài nguyên để được trợ giúp và hỗ trợ kỹ thuật.

- [Hỗ trợ khách hàng](#)
- [Khôi phục cài đặt mặc định gốc](#)
- [Thông báo “Cartridge is low” \(Hộp mực in ở mức thấp\) hoặc “Cartridge is very low” \(Hộp mực in gần hết\) hiển thị trên bảng điều khiển của máy in](#)
- [Máy in không nhặt được giấy hoặc nạp giấy sai](#)
- [Xử lý kẹt giấy](#)
- [Giải quyết vấn đề về chất lượng in](#)
- [Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây](#)
- [Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây](#)

Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Hỗ trợ khách hàng

Tìm tùy chọn liên hệ hỗ trợ dành cho máy in HP của bạn.

Bảng 6-1 Các tùy chọn hỗ trợ của HP

Tùy chọn hỗ trợ	Thông tin liên hệ
Nhận hỗ trợ qua điện thoại cho quốc gia/vùng của bạn	Bạn có thể xem các số điện thoại cho mỗi quốc gia/vùng lãnh thổ trên tờ rơi đi kèm với máy in hoặc xem tại
Chuẩn bị sẵn sàng tên máy in, số sê-ri, ngày mua hàng và thông tin mô tả sự cố	www.hp.com/support .

Bảng 6-1 Các tùy chọn hỗ trợ của HP (còn tiếp)

Tùy chọn hỗ trợ	Thông tin liên hệ
Được hỗ trợ Internet 24 giờ và tải xuống các tiện ích và trình điều khiển phần mềm	www.hp.com/support/ljM304 hoặc www.hp.com/support/ljM404
Đặt mua thêm dịch vụ HP hoặc đặt hợp đồng bảo trì	www.hp.com/go/carepack
Đăng ký máy in	www.register.hp.com

Khôi phục cài đặt mặc định gốc

Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ khôi phục tất cả các thông số cài đặt mạng và máy in về mặc định gốc. Máy in sẽ không đặt lại số trang hoặc kích thước khay.

Để khôi phục máy in về các giá trị cài đặt mặc định, hãy thực hiện theo các bước sau đây.

⚠ THẬN TRỌNG: Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ khôi phục tất cả các thông số cài đặt về mặc định gốc đồng thời xóa bất kỳ trang nào được lưu trữ trong bộ nhớ.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. **Setup (Cài đặt)**
 2. **Printer Maintenance (Bảo trì máy in)**
 3. **Restore (Khôi phục)**
 4. **Restore Factory Defaults (Khôi phục cài đặt mặc định gốc)**

Máy in sẽ tự động khởi động lại.

Thông báo “Cartridge is low” (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc “Cartridge is very low” (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển của máy in

Hiểu rõ thông báo liên quan đến hộp mực trên bảng điều khiển và hành động cần thực hiện.

- [Thay đổi cài đặt “Very Low” \(Gần hết\)](#)
- [Đặt hàng mực in](#)

Cartridge is low (Hộp mực in ở mức thấp): Máy in sẽ cho biết khi một hộp mực in còn ít. Lượng mực in còn lại thực tế có thể khác. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực in ngay lúc này.

Tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in chấp nhận được. Để phân phối lại bột mực, tháo hộp mực in ra khỏi máy in và lắc nhẹ hộp mực qua lại theo trục ngang. Vui lòng đọc các hướng dẫn thay thế hộp mực để xem hình ảnh biểu diễn đồ họa. Lắp lại hộp mực in vào máy in và đóng nắp.

Cartridge is very low (Hộp mực in gần hết): Máy in sẽ cho biết khi một hộp mực in gần hết. Lượng mực in còn lại thực tế có thể khác. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực in ngay trừ khi chất lượng in không còn chấp nhận được.

Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP hết hạn khi thông báo cho biết rằng Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP trên mực in này đã hết xuất hiện trên Trang tình trạng máy in hoặc EWS.

Thay đổi cài đặt "Very Low" (Gần hết)

Bạn có thể thay đổi cách máy in phản ứng khi mực in ở tình trạng Gần hết. Bạn không phải thiết lập lại các cài đặt này khi bạn cài đặt một hộp mực in mới.

- [Thay đổi cài đặt "Very Low" \(Gần hết\) từ bảng điều khiển](#)

Thay đổi cài đặt "Very Low" (Gần hết) từ bảng điều khiển

Xác định cách máy in thông báo cho bạn khi mức mực in gần hết.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. **Setup (Cài đặt)**
 2. **Supply Settings (Cài đặt mực in)**
 3. **Black Cartridge (Hộp mực đen)**
 4. **Very Low Setting (Cài đặt gần hết)**
3. Chọn một trong các tùy chọn sau đây:
 - Chọn tùy chọn **Stop (Dừng)** để đặt máy in thành sẽ dừng in cho đến khi bạn thay thế hộp mực.
 - Chọn tùy chọn **Prompt (Nhắc)** để đặt máy in thành sẽ ngừng in và nhắc bạn thay thế hộp mực. Bạn có thể xác nhận lời nhắc và tiếp tục in.
 - Chọn tùy chọn **Continue (Tiếp tục)** để đặt máy in thành sẽ cảnh báo khi hộp mực gần hết nhưng vẫn tiếp tục in.



GHI CHÚ: Tùy chọn **Low Threshold (Ngưỡng còn ít)** cho phép bạn xác định mức mực được coi là rất thấp.

Đặt hàng mực in

Đặt mua mực in và giấy cho máy in HP của bạn.

Bảng 6-2 Các tùy chọn để đặt mua mực in

Tùy chọn đặt hàng	Thông tin liên hệ
Đặt hàng mực in và giấy	www.hp.com/go/suresupply
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP	Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP SureSupply, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc.

Máy in không nhặt được giấy hoặc nạp giấy sai

Xem lại các thông tin sau đây về sự cố máy in không cuốn giấy hoặc nạp nhầm giấy.

- [Giới thiệu](#)
- [Máy in không nạp giấy](#)
- [Máy in nạp nhiều tờ giấy](#)

Giới thiệu


Các giải pháp sau đây có thể giúp giải quyết sự cố nếu máy in không nạp giấy từ khay hoặc nạp nhiều giấy cùng một lúc. Một trong hai trường hợp này có thể gây kẹt giấy.

Máy in không nạp giấy

Nếu máy in không nạp giấy từ khay, hãy thử các giải pháp sau đây.

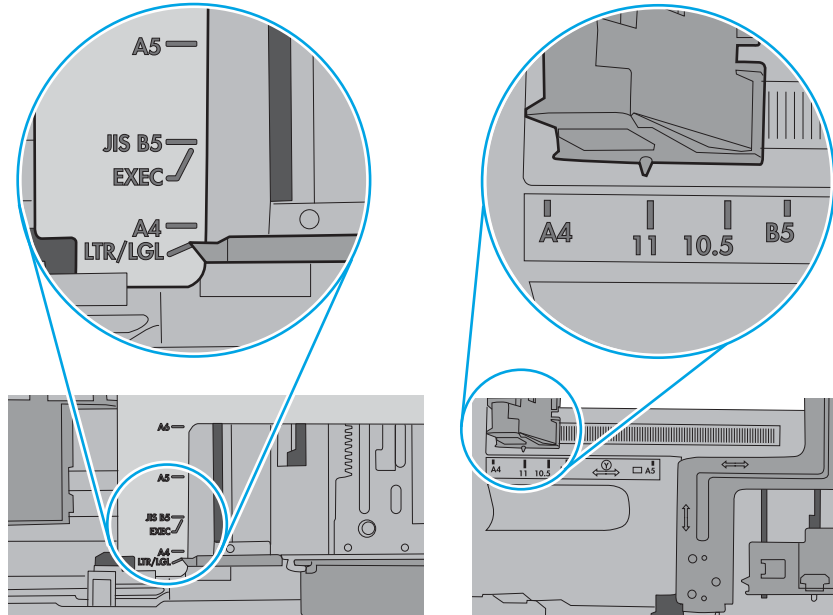
1. Mở máy in và gỡ hết giấy bị kẹt ra. Kiểm tra xem có mảnh vụn giấy rách nào còn kẹt lại bên trong máy in không.
2. Nạp khay với giấy có kích thước chính xác cho lệnh in.
3. Hãy đảm bảo rằng loại và khổ giấy được cài chính xác trên bảng điều khiển của máy in.

- Đảm bảo rằng các thanh dẫn giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay. Mũi tên trên thanh dẫn khay phải đặt thẳng hàng với dấu đánh trên khay.

 **GHI CHÚ:** Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay.

Hình ảnh sau đây mô tả ví dụ về các dấu kích thước giấy trong các khay. Hầu hết máy in HP đều được đánh dấu tương tự như thế này.

Hình 6-1 Ví dụ về dấu kích thước

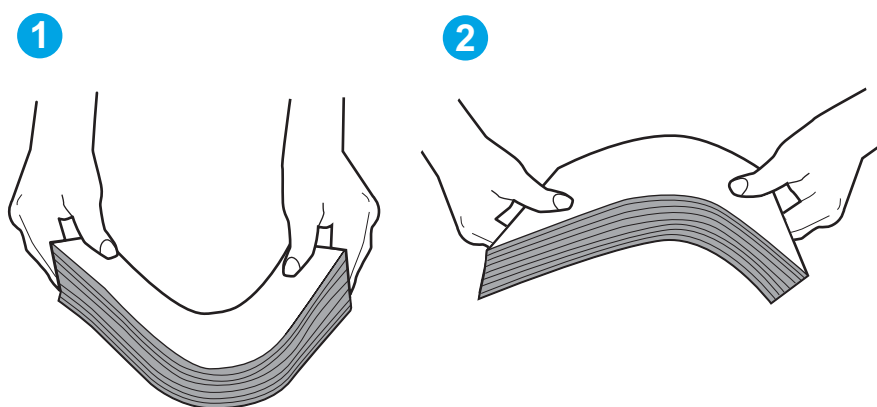


5. Xác minh độ ẩm trong phòng có nằm trong phạm vi thông số kỹ thuật dành cho máy in không và giấy có đang được lưu trong các gói bị đóng kín. Hầu hết ram giấy được bán trong bao gói cách ẩm để giữ cho giấy luôn khô.

Trong môi trường có độ ẩm cao, giấy nằm ở trên cùng của tập giấy trong khay có thể hấp thu độ ẩm và bề mặt giấy có thể bị nhăn nheo hoặc không đều. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ 5 đến 10 trang trên cùng của tập giấy ra.

Trong môi trường có độ ẩm thấp, thừa tĩnh điện có thể làm cho các trang giấy dính với nhau. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy bằng cách giữ hai đầu của tập giấy và uốn lên theo hình chữ U. Sau đó, xoay hai đầu xuống ngược hình chữ U. Tiếp theo, giữ mỗi đầu của tập giấy và lặp lại quá trình này. Quá trình này giúp tách giấy ra thành từng tờ riêng lẻ mà không cần đưa ra tĩnh điện. Làm phẳng tập giấy trên mặt bàn trước khi bỏ tập giấy vào khay lại.

Hình 6-2 Cách uốn cong tập giấy



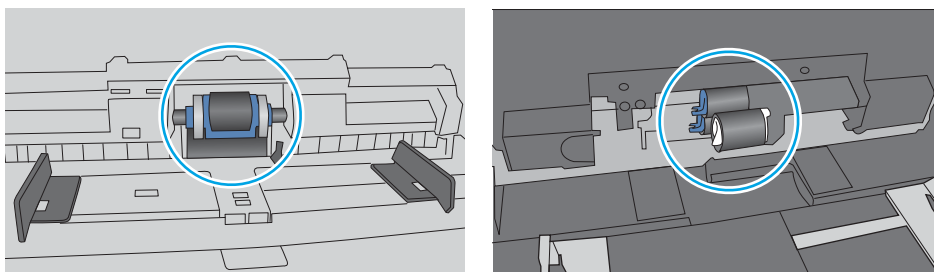
6. Kiểm tra bảng điều khiển máy in để xem máy có đang hiển thị lời nhắc nạp giấy theo cách thủ công hay không. Nạp giấy và tiếp tục.

7. Trục lăn trên khay có thể bị bụi bẩn. Lau sạch trục lăn bằng miếng vải không có xơ được làm ẩm bằng nước ấm. Sử dụng nước cất, nếu có.

⚠ THẬN TRỌNG: Không phun nước trực tiếp lên máy in. Thay vào đó, hãy phun nước trên vải hoặc nhúng miếng vải vào nước và vắt hết nước ra trước khi lau sạch trục lăn.

Hình ảnh sau đây mô tả ví dụ về vị trí trục lăn cho nhiều máy in khác nhau.

Hình 6-3 Vị trí trục lăn cho khay 1 hoặc khay đa năng



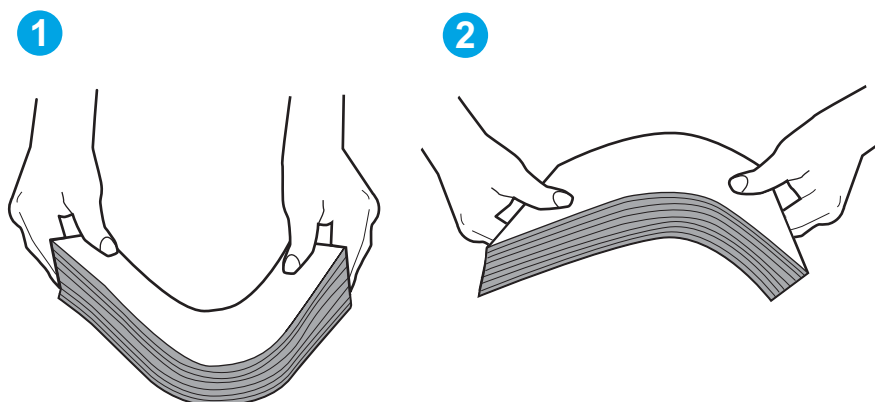
Máy in nạp nhiều tờ giấy

Nếu máy in nạp nhiều tờ giấy từ khay, hãy thử những giải pháp sau đây.

1. Lấy tập giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy, xoay tập giấy 180 độ, rồi lật lại. *Không xòe giấy ra.* Đưa tập giấy vào lại khay.

📝 GHI CHÚ: Xòe giấy ra để đưa ra tĩnh điện. Thay vì xòe giấy ra, hãy uốn cong tập giấy bằng cách giữ hai đầu của tập giấy và uốn lên theo hình chữ U. Sau đó, xoay hai đầu xuống ngược hình chữ U. Tiếp theo, giữ mỗi đầu của tập giấy và lặp lại quá trình này. Quá trình này giúp tách giấy ra thành từng tờ riêng lẻ mà không cần đưa ra tĩnh điện. Làm phẳng tập giấy trên mặt bàn trước khi bỏ tập giấy vào khay lại.

Hình 6-4 Cách uốn cong tập giấy



2. Chỉ sử dụng giấy đáp ứng các thông số kỹ thuật của HP cho máy in này.

3. Xác minh độ ẩm trong phòng có nằm trong phạm vi thông số kỹ thuật dành cho máy in không và giấy có đang được lưu trong các gói bị đóng kín. Hầu hết ram giấy được bán trong bao gói cách ẩm để giữ cho giấy luôn khô.

Trong môi trường có độ ẩm cao, giấy nằm ở trên cùng của tập giấy trong khay có thể hấp thu độ ẩm và bề mặt giấy có thể bị nhăn nheo hoặc không đều. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ 5 đến 10 trang trên cùng của tập giấy ra.

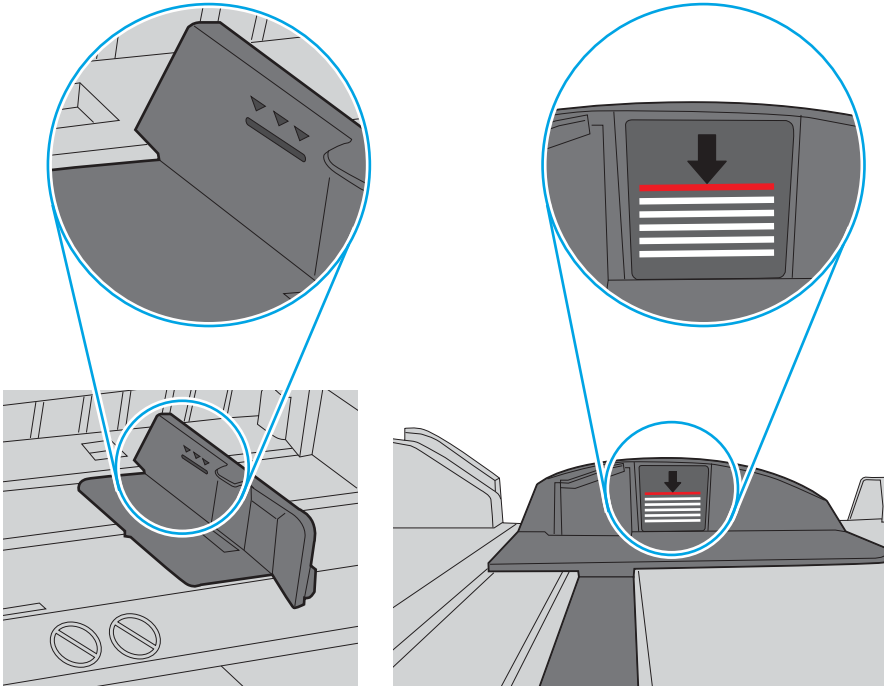
Trong môi trường có độ ẩm thấp, thừa tĩnh điện có thể làm cho các trang giấy dính với nhau. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy như được mô tả ở trên.

4. Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gập hoặc bị hỏng. Nếu cần, hãy sử dụng giấy từ gói giấy khác.

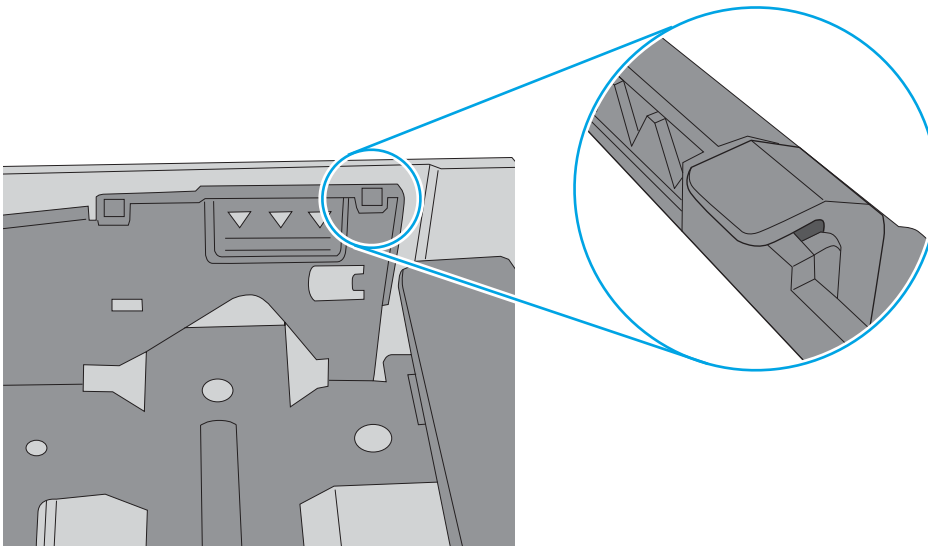
5. Đảm bảo khay không quá đầy bằng cách kiểm tra các dấu chiều cao tập giấy nằm bên trong khay. Nếu khay quá đầy, hãy lấy toàn bộ tập giấy ra khỏi khay, làm phẳng tập giấy, rồi đưa một số giấy vào lại khay.

Hình ảnh sau đây mô tả ví dụ về các dấu chiều cao tập giấy trong các khay cho nhiều máy in khác nhau. Hầu hết máy in HP đều được đánh dấu tương tự như thế này. Đồng thời kiểm tra để chắc rằng tất cả các trang giấy nằm ở dưới các vấu gần dấu chiều cao tập giấy. Các vấu này giúp giữ giấy ở đúng vị trí khi nó đi vào máy in.

Hình 6-5 Dấu chiều cao tập giấy



Hình 6-6 Vấu cho tập giấy



6. Đảm bảo rằng các thanh dẫn giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay.
7. Hãy đảm bảo môi trường in có các thông số kỹ thuật được khuyến nghị.

Xử lý kẹt giấy

Xem lại các thông tin sau đây về cách xử lý kẹt giấy.

- [Giới thiệu](#)
- [Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?](#)
- [Vị trí giấy kẹt](#)
- [Xử lý giấy kẹt trong Khay 1](#)
- [Gỡ giấy kẹt trong Khay 2](#)
- [Gỡ giấy kẹt trong Khay 3](#)
- [Xử lý kẹt giấy tại khu vực hộp mực in hoặc khu vực cuộn sấy](#)
- [Gỡ giấy kẹt trong ngăn giấy đầu ra](#)
- [Gỡ giấy bị kẹt trong bộ in hai mặt](#)

Giới thiệu

Thông tin sau đây bao gồm các hướng dẫn về cách gỡ giấy kẹt khỏi máy in.

Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?

Làm theo các bước này để khắc phục sự cố kẹt giấy thường xuyên. Nếu bước đầu tiên không khắc phục được vấn đề, hãy tiếp tục với bước tiếp theo cho đến khi bạn khắc phục được sự cố.

1. Nếu giấy bị kẹt trong máy in, hãy xử lý giấy kẹt, sau đó in trang cấu hình để kiểm tra máy in.
2. Kiểm tra xem khay có được cấu hình đúng khổ giấy và loại giấy trên bảng điều khiển máy in không. Điều chỉnh cài đặt giấy nếu cần.
 - a. Bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Setup** (Cài đặt), sau đó bấm nút **OK** lần nữa.
 - b. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở menu **Paper setup** (Cài đặt giấy).
 - c. Chọn khay từ danh sách.
 - d. Chọn **Paper Type** (Loại giấy), rồi chọn loại giấy trong khay tiếp giấy.
 - e. Chọn **Paper Size** (Kích thước giấy), rồi chọn kích thước giấy trong khay tiếp giấy.
3. Tắt máy in và chờ trong vòng 30 giây, sau đó bật lên lại.
4. In một trang làm sạch nhằm loại bỏ bột mực thừa từ trong máy in.
 - a. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Setup** (Cài đặt), sau đó bấm nút **OK** lần nữa.
 - b. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:

1. [Printer Maintenance \(Bảo trì máy in\)](#)
2. [Print Quality Tools \(Công cụ chất lượng in\)](#)
3. [Cleaning Page \(Trang làm sạch\)](#)

Nhấn **OK**.

- c. Nạp giấy khổ letter hoặc A4 khi máy nhắc bạn.

Chờ cho đến khi quá trình hoàn tất. Loại bỏ tờ được in.

5. In trang cấu hình để kiểm tra máy in.

- a. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Setup (Cài đặt)**, sau đó bấm nút **OK** lần nữa.

- b. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:

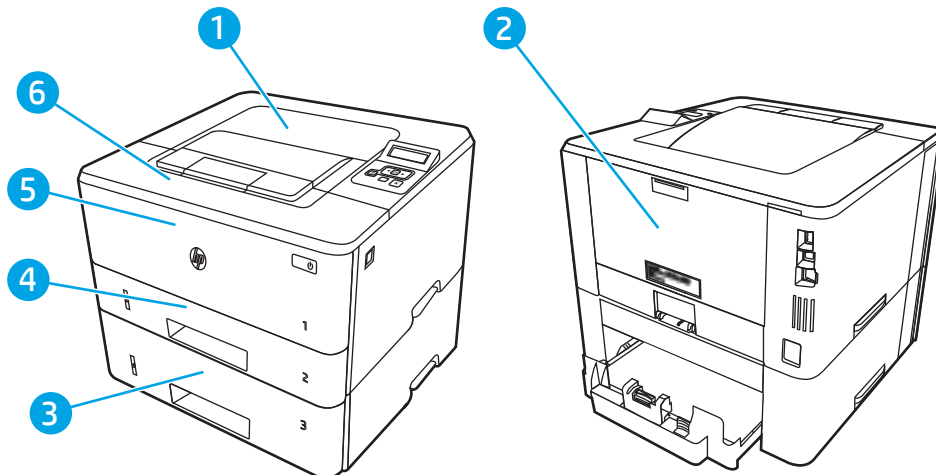
1. [Reports \(Báo cáo\)](#)
2. [Printer Configuration Report \(Báo cáo cấu hình máy in\)](#)

Nếu không có bước nào trong số này giải quyết được sự cố, máy in có thể cần phải được sửa chữa. Hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng của HP.

Vị trí giấy kẹt

Giấy có thể bị kẹt ở những vị trí sau đây.

Hình 6-7 Vị trí giấy kẹt



Số	Mô tả
1	Ngăn giấy đầu ra
2	Khu vực cửa bộ nhiệt áp
3	Khay 3 (tùy chọn)
4	Tray 2 (Khay 3) Vùng in hai mặt (tháo Khay 2 để vào)

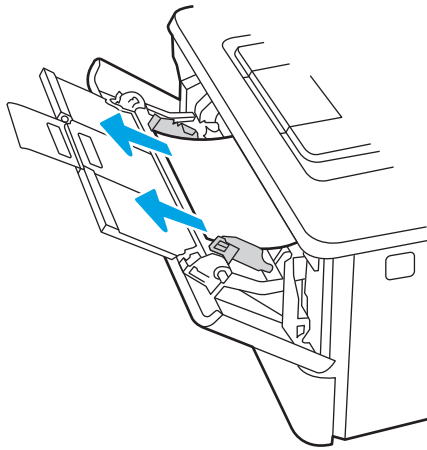
Số	Mô tả
5	Tray 1 (Khay 3)
6	Khu vực hộp mực in (mở cửa trước để vào)

Bột mực không bám dính có thể vẫn còn sót lại sau khi bị kẹt giấy. Sự cố này thường sẽ tự biến mất sau khi bạn in một vài trang.

Xử lý giấy kẹt trong Khay 1

Sử dụng quy trình sau đây để gỡ kẹt giấy trong Khay 1.

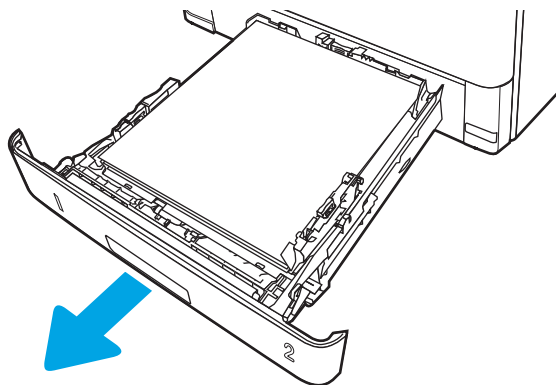
- ▲ Từ từ kéo giấy bị kẹt ra khỏi máy in.



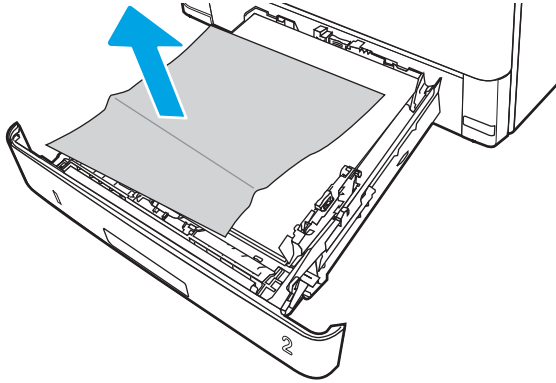
Gỡ giấy kẹt trong Khay 2

Dùng quy trình sau đây để kiểm tra giấy ở tất cả các vị trí có thể xảy ra kẹt giấy trong Khay 2.

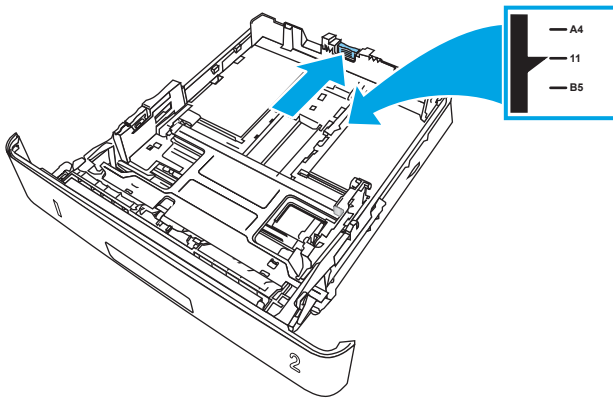
1. Tháo khay ra khỏi máy in.



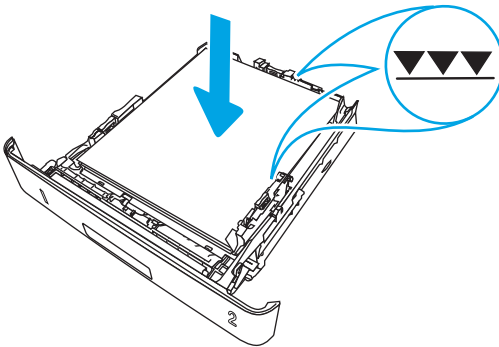
2. Rút giấy khỏi khay và vứt bỏ giấy bị hỏng.



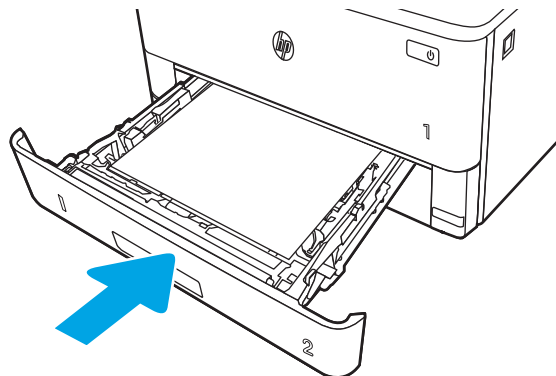
3. Kiểm tra và đảm bảo thanh dẫn giấy phía sau được điều chỉnh lề khớp với khổ giấy chính xác. Nếu cần thiết, kẹp chốt tháo và di chuyển thanh dẫn giấy phía sau tới vị trí chính xác. Thanh dẫn phải khớp vào đúng vị trí.



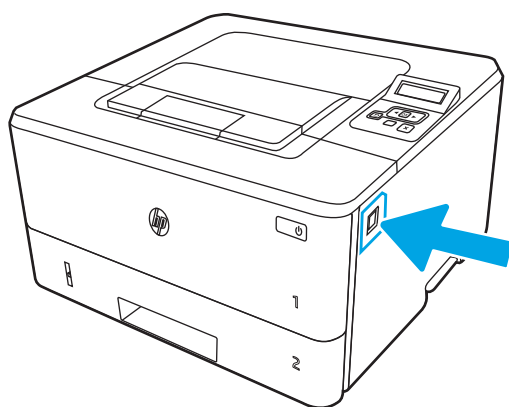
4. Nạp giấy vào khay. Kiểm tra chắc chắn rằng tập giấy đã được đặt phẳng tại tất cả bốn góc và rằng phần trên của tập giấy nằm dưới mức báo chiều cao tối đa được phép.



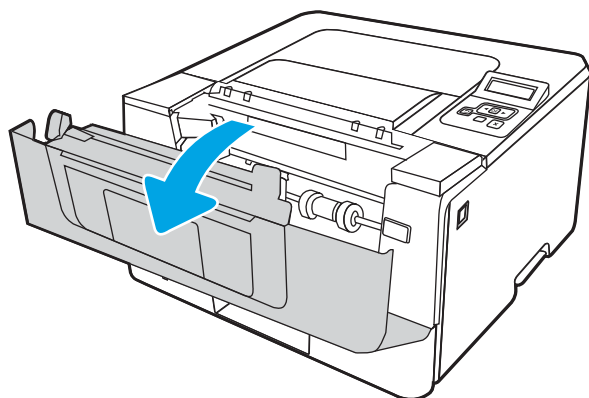
5. Lắp lại và đóng khay.



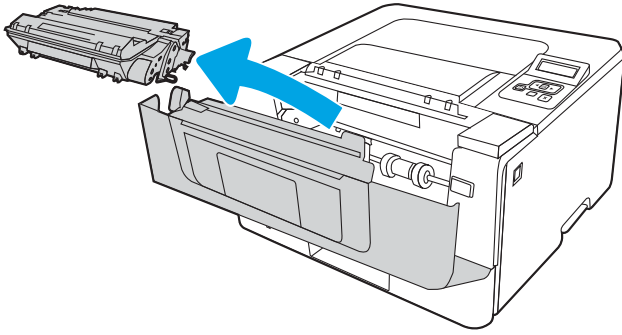
6. Nhấn nút mở cửa trước.



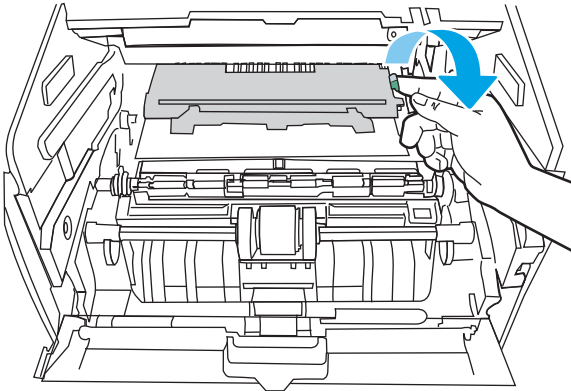
7. Mở cửa trước.



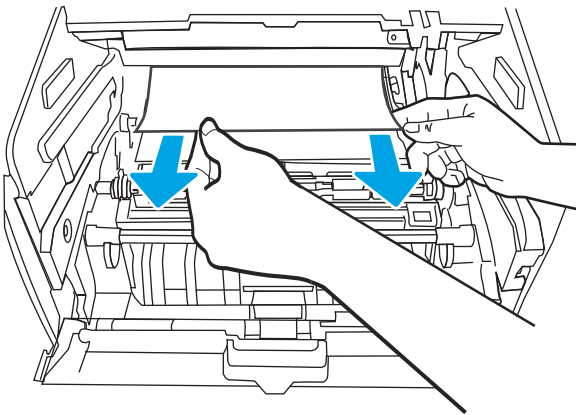
8. Tháo hộp mực in.



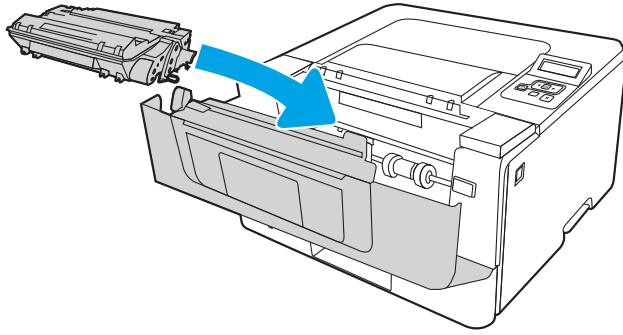
9. Nâng nắp đậy cửa tháo kẹt giấy.



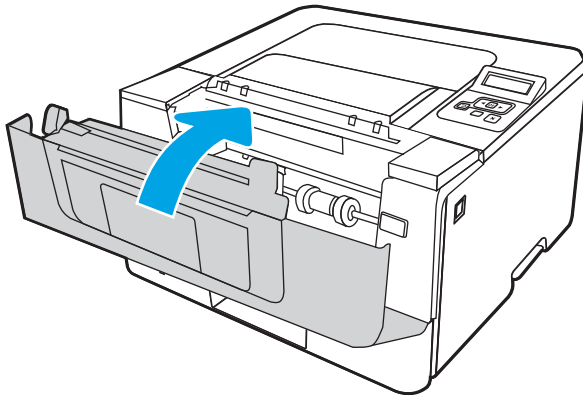
10. Lấy hết giấy bị kẹt ra.



11. Lắp hộp mực in.



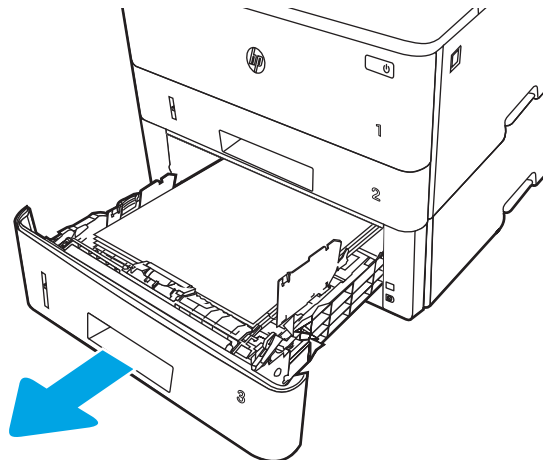
12. Đóng cửa trước.



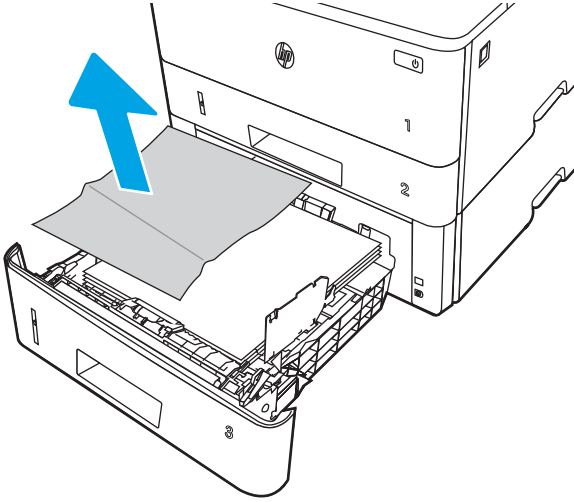
Gỡ giấy kẹt trong khay 3

Dùng quy trình sau đây để kiểm tra giấy ở tất cả các vị trí có thể xảy ra kẹt giấy trong khay 3.

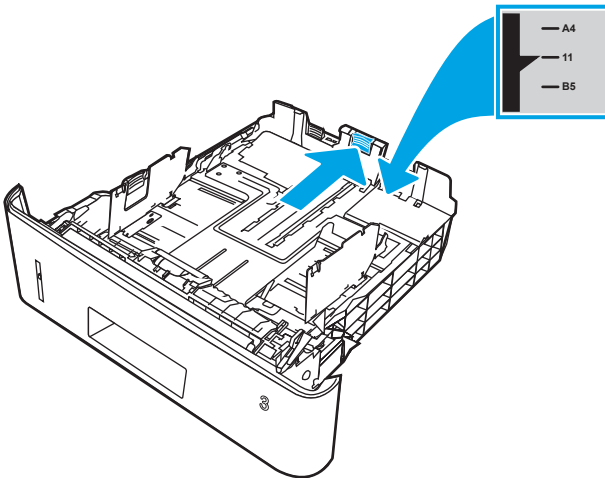
1. Tháo khay ra khỏi máy in.



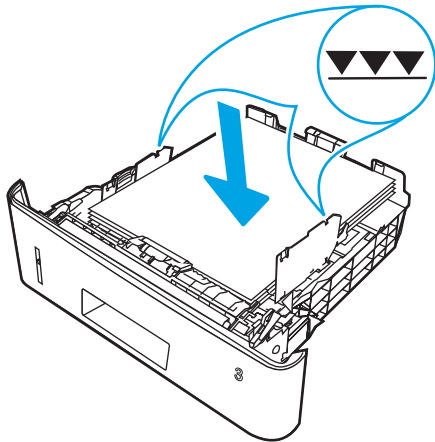
2. Rút giấy khỏi khay và vứt bỏ giấy bị hỏng.



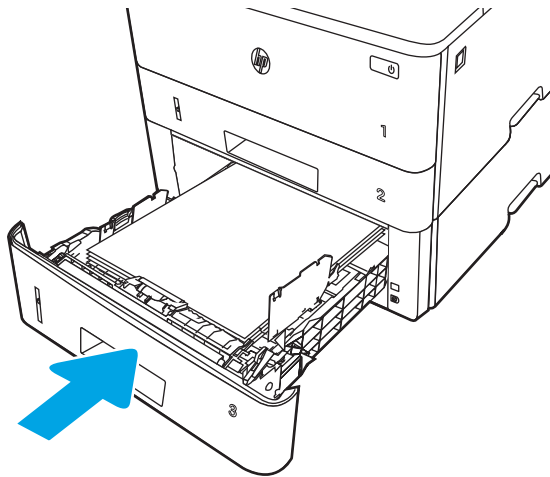
3. Kiểm tra và đảm bảo thanh dẫn giấy phía sau được điều chỉnh để khớp với khổ giấy chính xác. Nếu cần thiết, kẹp chốt tháo và di chuyển thanh dẫn giấy phía sau tới vị trí chính xác. Thanh dẫn phải khớp vào đúng vị trí.



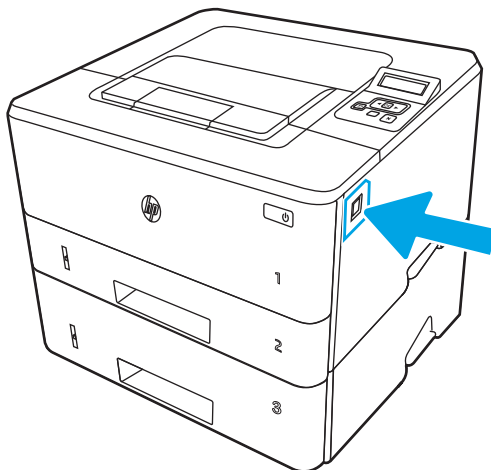
4. Nạp giấy vào khay. Kiểm tra chắc chắn rằng tập giấy đã được đặt phẳng tại tất cả bốn góc và rằng phần trên của tập giấy nằm dưới mức báo chiều cao tối đa được phép.



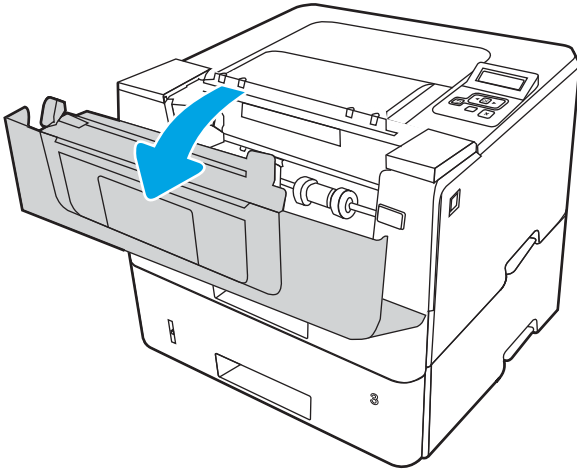
5. Lắp lại và đóng khay.



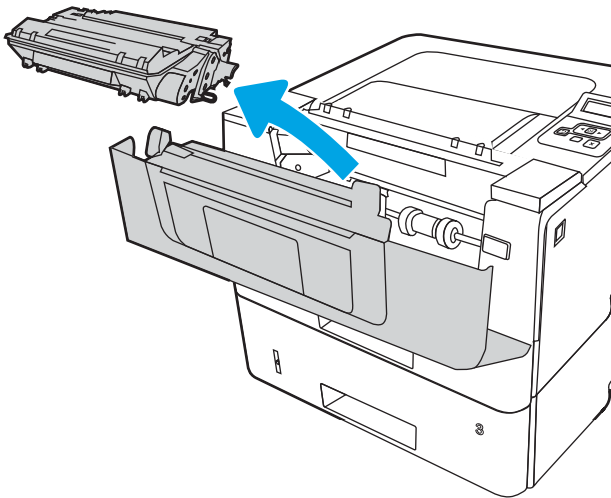
6. Nhấn nút mở cửa trước.



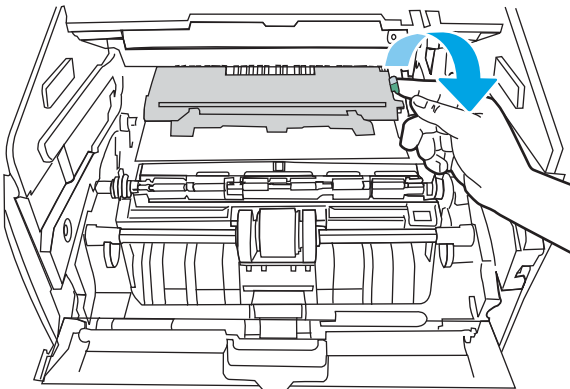
7. Mở cửa trước.



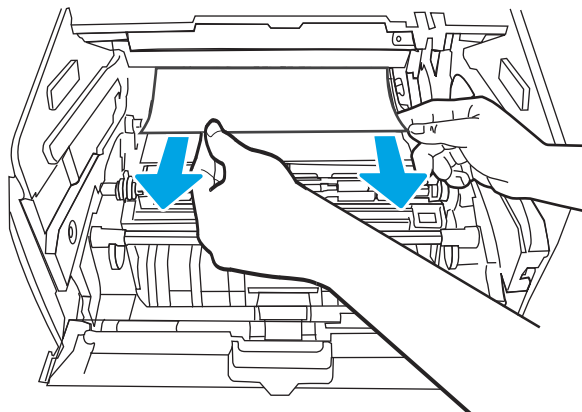
8. Tháo hộp mực in.



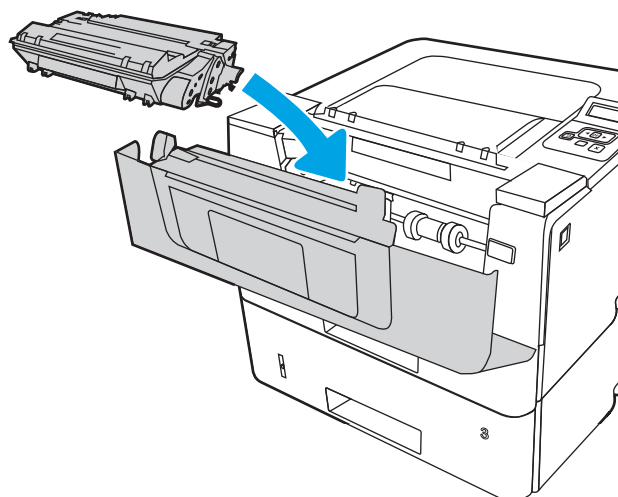
9. Nâng nắp đậy cửa tháo kẹt giấy.



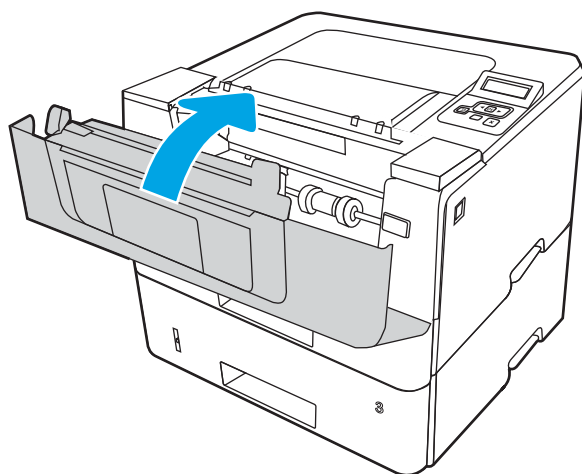
10. Lấy hết giấy bị kẹt ra.



11. Lắp hộp mực in.



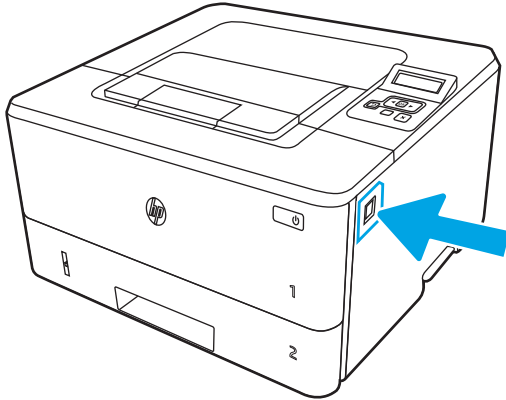
12. Đóng cửa trước.



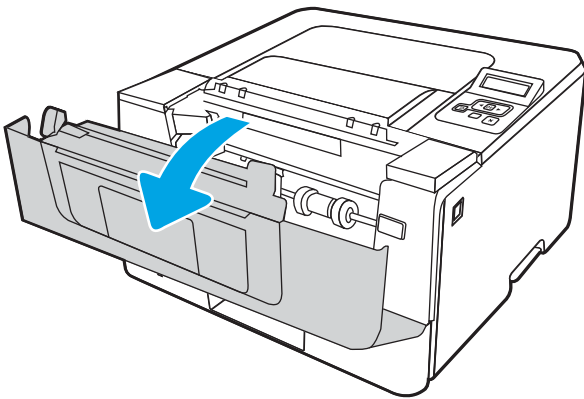
Xử lý kẹt giấy tại khu vực hộp mực in hoặc khu vực cuộn sấy

Sử dụng quy trình sau đây để kiểm tra giấy tại tất cả vị trí có thể bị kẹt ở khu vực hộp mực hoặc khu vực cuộn sấy.

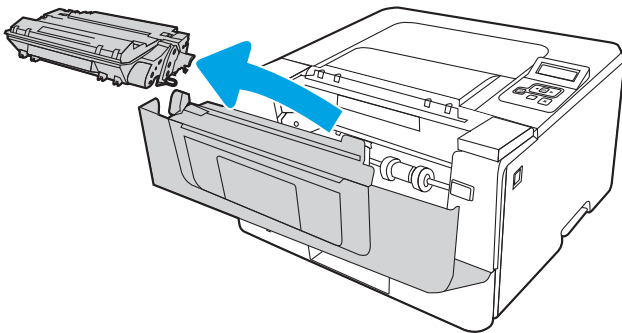
1. Nhấn nút mở cửa trước.



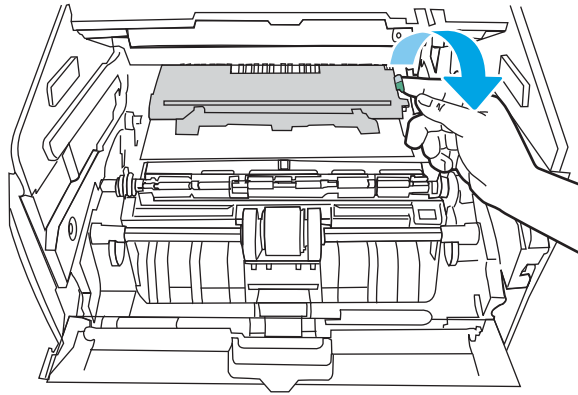
2. Mở cửa trước.



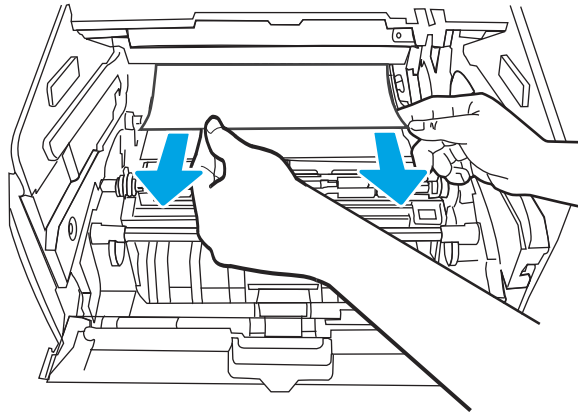
3. Tháo hộp mực in.



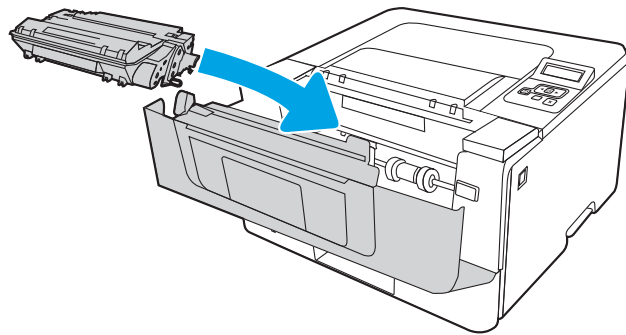
4. Nâng nắp đậy cửa tháo kẹt giấy.



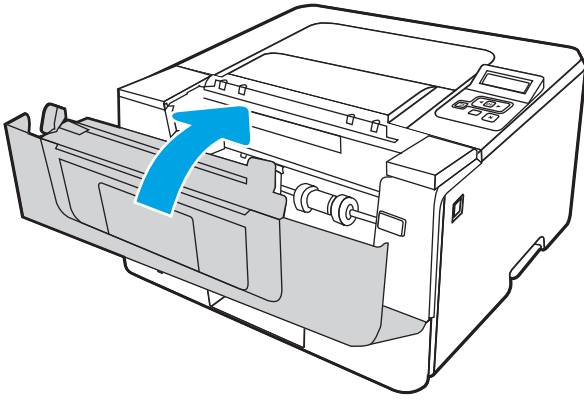
5. Nếu nhìn thấy giấy bị kẹt, lấy giấy bị kẹt ra.



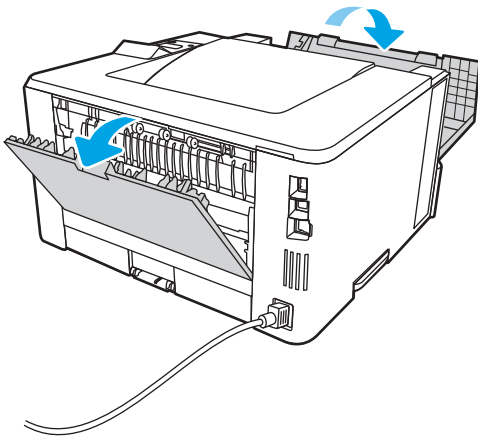
6. Hãy lắp hộp mực.



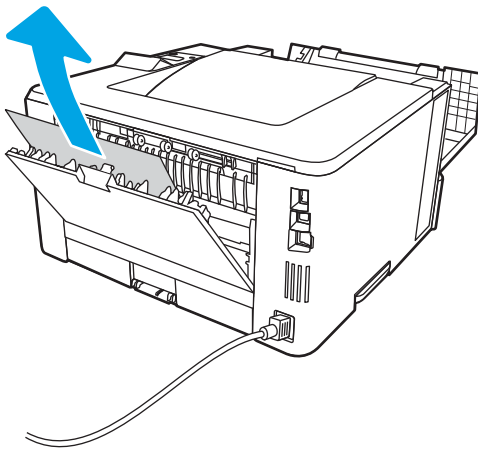
7. Đóng nắp trước.



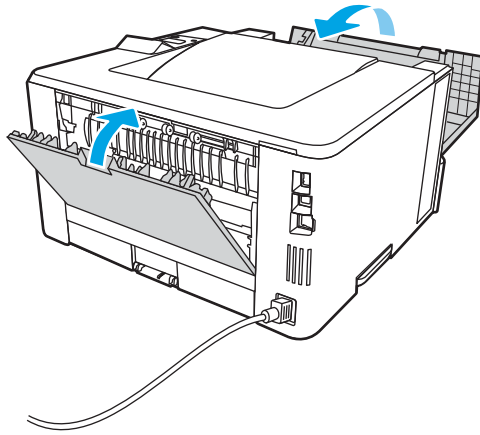
8. Nếu không có giấy bị kẹt trong cửa hộp mực, hãy nhấn nút mở cửa trước và mở cửa trước, sau đó mở cửa sau.



9. Nếu nhìn thấy giấy bị kẹt, lấy giấy bị kẹt ra khỏi khu vực cửa sau.



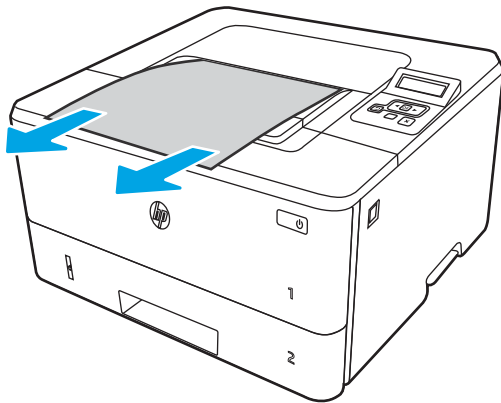
10. Đóng cửa sau và cửa trước.



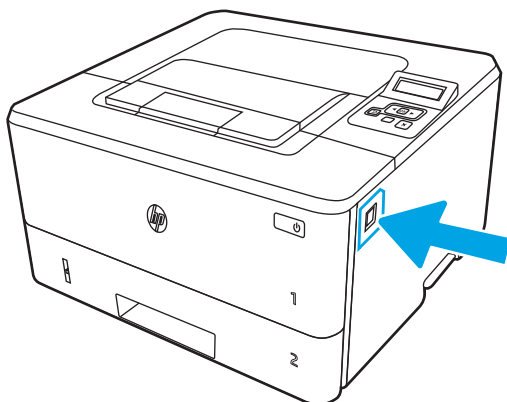
Gỡ giấy kẹt trong ngăn giấy đầu ra

Sử dụng quy trình sau đây để kiểm tra giấy tại tất cả vị trí có thể bị kẹt liên quan đến ngăn giấy đầu ra.

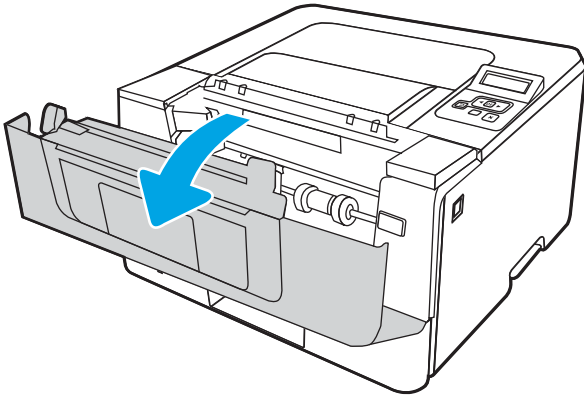
1. Nếu nhìn thấy giấy trong ngăn giấy ra, nắm lấy cạnh trên và tháo nó ra.



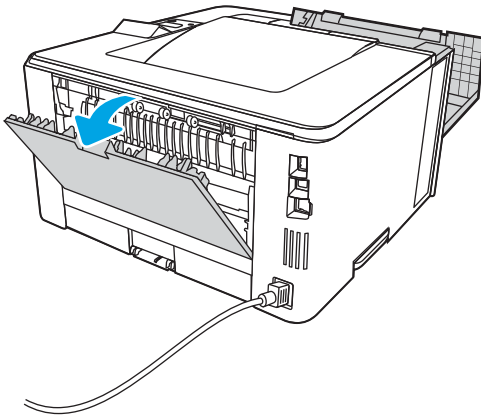
2. Nhấn nút mở cửa trước.



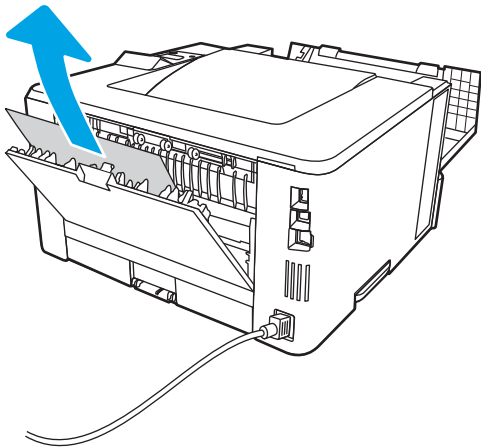
3. Mở cửa trước.



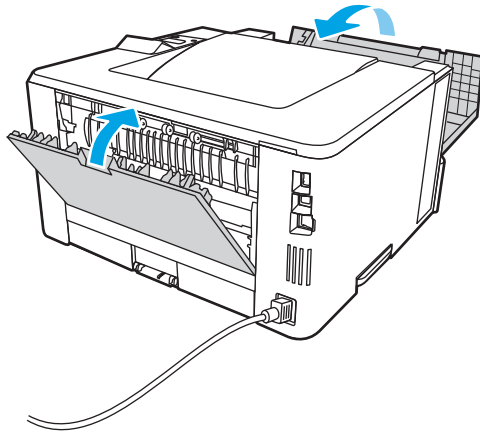
4. Mở cửa sau.



5. Lấy hết giấy bị kẹt ra khỏi khu vực cửa sau.



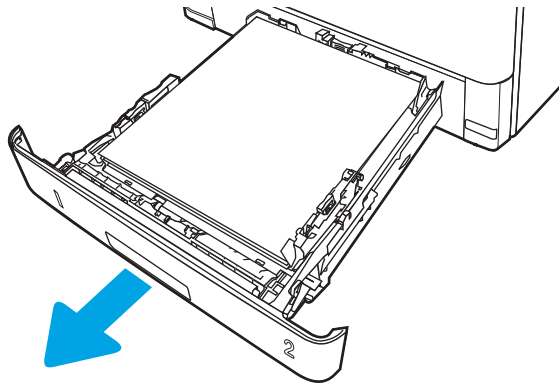
6. Đóng cửa sau và cửa trước.



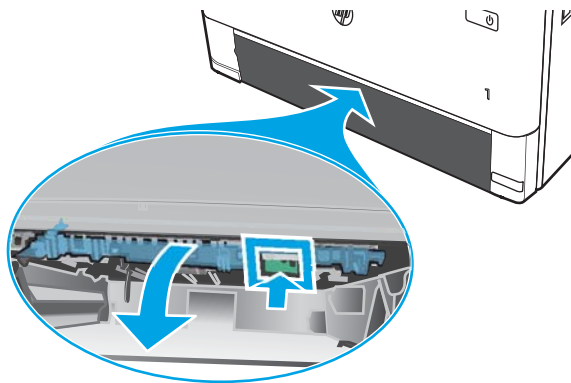
Gỡ giấy bị kẹt trong bộ in hai mặt

Sử dụng quy trình sau đây để kiểm tra giấy tại tất cả vị trí có thể bị kẹt ở trong bộ in hai mặt tự động.

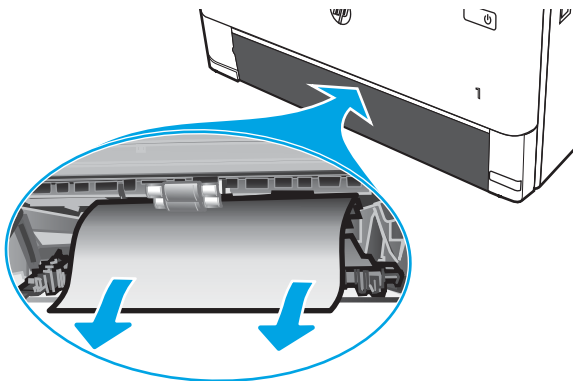
1. Tháo hoàn toàn khay 2 ra khỏi máy in.



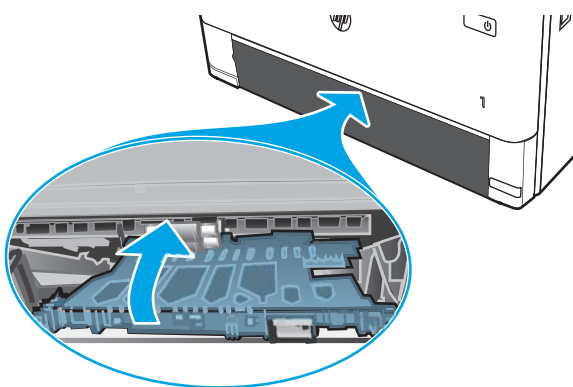
2. Nhấn nút màu xanh lá cây để nhả bàn in hai mặt.



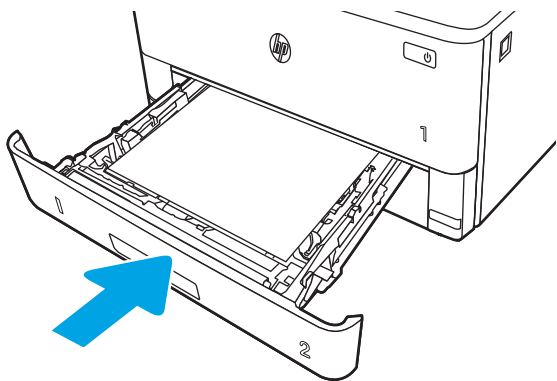
3. Lấy hết giấy bị kẹt ra.



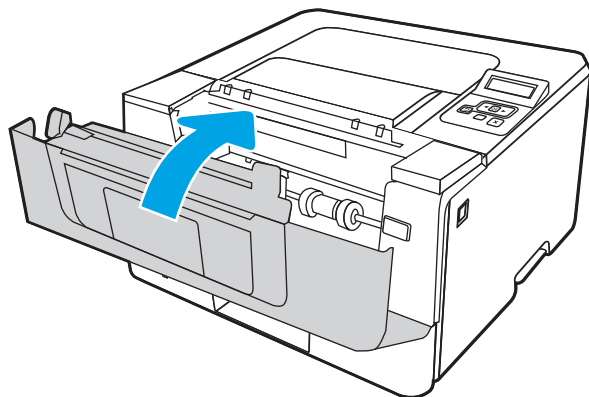
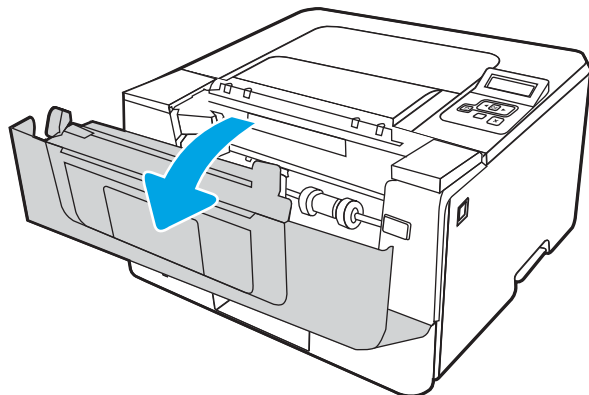
4. Đóng bàn in hai mặt.



5. Lắp lại khay 2.



6. Mở cửa trước, sau đó đóng cửa trước.



Giải quyết vấn đề về chất lượng in

Xem lại các thông tin sau đây về cách xử lý sự cố chất lượng in.

- [Giới thiệu](#)
- [Xử lý sự cố về chất lượng in](#)
- [Xử lý lỗi hình ảnh](#)

Giới thiệu

Sử dụng thông tin dưới đây để xử lý sự cố về chất lượng in, kể cả các sự cố về chất lượng hình ảnh.

Các bước xử lý sự cố này có thể giúp khắc phục những lỗi sau đây:

- Trang trống
- Trang đen
- Giấy bị quăn
- Các dải đậm hoặc nhạt
- Đường sọc đậm hoặc nhạt
- In mờ
- Nền xám hoặc in đậm
- In nhạt
- Bột mực không bám dính
- Không có bột mực
- Lốm đốm bột mực
- Hình ảnh bị lệch
- Vết bẩn
- Đường sọc

Xử lý sự cố về chất lượng in

Để giải quyết các sự cố về chất lượng in, hãy thử các bước sau đây theo thứ tự trình bày.

- [Cập nhật chương trình cơ sở của máy in](#)
- [In từ một chương trình phần mềm khác](#)
- [Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in](#)
- [Kiểm tra tình trạng hộp mực in](#)
- [In một trang làm sạch](#)
- [Kiểm tra hộp mực in hoặc hộp mực bằng mắt thường](#)
- [Kiểm tra môi trường in và giấy](#)
- [Thử trình điều khiển in khác](#)
- [Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode \(Chế độ tiết kiệm\)](#)
- [Điều chỉnh mật độ in](#)

Để khắc phục lỗi hình ảnh cụ thể, xem phần Xử lý lỗi hình ảnh.

Cập nhật chương trình cơ sở của máy in

Thử nâng cấp chương trình cơ sở của máy in.

Xem www.hp.com/support để biết thêm thông tin.

In từ một chương trình phần mềm khác

Hãy thử in từ một chương trình phần mềm khác.

Nếu trang được in đúng, vấn đề nằm ở chương trình phần mềm mà bạn đã sử dụng để in trước đó.

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in

Kiểm tra cài đặt loại giấy khi in từ một chương trình phần mềm và các trang đã in có các vết bẩn, in mờ hoặc đậm, giấy bị quăn, lổm đổm bột mực, bột mực không bám dính, hoặc một số vùng nhỏ không có bột mực.

- [Kiểm tra cài đặt loại giấy trên máy in](#)
- [Kiểm tra cài đặt loại giấy \(Windows\)](#)
- [Kiểm tra cài đặt loại giấy \(macOS\)](#)

Kiểm tra cài đặt loại giấy trên máy in

Kiểm tra cài đặt loại giấy trên bảng điều khiển máy in và thay đổi cài đặt nếu cần.

1. Mở khay ra.
2. Kiểm tra và đảm bảo rằng khay được nạp đúng loại giấy.
3. Đóng khay giấy.
4. Làm theo các hướng dẫn trên bảng điều khiển để xác nhận hoặc sửa đổi các cài đặt loại giấy cho khay.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho Windows và thay đổi cài đặt nếu cần.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)**.
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.
4. Từ danh sách thả xuống **Paper Type (Loại giấy)**, nhấp vào tùy chọn **More... (Khác)**.
5. Mở rộng danh sách các tùy chọn **Type is: (Loại là:)**.
6. Mở rộng danh mục các loại giấy mô tả tốt nhất loại giấy của bạn.
7. Chọn tùy chọn cho loại giấy mà bạn đang sử dụng và nhấp vào nút **OK**.
8. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (macOS)

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho macOS và thay đổi cài đặt nếu cần.

1. Nhấp vào menu **File (Tập tin)**, sau đó nhấp vào tùy chọn **Print (In)**.
2. Trong menu **Printer (Máy in)**, hãy chọn máy in.
3. Nhấp vào **Show Details (Hiển thị chi tiết)** hoặc **Copies & Pages (Bản sao & Trang)**.
4. Mở danh sách menu thả xuống, sau đó nhấp vào menu **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.

5. Chọn một loại từ danh sách thả xuống **Media Type (Loại phương tiện)**.
6. Nhấp vào nút **Print (In)**.

Kiểm tra tình trạng hộp mực in

Thực hiện theo các bước sau đây để kiểm tra lượng mực ước tính còn lại trong hộp mực in và tình trạng của các bộ phận bảo trì có thể thay thế nếu áp dụng.

- [Bước một: In trang tình trạng mực in](#)
- [Bước hai: Kiểm tra tình trạng mực in](#)

Bước một: In trang tình trạng mực in

Sử dụng các menu trên bảng điều khiển để in trang tình trạng mực in.

1. Bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. [Setup \(Cài đặt\)](#)
 2. [Reports \(Báo cáo\)](#)
 3. [Supplies Status Page \(Trang tình trạng mực in\)](#)
3. Bấm nút **OK** để in báo cáo.

Bước hai: Kiểm tra tình trạng mực in

Trang tình trạng mực in cung cấp thông tin về hộp mực và các bộ phận bảo trì có thể thay thế khác.

1. Xem trang tình trạng mực in để kiểm tra phần trăm lượng mực còn lại của hộp mực in và tình trạng của các bộ phận bảo trì có thể thay thế nếu áp dụng.
 - Các vấn đề về chất lượng in có thể xảy ra khi sử dụng hộp mực in đã hết. Trang tình trạng mực in cho biết khi nào mực in gần hết.
 - Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP hết hạn khi thông báo cho biết rằng Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP trên mực in này đã hết xuất hiện trên trang tình trạng mực in hoặc EWS.
 - Không cần thay thế hộp mực in ngay trừ khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được.
 - Nếu bạn xác định rằng bạn cần thay thế hộp mực in hoặc bộ phận bảo trì có thể thay thế khác thì hãy xem số bộ phận HP chính hãng được liệt kê trên trang tình trạng mực in.
2. Kiểm tra xem liệu bạn có đang dùng hộp mực HP chính hãng không.

Hộp mực in HP chính hãng có chữ "HP" hoặc logo HP trên đó. Để biết thêm thông tin về việc nhận diện các hộp mực HP, hãy truy cập www.hp.com/go/learnaboutsupplies.

In một trang làm sạch

Trong quá trình in, các hạt bụi, mực in, giấy có thể tích tụ bên trong máy in và có thể gây ra các vấn đề về chất lượng in, ví dụ như vết hoặc đốm mực in, vết bẩn, đường hoặc các vết dấu lặp đi lặp lại.

Thực hiện theo quy trình sau đây để in một trang làm sạch.

1. Bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. **Setup (Cài đặt)**
 2. **Printer Maintenance (Bảo trì máy in)**
 3. **Print Quality Tools (Công cụ chất lượng in)**
 4. **Cleaning Page (Trang làm sạch)**
3. Khi được nhắc, hãy nạp giấy khổ Letter hoặc A4 vào khay giấy, sau đó bấm **OK**.

Thông báo **Cleaning** (Làm sạch) sẽ hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Chờ cho đến khi quá trình hoàn tất. Loại bỏ tờ được in.

Kiểm tra hộp mực in hoặc hộp mực bằng mắt thường

Thực hiện theo các bước sau đây để kiểm tra từng hộp mực in:

1. Tháo hộp mực in ra khỏi máy in và kiểm tra xem băng dán đã được gỡ ra chưa.
2. Kiểm tra chip bộ nhớ xem có bị hỏng hóc không.
3. Kiểm tra mặt trống hình màu xanh lá cây.

⚠ THẬN TRỌNG: Không chạm tay vào trống hình. Dầu vân tay trên trống hình có thể ảnh hưởng đến chất lượng in.

4. Nếu bạn thấy bất kỳ vết xước, dầu vân tay hoặc hỏng hóc nào khác trên trống hình, hãy thay hộp mực in.
5. Lắp lại hộp mực in và in một vài trang để kiểm tra xem vấn đề đã được khắc phục chưa.

Kiểm tra môi trường in và giấy

Sử dụng thông tin sau đây để kiểm tra môi trường in và lựa chọn giấy.

- [Bước một: Hãy sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP](#)
- [Bước hai: Kiểm tra môi trường](#)
- [Bước ba: Đặt canh chỉnh khay riêng lẻ](#)

Bước một: Hãy sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP

Một số sự cố về chất lượng in xảy ra do dùng giấy không đáp ứng đúng thông số kỹ thuật của HP.

- Luôn dùng loại và trọng lượng giấy mà máy in này hỗ trợ.
- Dùng giấy có chất lượng tốt và không bị rách, không bị răng cưa, cắt, khắc, lốm đốm, vật thể nhỏ, hạt bụi, quăn góc, bị khuyết, có kẹp giấy và quăn hoặc cong cạnh.
- Dùng giấy chưa in.
- Dùng giấy không chứa vật liệu kim loại, như chất liệu lấp lánh.
- Dùng giấy dành riêng cho máy in laser. Không dùng giấy chỉ dành cho máy in Inkjet.
- Không được dùng giấy quá thô. Dùng giấy nhẵn mịn hơn thường đem lại chất lượng in tốt hơn.

Bước hai: Kiểm tra môi trường

Môi trường có thể ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng in và là nguyên nhân phổ biến gây ra các vấn đề về chất lượng in hoặc nạp giấy. Hãy thử các giải pháp sau đây:

- Di chuyển máy in ra xa khỏi các vị trí có gió lùa như cửa sổ hay cửa mở hoặc các chỗ quạt thông gió điều hòa.
- Đảm bảo máy in không tiếp xúc với nhiệt độ hoặc độ ẩm nằm ngoài khoảng thông số kỹ thuật của máy in.
- Không đặt máy in trong không gian kín như tủ hộp.
- Đặt máy in trên bề mặt bằng phẳng và vững chắc.
- Loại bỏ bất cứ thứ gì chặn quạt thông gió trên máy in. Máy in cần được thông gió tốt ở tất cả các cạnh, bao gồm cả phần đỉnh của máy in.
- Bảo vệ máy in tránh các mảnh vụn trong không khí, bụi, hơi nước, dầu mỡ hoặc các yếu tố khác có thể tồn dư lại bên trong máy in.

Bước ba: Đặt canh chỉnh khay riêng lẻ

Làm theo các bước sau khi văn bản hoặc ảnh không được đặt ở giữa hoặc canh chỉnh đúng trên trang in, lúc in từ các khay cố định.

1. Bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. [Setup \(Cài đặt\)](#)
 2. [Tray Management \(Quản lý khay\)](#)

3. [Image Adjust \(Điều chỉnh hình ảnh\)](#) và chọn khay cần điều chỉnh
 4. [Print Test Page \(In trang kiểm tra\)](#)
3. Làm theo hướng dẫn trên trang in.
4. Cuộn đến [Print Test Page \(In trang kiểm tra\)](#) lần nữa để xác nhận các kết quả, sau đó điều chỉnh thêm nếu cần thiết.

Thử trình điều khiển in khác

Hãy thử sử dụng trình điều khiển in khác khi in từ một chương trình phần mềm và trang đã in có các dòng chứa hình ảnh không mong muốn, bị mất chữ, bị mất hình ảnh, định dạng sai hoặc phông chữ bị thay đổi.

Tải xuống bất kỳ trình điều khiển nào sau đây từ trang web của HP: www.hp.com/support/ljM304 hoặc www.hp.com/support/ljM404.

Bảng 6-3 Trình điều khiển in

Trình điều khiển	Mô tả
Trình điều khiển HP PCL.6	Nếu có, trình điều khiển in máy in chuyên biệt này hỗ trợ các hệ điều hành cũ hơn như Windows XP và Windows Vista. Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ, hãy truy cập vào www.hp.com/go/support .
Trình điều khiển HP PCL 6	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt này hỗ trợ các hệ điều hành Windows 7 trở lên có hỗ trợ trình điều khiển phiên bản 3. Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ, hãy truy cập vào www.hp.com/go/support .
Trình điều khiển HP PCL-6	Trình điều khiển in sản phẩm chuyên biệt này hỗ trợ các hệ điều hành Windows 8 trở lên có hỗ trợ trình điều khiển phiên bản 4. Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ, hãy truy cập vào www.hp.com/go/support .
Trình điều khiển HP UPD PS	<ul style="list-style-type: none"> • Nên sử dụng khi in với các chương trình phần mềm của Adobe hoặc với các chương trình phần mềm đồ họa có tính chuyên sâu cao • Hỗ trợ khi in trong trường hợp cần mô phỏng Postscript hoặc hỗ trợ phông chữ nhấp nháy Postscript
HP UPD PCL 6	<ul style="list-style-type: none"> • Nên sử dụng khi in trong tất cả các môi trường Windows • Cung cấp tốc độ, chất lượng in tổng thể tốt nhất và hỗ trợ tính năng máy in cho hầu hết người dùng • Được phát triển để tương thích với Graphic Device Interface (GDI) của Windows cho tốc độ tốt nhất trong môi trường Windows • Có thể không tương thích hoàn toàn với các chương trình phần mềm tùy chỉnh hoặc của bên thứ ba dựa trên PCL 5

Kiểm tra thông số cài đặt **EconoMode (Chế độ tiết kiệm)**

HP không khuyến nghị việc sử dụng thường xuyên Chế độ tiết kiệm (EconoMode). Nếu Chế độ Tiết kiệm được sử dụng thường xuyên, nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực in. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.



GHI CHÚ: Tính năng này khả dụng với trình điều khiển in PCL 6 dành cho Windows. Nếu bạn không đang sử dụng trình điều khiển đó, bạn có thể bật tính năng này bằng cách sử dụng Máy chủ web nhúng của HP.

Hãy làm theo các bước này nếu toàn bộ trang quá đậm hoặc quá mờ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng) và xác định vùng **Print Quality** (Chất lượng In).
4. Nếu toàn bộ trang quá đậm, hãy sử dụng cài đặt này:

- Chọn tùy chọn **600 dpi**, nếu có.
- Chọn hộp chọn **EconoMode** (Chế độ Tiết kiệm) để bật chế độ đó.

Nếu toàn bộ trang quá mờ, hãy sử dụng cài đặt này:

- Chọn tùy chọn **FastRes 1200**, nếu có.
- Bỏ chọn hộp chọn **EconoMode** (Chế độ Tiết kiệm) để tắt chế độ đó.

5. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu). Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào nút **OK** để in lệnh in.

Điều chỉnh mật độ in

Điều chỉnh mật độ in khi bản in của bạn quá đậm hoặc quá mờ.

Hoàn tất các bước sau đây để điều chỉnh mật độ in.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP bằng một trong các phương pháp sau đây:


Máy in được nối trực tiếp:

- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP):
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp vào **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp vào **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình Start (Bắt đầu), rồi chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình Start (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7:** Từ màn hình nền của máy tính, nhấp vào **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp vào **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **Printer Home Page (EWS)** (Trang chủ máy in (EWS)).

Máy in được nối mạng:

- a. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
- b. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. **Setup (Cài đặt)**
 2. **Network Setup (Cài đặt mạng)**
 3. **General Settings (Cài đặt chung)**
- c. Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn **Show the IP Address** (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn **Yes (Có)** để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
- d. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XX/>




 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Settings (Cài đặt)**.
3. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Preferences (Tùy chọn)** để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **General Printer Settings (Cài đặt máy in chung)**.
4. Trong **Print Density (Mật độ in)**, sử dụng danh sách thả xuống để chọn cài đặt mong muốn.
5. Nhấp vào **Apply (Áp dụng)** để lưu các thay đổi.




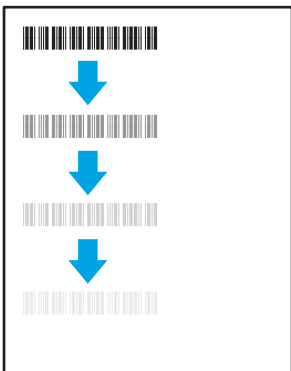

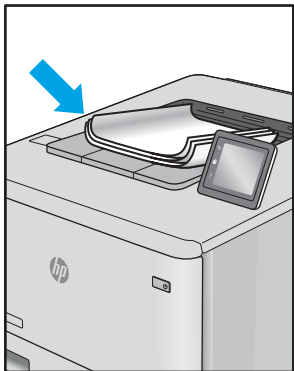
Xử lý lỗi hình ảnh

Xem lại ví dụ về lỗi hình ảnh và các bước giải quyết lỗi này.

Bảng 6-4 Bảng tham khảo nhanh về lỗi hình ảnh


Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
Bảng 6-11 In nhạt thuộc trang 124	Bảng 6-9 Nền xám hoặc in đậm thuộc trang 123	Bảng 6-7 Trang trống — Không in thuộc trang 122
		

Bảng 6-4 Bảng tham khảo nhanh về lỗi hình ảnh (còn tiếp)

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
Bảng 6-6 Trang đen thuộc trang 121	Bảng 6-5 Lỗi dải vạch thuộc trang 121	Bảng 6-13 Lỗi đường sọc thuộc trang 126
		
Bảng 6-8 Lỗi hãm ảnh/cuộn sáy thuộc trang 122	Bảng 6-10 Lỗi sắp xếp hình ảnh thuộc trang 123	Bảng 6-12 Lỗi đầu ra thuộc trang 125
		

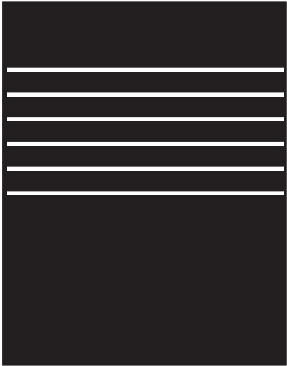
Có thể giải quyết các lỗi hình ảnh, bất kể nguyên nhân nào, bằng các bước giống nhau. Đầu tiên, sử dụng các bước sau đây để giải quyết các vấn đề lỗi hình ảnh.

1. In lại tài liệu. Về bản chất, lỗi chất lượng in có thể thỉnh thoảng xảy ra hoặc hoàn toàn biến mất khi thao tác in được tiếp tục.
2. Kiểm tra tình trạng của hộp mực hoặc các hộp mực. Nếu hộp mực ở tình trạng **Very Low (Gần hết)** (tức là đã qua thời gian sử dụng định mức), hãy thay hộp mực.
3. Đảm bảo các cài đặt chế độ in khay và trình điều khiển phù hợp với vật liệu in được nạp vào khay. Thử sử dụng ram giấy khác hoặc khay khác. Thử sử dụng chế độ in khác.
4. Đảm bảo máy in nằm trong phạm vi nhiệt độ/độ ẩm hoạt động được hỗ trợ.
5. Đảm bảo loại giấy, kích cỡ và trọng lượng giấy được hỗ trợ bởi máy in. Xem support.hp.com để biết danh sách các kích cỡ giấy và loại giấy được hỗ trợ cho máy in.


 **GHI CHÚ:** Thuật ngữ "sấy nóng" liên quan đến một phần của quá trình in nơi hộp mực được thêm vào giấy.

Các ví dụ sau đây mô tả giấy Letter đã đi qua cạnh ngắn máy in trước tiên.

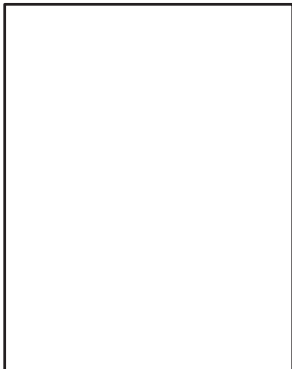
Bảng 6-5 Lỗi dải vạch

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Các đường đậm hoặc nhạt lặp lại dọc theo chiều dài của giấy và có độ rộng cách nhau lặp lại và/hoặc dải xung. Các đường này có nét đậm hoặc nhạt. Lỗi chỉ hiển thị trong khu vực tô, không hiển thị trong văn bản hoặc những vùng không có nội dung in.	<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Thử in từ một khay khác.3. Thay hộp mực.4. Sử dụng loại giấy khác.5. Chỉ dành cho kiểu máy Enterprise: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển in, hãy truy cập vào menu Adjust Paper Types (Điều chỉnh loại giấy), sau đó chọn chế độ in được thiết kế cho một vật liệu in nặng hơn một chút so với loại bạn đang dùng. Việc này sẽ làm giảm tốc độ in và có thể cải thiện chất lượng in.6. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

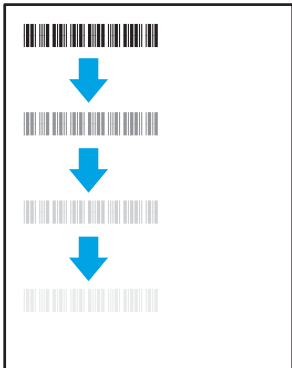
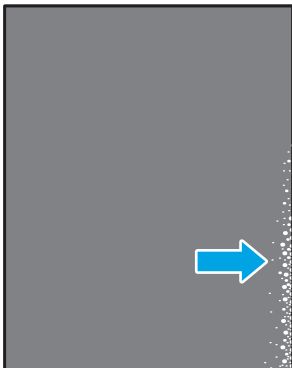
Bảng 6-6 Trang đen

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Toàn bộ trang được in đều là màu đen.	<ol style="list-style-type: none">1. Kiểm tra bằng mắt thường xem hộp mực có bị hỏng không.2. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách.3. Thay hộp mực.4. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.


Bảng 6-7 Trang trống — Không in

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Trang để trống hoàn toàn và không có nội dung in.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đảm bảo đang dùng đúng các hộp mực HP chính hãng. 2. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách. 3. In bằng hộp mực khác. 4. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các cài đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy nhẹ hơn. 5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.


Bảng 6-8 Lỗi hãm ảnh/cuộn sẩy

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Độ lệch hoặc bóng mờ của hình ảnh lặp lại dọc theo trang. Ảnh lặp lại đó có thể mờ dần theo từng lần xuất hiện.	<ol style="list-style-type: none"> 1. In lại tài liệu. 2. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các cài đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy nhẹ hơn. 3. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.
	Bột mực rải dọc theo cạnh giấy. Lỗi này thường xuất hiện nhiều ở các cạnh của tác vụ có mật độ bao phủ cao và trên loại vật liệu in nhẹ, nhưng có thể xảy ra ở bất kỳ đâu trên trang.	<ol style="list-style-type: none"> 1. In lại tài liệu. 2. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các cài đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy sáng hơn. 3. Chỉ dành cho kiểu máy Enterprise: Từ bảng điều khiển máy in, hãy truy cập vào menu Edge-to-Edge (Cạnh đối cạnh), sau đó chọn Normal (Thường). In lại tài liệu. 4. Chỉ dành cho kiểu máy Enterprise: Từ bảng điều khiển máy in, chọn Auto Include Margins (Tự động bao gồm lề), sau đó in lại tài liệu. 5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.


Bảng 6-9 Nền xám hoặc in đậm

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Hình ảnh hoặc văn bản được in đậm hơn mong đợi và có nền xám.	<ol style="list-style-type: none">1. Đảm bảo giấy trong khay chưa chạy qua máy in.2. Sử dụng loại giấy khác.3. In lại tài liệu.4. Chỉ dành cho kiểu máy in đơn sắc: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, hãy truy cập vào menu Adjust Toner Density (Điều chỉnh mật độ bột mực), sau đó điều chỉnh mật độ bột mực đến mức thấp hơn.5. Đảm bảo máy in nằm trong phạm vi nhiệt độ và độ ẩm hoạt động được hỗ trợ.6. Thay hộp mực.7. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.


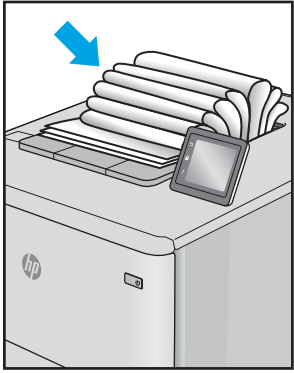
Bảng 6-10 Lỗi sắp xếp hình ảnh

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Hình ảnh không nằm ở giữa hoặc bị nghiêng lệch trên trang. Lỗi xuất hiện do giấy không được đặt theo đúng cách khi bị kéo ra khỏi khay và đi qua đường dẫn giấy.	<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Lấy giấy ra và nạp lại khay. Đảm bảo tất cả các cạnh giấy xếp đồng đều nhau ở mọi bên.3. Đảm bảo mặt trên của tập giấy ở dưới chỉ báo khay đầy. Không nạp quá nhiều giấy vào khay.4. Đảm bảo thanh dẫn giấy đã được chỉnh đúng theo khổ giấy. Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay.5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.


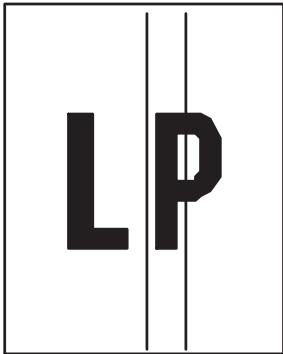
Bảng 6-11 In nhạt

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Nội dung được in trên toàn bộ trang bị nhạt hoặc không rõ.	<ol style="list-style-type: none"><li data-bbox="1061 289 1442 321">1. In lại tài liệu.<li data-bbox="1061 342 1442 394">2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực.<li data-bbox="1061 415 1442 531">3. Chỉ dành cho kiểu máy in đơn sắc: Đảm bảo cài đặt EconoMode đã tắt trên cả bảng điều khiển máy in và trong trình điều khiển in.<li data-bbox="1061 552 1442 604">4. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách.<li data-bbox="1061 625 1442 709">5. In Trang tình trạng mực in và kiểm tra thời gian và cách sử dụng hộp mực.<li data-bbox="1061 730 1442 762">6. Thay hộp mực.<li data-bbox="1061 783 1442 835">7. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 6-12 Lỗi đầu ra

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	<p>Cạnh giấy in ra bị quăn. Cạnh quăn có thể dọc theo bên ngắn hay dài của giấy. Có thể có hai kiểu quăn:</p> <ul style="list-style-type: none">• Quăn vào: Đường cong giấy hướng về phía được in. Lỗi xuất hiện trong các môi trường khô hoặc khi in các trang mật độ bao phủ cao.• Quăn ra: Đường cong giấy hướng cách xa phía được in. Lỗi xuất hiện trong các môi trường độ ẩm cao hoặc khi in các trang mật độ bao phủ thấp.	<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Quăn vào: Từ bảng điều khiển máy in, chọn loại giấy nặng hơn. Loại giấy nặng hơn tạo ra nhiệt độ cao hơn để in. Quăn ra: Từ bảng điều khiển máy in, chọn loại giấy nhẹ hơn. Loại giấy nhẹ hơn tạo ra nhiệt độ thấp hơn để in. Thử bảo quản giấy trong một môi trường khô trước khi dùng hoặc sử dụng giấy mới hoàn toàn.3. In ở chế độ in hai mặt.4. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.
	<p>Giấy không xếp chồng đúng trong khay giấy ra. Chồng giấy có thể không đều, bị lệch, hoặc các trang có thể bị đẩy ra khỏi khay và rơi trên sàn. Lỗi xảy ra do một các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none">• Giấy bị quăn nhiều• Giấy trong khay bị nhàu nát hoặc méo mó• Không phải loại giấy tiêu chuẩn, ví dụ như phong bì• Khay giấy ra quá đầy	<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Kéo dài phần mở rộng của ngăn giấy ra.3. Nếu là lỗi do giấy bị quăn nhiều, hãy hoàn tất các bước xử lý sự cố cho “Giấy ra bị quăn”.4. Sử dụng loại giấy khác.5. Sử dụng giấy mới hoàn toàn.6. Lấy giấy ra khỏi khay giấy ra trước khi khay quá đầy.7. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 6-13 Lỗi đường sọc

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Các đường dọc nhạt thường kéo dài qua chiều dài của giấy. Lỗi chỉ hiển thị trong khu vực tô, không hiển thị trong văn bản hoặc những vùng không có nội dung in.	<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực.3. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com. <p>GHI CHÚ: Cả đường sọc dọc đậm hoặc nhạt có thể xảy ra khi môi trường in nằm ngoài phạm vi nhiệt độ hoặc độ ẩm được chỉ định. Tham khảo các thông số kỹ thuật môi trường của máy in để biết các mức nhiệt độ và độ ẩm cho phép.</p>
	Các đường dọc đậm xuất hiện dọc theo chiều dài của giấy. Lỗi có thể xảy ra ở bất kỳ chỗ nào trên trang, trong khu vực tô hoặc những vùng không có nội dung in.	<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực.3. In một trang lau dọn.4. Kiểm tra mức bột mực trong hộp mực.5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây

Kiểm tra các thông tin sau đây để khắc phục sự cố với mạng có dây.

- [Giới thiệu](#)
- [Kết nối vật lý kém](#)
- [Máy tính không thể giao tiếp với máy in](#)
- [Máy in đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này](#)
- [Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích](#)
- [Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai](#)
- [Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai](#)

Giới thiệu

Một số loại vấn đề có thể cho biết có sự cố truyền tín hiệu mạng. Các vấn đề này bao gồm các sự cố sau:

Kết nối vật lý kém

Kiểm tra các mối nối dây cáp.

1. Hãy kiểm tra xem máy in có được cắm vào đúng cổng mạng bằng cáp có độ dài phù hợp không.
2. Hãy kiểm tra xem các kết nối cáp có chắc không.
3. Kiểm tra kết nối cổng mạng trên mặt sau của máy in và chắc chắn rằng đèn hoạt động màu hổ phách nhấp nháy cho biết lưu lượng mạng và đèn báo tình trạng liên kết màu xanh lá cây vẫn sáng liên tục cho biết một liên kết mạng.
4. Nếu vẫn có vấn đề, hãy thử dùng dây cáp hoặc cổng khác trên bộ hub.

Máy tính không thể giao tiếp với máy in

Kiểm tra để đảm bảo máy in đang truyền tín hiệu qua mạng và máy tính của bạn.

1. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
 - a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.

- Đối với Windows, hãy nhấp **Start (Bắt đầu)**, nhấp **Run (Chạy)**, gõ `cmd` sau đó nhấn `Enter`.
 - Đối với macOS, hãy truy cập **Applications (Ứng dụng)**, rồi đến **Utilities (Tiện ích)** và mở **Terminal (Thiết bị đầu cuối)**.
- b. Nhập `ping` và địa chỉ IP cho máy in của bạn.
 - c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian hai chiều, thì mạng đang hoạt động.
2. Nếu lệnh ping báo lỗi, kiểm tra xem hub mạng có bật hay không, sau đó kiểm tra các cài đặt mạng, máy in và máy tính được cấu hình dùng chung một mạng (còn được biết đến như là mạng phụ).
 3. Mở thuộc tính máy in và nhấp vào tab **Ports (Cổng)**. Kiểm tra xem địa chỉ IP hiện tại cho máy in có được chọn không. Địa chỉ IP của máy in được liệt kê trên trang cấu hình máy in.
 4. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn HP, hãy chọn ô **Always print to this printer, even if its IP address changes (Luôn in vào máy in này, ngay cả khi địa chỉ IP thay đổi)**.
 5. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn Microsoft, hãy sử dụng tên máy chủ của máy in thay cho địa chỉ IP.
 6. Nếu đúng địa chỉ IP, hãy xóa máy in và sau đó thêm lại.
 7. Cài đặt lại phần mềm máy in và trình điều khiển.

Máy in đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này

HP khuyên bạn để những cài đặt này ở chế độ tự động (cài đặt mặc định). Nếu bạn thay đổi những thông số cài đặt này, bạn cũng phải thay đổi chúng cho mạng của bạn.

Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích

Xác minh rằng mọi chương trình phần mềm mới đều được cài đặt đúng cách và sử dụng trình điều khiển in phù hợp.

Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai

Máy tính bị cấu hình sai có thể gây ra sự cố in ấn.

1. Hãy kiểm tra các trình điều khiển mạng, trình điều khiển in và cài đặt chuyển hướng mạng.
2. Kiểm tra xem hệ điều hành có được cấu hình đúng không.

Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai

Kiểm tra các cài đặt mạng.

1. Xem lại trang cấu hình/mạng của máy in để kiểm tra tình trạng của các cài đặt và giao thức mạng.
2. Lập cấu hình lại cài đặt mạng nếu cần.


Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây

Để giải quyết các sự cố về mạng, hãy thử các bước sau đây theo thứ tự trình bày.

- [Giới thiệu](#)
- [Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây](#)
- [Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất](#)
- [Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba](#)
- [Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến không dây hoặc máy in](#)
- [Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây](#)
- [Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN](#)
- [Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây](#)
- [Mạng không dây không hoạt động](#)
- [Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây](#)
- [Giảm nhiễu trên mạng không dây](#)

Giới thiệu

Dùng thông tin xử lý sự cố để giúp giải quyết các sự cố.

 **GHI CHÚ:** Để xác định có bật in Wi-Fi Direct trên máy in của bạn hay không, hãy in trang cấu hình từ bảng điều khiển của máy in

Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây

Xem lại các thông tin sau đây để kiểm tra kết nối không dây.

- Xác minh rằng cáp mạng không được kết nối.
- Xác minh máy in và bộ định tuyến mạng không dây đã được bật và có điện. Đồng thời đảm bảo rằng bộ thu tín hiệu mạng không dây của máy in đã được bật.
- Xác minh rằng số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) là chính xác. In trang cấu hình để biết SSID. Nếu bạn không chắc liệu SSID có chính xác hay không, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Với các mạng bảo mật, hãy xác minh rằng thông tin bảo mật là chính xác. Nếu thông tin bảo mật không chính xác, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Nếu mạng không dây hoạt động chính xác, hãy thử truy cập vào các máy tính khác trên mạng không dây. Nếu mạng có truy cập Internet, hãy thử kết nối với Internet qua kết nối mạng không dây.
- Xác minh rằng phương thức mã hóa (AES hoặc TKIP) của máy in giống với phương thức mã hóa dành cho điểm truy cập không dây (trên các mạng sử dụng bảo mật WPA).
- Xác minh rằng máy in nằm trong phạm vi của mạng không dây. Đối với hầu hết các mạng, máy in phải nằm trong phạm vi 30 m so với điểm truy cập không dây (bộ định tuyến mạng không dây).

- Xác minh rằng các vật cản không chặn tín hiệu của mạng không dây. Loại bỏ bất kỳ vật kim loại lớn nào giữa điểm truy cập và máy in. Đảm bảo các cột, tường hoặc các trụ chống đỡ có chứa kim loại hoặc bê tông không ngăn cách máy in và điểm truy cập không dây.
- Xác minh rằng máy in được đặt cách xa các thiết bị điện có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây. Nhiều thiết bị có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây, trong đó gồm có động cơ, điện thoại không dây, camera hệ thống an ninh, các mạng không dây khác và một số thiết bị Bluetooth.
- Xác minh rằng trình điều khiển in đã được cài đặt trên máy tính.
- Xác minh rằng bạn đã chọn đúng cổng máy in.
- Xác minh rằng máy tính và máy in kết nối với cùng một mạng không dây.
- Đối với macOS, xác minh rằng bộ định tuyến không dây hỗ trợ Bonjour.

Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất

Nếu máy in không in sau khi hoàn tất lập cấu hình mạng không dây, hãy thử các giải pháp sau đây.

1. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
2. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
3. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
4. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.
5. Xác nhận bạn có thể mở Máy chủ web nhúng của HP từ một máy tính trên mạng.

Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba

Nếu máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba, hãy thử các giải pháp sau đây.

1. Cập nhật tường lửa bằng bản cập nhật mới nhất hiện có của nhà sản xuất.
2. Nếu chương trình yêu cầu truy cập tường lửa khi bạn cài đặt máy in hoặc cố gắng in, hãy đảm bảo bạn cho phép chương trình chạy.
3. Tạm thời tắt tường lửa, sau đó cài đặt máy in không dây trên máy tính. Bật tường lửa khi bạn đã kết thúc quá trình cài đặt không dây.

Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến không dây hoặc máy in

Nếu kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến không dây hoặc máy in, hãy thử những giải pháp sau đây.

1. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
2. In một trang cấu hình.
3. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên trang cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
4. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho máy in.

Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây

Nếu không thể kết nối thêm máy tính khác với máy in không dây, hãy thử các giải pháp sau đây.

1. Đảm bảo rằng các máy tính khác nằm trong phạm vi của mạng không dây và không có vật cản nào chặn tín hiệu. Đối với hầu hết các mạng, phạm vi của mạng không dây nằm trong vòng 30 m của điểm truy cập không dây.
2. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
3. Đảm bảo rằng không có nhiều hơn 5 người dùng Wi-Fi Direct cùng một lúc.
4. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
5. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
6. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.

Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN

Thông thường, bạn không thể kết nối với VPN và các mạng khác cùng một lúc.

Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây

Nếu mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây, hãy thử các giải pháp sau đây.

- Đảm bảo bộ định tuyến không dây được bật và có điện.
- Mạng có thể bị ẩn. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể kết nối với mạng bị ẩn.

Mạng không dây không hoạt động

Nếu mạng không dây không hoạt động, hãy thử các giải pháp sau đây.

1. Đảm bảo rằng cáp mạng không được kết nối.
2. Để xác minh liệu mạng có mất kết nối hay không, hãy thử kết nối các thiết bị khác với mạng.
3. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
 - a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.
 - Đối với Windows, hãy nhấp **Start (Bắt đầu)**, nhấp **Run (Chạy)**, gõ `cmd` sau đó nhấn [Enter](#).
 - Đối với macOS, hãy truy cập **Applications (Ứng dụng)**, rồi đến **Utilities (Tiện ích)** và mở **Terminal (Thiết bị đầu cuối)**.
 - b. Nhập `ping` theo sau là địa chỉ IP của bộ định tuyến.
 - c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian hai chiều, thì mạng đang hoạt động.
4. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.

- a. In một trang cấu hình.
- b. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên báo cáo cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
- c. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho máy in.

Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây

Từ bảng điều khiển của máy in, bạn có thể chạy kiểm tra chẩn đoán cung cấp thông tin về các thông số cài đặt mạng không dây.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
 1. **Setup (Cài đặt)**
 2. **Network Setup (Cài đặt mạng)**
 3. **Wireless Setting (Cài đặt không dây)**
 4. **Print Wireless Test Report (In báo cáo kiểm tra không dây)**

Máy in sẽ in trang kiểm tra hiển thị các kết quả kiểm tra.

Giảm nhiễu trên mạng không dây

Các mẹo sau có thể giảm nhiễu trên mạng không dây:

- Để thiết bị không dây cách xa các vật thể kim loại lớn như tủ đựng hồ sơ và các thiết bị điện tử khác như lò vi sóng và điện thoại không dây. Những vật thể này có thể làm gián đoạn tín hiệu vô tuyến.
- Để thiết bị không dây cách xa kết cấu gạch đá lớn và các kết cấu xây dựng khác. Những vật thể này có thể hấp thụ sóng vô tuyến và làm giảm cường độ tín hiệu.
- Đặt bộ định tuyến không dây vào vị trí trung tâm trong đường ngắm của các máy in không dây trên mạng.

Bảng chú dẫn

A

AirPrint 61, 64

B

bảng điều khiển

định vị 4

định vị các tính năng 4, 5

bàn phím

định vị 4

bảo mật động

hộp mực in 34

bảo vệ các hộp mực 35, 39

bảo vệ hộp mực 35, 39

bộ định dạng

định vị 4

bộ in hai mặt

xử lý kẹt giấy 107

bộ nhớ

đi kèm 8

bộ phận thay thế

số bộ phận 33

Bộ phận Chăm sóc khách hàng

của HP 81

C

các hệ điều hành được hỗ trợ 8

cài đặt trình điều khiển Mac

Lưu trữ lệnh in 55

cài đặt mạng 73

cài đặt tiết kiệm 77

cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm) 77, 111

công tắc nguồn

định vị 4

cổng

định vị 4

cổng giao tiếp

định vị 4

cổng mạng

định vị 4

cuộn sấy

kẹt giấy 102

Cài đặt mạng IP

cấu hình 73

Cổng in USB 2.0 tốc độ cao

định vị 4

Cổng LAN

định vị 4

Cổng RJ-45

định vị 4

Cổng USB

định vị 4

CH

chất lượng hình ảnh

kiểm tra tình trạng hộp mực

in 111, 114

chip bộ nhớ (bột mực)

định vị 42

chính sách hộp mực 35, 36

chương trình cơ sở

cập nhật 79

D

danh sách kiểm tra

kết nối không dây 129

Đ

điện

tiêu thụ 8, 12

đặt hàng

mực in và phụ kiện 32

E

Ethernet (RJ-45)

định vị 4

GI

giải pháp in di động 10

giấy

chọn 111, 116

kẹt giấy 92

nap Khay 1 16

nap Khay 2 20

nap Khay 3 24

Hướng Khay 1 16, 18

Hướng Khay 2 20, 22

Hướng Khay 3 26

Khay 3 24

giấy, đặt hàng 32

H

hệ điều hành, được hỗ trợ 8

hệ điều hành (OS)

được hỗ trợ 8

hoãn chế độ nghỉ

cài đặt 77

hoãn tắt máy sau

cài đặt 77

hộp mực

bảo mật động 34

số đặt hàng 42

thay thế 44

hộp mực in

bảo mật động 34

bộ phận 42

cài đặt ngưỡng còn ít 83

số đặt hàng 42

số bộ phận 32, 33

sử dụng khi còn ít 83

thay thế 44

hộp mực HP chính hãng 35, 36

hỗ trợ
trực tuyến 81
hỗ trợ khách hàng
trực tuyến 81
hỗ trợ kỹ thuật
trực tuyến 81
hỗ trợ trực tuyến 81
HP ePrint 63
HP EWS, sử dụng 69
HP Web Jetadmin 78

I
in
lệnh đã lưu 55
in di động, phần mềm được hỗ
trợ 8, 10
in di động
Thiết bị Android 61, 65
in hai mặt
cài đặt (Windows) 48
Mac 52
Windows 48
in hai mặt
thủ công (Mac) 52
thủ công (Windows) 48
tự động (Windows) 48
in hai mặt thủ công
Mac 52
Windows 48
in hai mặt tự động
cài đặt (Windows) 48
in riêng 55
in trên cả hai mặt
cài đặt (Windows) 48
thủ công, Windows 48
Mac 52
Windows 48
In Wireless Direct 61, 62

J
Jetadmin, HP Web 78

K
kẹt giấy
bộ in hai mặt 107
cuộn sấy 102
ngăn giấy đầu ra 105
nguyên nhân 91
vị trí 92
Khay 1 93
Khay 2 93

Khay 3 97
Khay 550 tờ 97
kết nối nguồn
định vị 4
kích thước, máy in 8, 10
Khay 1
hướng giấy 16
kẹt giấy 93
nạp phong bì 28
Khay 2
hướng giấy 20, 22
kẹt giấy 93
nạp 20
Khay 3
hướng giấy 24
kẹt giấy 97
nạp 24
Khay 550 tờ
kẹt giấy 97

KH

khay
định vị 4
đi kèm 8
sức chứa 8
khắc phục sự cố
kẹt giấy 91
mạng có dây 127
vấn đề nạp giấy 85
vấn đề về mạng 127
khay giấy
số bộ phận 32
khay giấy 550 tờ
số bộ phận 32

L

làm sạch
đường dẫn giấy 111
lệnh, đã lưu
tạo (Windows) 55
Cài đặt Mac 55
in 55
xóa 55, 60
lệnh đã lưu
tạo (Windows) 55
tạo (Mac) 55
in 55
xóa 55, 60

loại giấy
chọn (Mac) 52
chọn (Windows) 48
lưu lệnh
với Windows 55
lưu trữ, lệnh
Cài đặt Mac 55
lưu trữ lệnh in 55

M

mạng
được hỗ trợ 8
HP Web Jetadmin 78
mạng cục bộ (LAN)
định vị 4
mạng không dây
xử lý sự cố 129
mực in
đặt hàng 32
số bộ phận 32, 33
thay hộp mực in 44
Máy chủ web nhúng (EWS)
các tính năng 69
gán mật khẩu 76
Máy chủ web nhúng (EWS) của
HP
các tính năng 69

N

nạp
giấy vào Khay 1 16
giấy vào Khay 2 20
giấy vào Khay 3 24
nút bảng điều khiển
định vị 5
nút bật/tắt
định vị 4
Nút Cancel (Hủy)
định vị 5
Nút Màn hình chính
định vị 4
Nút OK
định vị 5
Nút Sign In (Đăng nhập)
định vị 4
Nút Sign Out (Đăng xuất)
định vị 4
Nút Trợ giúp
định vị 4

NG

ngăn, giấy ra
định vị 4
ngăn giấy đầu ra
định vị 4
xử lý kẹt giấy 105
nguồn cung cấp
cài đặt ngưỡng còn ít 83
sử dụng khi còn ít 83
nguy cơ điện giật tiềm ẩn 2

NH

nhều trang trên một tờ
chọn (Mac) 52
chọn (Windows) 48
in (Mac) 52
in (Windows) 48
nhều trên mạng không dây 129,
132

O

OS (hệ điều hành)
được hỗ trợ 8

PH

phong bì
hướng 16, 18
phong bì, nạp 28
phương tiện in
nạp vào Khay 1 16
phụ kiện
đặt hàng 32
số bộ phận 32

S

số bộ phận
bộ phận thay thế 33
hộp mực in 32, 33
mực in 32, 33
phụ kiện 32
số sản phẩm
định vị 4
số sê-ri
định vị 4
sự cố nạp giấy
giải quyết 85, 88

T

tính năng bảo mật 76
Thiết bị Android
in từ 61, 65

Trang chủ máy in HP, sử dụng
69
Trang web
hỗ trợ khách hàng 81
HP Web Jetadmin, tải về 78
Tray 1 (Khay 3)
hướng giấy 18
Tray 3 (Khay 3)
hướng giấy 26

TH

thay thế
hộp mực in 44
thông số kỹ thuật
điện và âm thanh 8, 12
thông số kỹ thuật về điện 8, 12
thông số kỹ thuật về âm thanh 8,
12

TR

trang mỗi phút 8
trình điều khiển in, được hỗ trợ 8
trình điều khiển, được hỗ trợ 8
trọng lượng, máy in 8, 10

V

vấn đề về chất lượng hình ảnh
ví dụ và giải pháp 110
vỏ, định vị 4

W

Wi-Fi Direct Print 8

X

xóa
lệnh đã lưu 55, 60
xử lý sự cố
chất lượng in 111
kiểm tra tình trạng hộp mực
in 111, 114
mạng không dây 129

Y

yêu cầu hệ thống
tối thiểu 8
Máy chủ web nhúng của HP
69
yêu cầu hệ thống tối thiểu 8
yêu cầu về trình duyệt
Máy chủ web nhúng của HP
69

yêu cầu về trình duyệt web
Máy chủ web nhúng của HP
69

